



TẠO NÊN TRÍ TUỆ MỚI

Creating a New Mind



MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	2
1. Ý thức là nền tảng của hành động trưởng thành	2
CÁ NHÂN.....	6
2. Người nêu cao danh dự nhân loại	6
3. Người tìm kiếm sự khôn ngoan.....	9
4. Người bảo vệ lẽ công bình	13
5. Người Xả thân Dân hiến	16
6. Dòng kênh tinh khiết	20
7. Người yêu thương thành tín	24
8. Người phát kiến hành động có hệ thống	28
9. Người thức tỉnh nhân loại.....	32
CƠ CẤU.....	36
10. Kênh tác động của Thánh linh	36
11. Những người Thụ ủy cho Tự do Cá nhân và Lợi ích Chung.....	41
12. Những người động viên các nguồn nhân lực	45
13. Những người điều hành các kế hoạch hành động có hệ thống	49
14. Hạt nhân và mô hình nền văn minh mới	53
15. Những Công cụ của Nền Quản trị Hữu hiệu.....	57
CỘNG ĐỒNG	60
16. Mô hình hữu cơ của đời sống cộng đồng.....	60
17. Một cộng đồng thống nhất tư tưởng và hành động.....	64
18. Một cộng đồng sùng kính và phụng sự	69
19. Một cộng đồng của tình bằng hữu và sự nâng đỡ.....	73
20. Một cộng đồng ưu tú và nổi bật	77
21. Cộng đồng của những nhà chinh phục.....	81
KẾT LUẬN	85
22. Học tập trong Ánh sáng Hướng dẫn thiêng liêng	85
CHÚ THÍCH.....	88

GIỚI THIỆU

Tôi muốn cảm ơn Tiến sĩ Farzam Arbab đã rộng rãi dành thời gian trong nhiều tháng để chúng tôi trò chuyện về các ý tưởng trình bày ở đây. Ngoài ra tôi rất trân trọng sự hỗ trợ của cô Eleanor Nimrod trong việc xem chỉnh sửa từ ngữ.

PAUL LAMPLE

1. Ý thức là nền tảng của hành động trưởng thành

Uy lực Mặc khải của Đức Baha'u'llah đã tạo nên sự biến đổi trong cuộc sống tập thể của nhân loại – rộng lớn, vững chắc, và không thể cưỡng lại được. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng tinh thần Sáng tạo của Mặc khải Baha'i khởi động những quá trình huyền nhiệm với sức vận hành “*đã đẩy lên sự náo động trong xã hội loài người mà không trí tuệ nào thấu hiểu nổi.*” Người viết tiếp: “*Với sự xuất hiện của hệ thống đang lần hồi định hình*”, nền Chánh Đạo “*đã tạo sự lên men trong cuộc sống tập thể của nhân loại có mục đích làm rung chuyển tận gốc rễ một xã hội hỗn loạn, để thanh lọc dòng máu, tái định hướng và tái cấu trúc các cơ cấu, và định hình vận mệnh cuối cùng của toàn xã hội.*”¹ Tấn kịch lịch sử đang diễn tiến đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực không ngừng để đạt tới những mức độ ngày càng cao hơn về nhận thức và hành động.

Những thách thức trở nên rất căng thẳng trong các thập niên trước cuối thế kỷ 20. Năm 1983, Tòa Công lý Quốc tế nhận thấy rằng nhân loại bước vào “*thời kỳ mà các lực lượng lịch sử đã vươn đến tột đỉnh*”,² một thời kỳ đặc trưng với “*sự gia tốc nổi bật*” hai quá trình về “*sự tan rã của nền trật tự cũ song hành với sự phát triển và củng cố Nền Trật tự Thế giới Mới của Đức Baha'u'llah.*”³ Năm 1987, Cơ cấu Tâm linh Tối cao công bố là: “*Diễn trường đã được dựng lên cho sự tăng trưởng ào ạt, nhanh chóng và rộng khắp nền Chánh Đạo của Thượng Đế.*”⁴ Và khi phát động Kế hoạch Bốn Năm từ năm 1996, vào thời điểm trọng đại trong “*hướng tiến có chủ đích của lịch sử Baha'i và lịch sử thế giới*”,⁵ Tòa Công lý Quốc tế kêu gọi từng cá nhân, từng cộng đồng và các cơ cấu hoàn tất việc đẩy mạnh quá trình gia nhập ào ạt ở khắp mọi miền trên thế giới. “*Rõ ràng là sự tiến triển của quá trình này tùy thuộc nơi mức tiến của ba thành phần đan kết thật chặt chẽ ấy.*”⁶

Nếu thế giới Baha'i muốn hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong thời kỳ trọng đại này, ta cần phải xem xét thật kỹ mỗi thành phần trong ba vai chính nêu trên. Các đặc tính của cá nhân, cộng đồng, và cơ cấu là gì trong việc đóng vai trò quan trọng trước vận mệnh của nhân loại? Mỗi thành phần phải phát triển những năng lực gì để đẩy mạnh quá trình gia nhập ào ạt? Những đặc điểm gì sẽ giúp các thành phần này gia tăng nỗ lực xây dựng nền văn minh mới? Chắc chắn chúng ta không thể nhìn vào những cá nhân, những cộng đồng, và những cơ cấu hiện nay, mà phải tìm trong Mặc khải của Đức Baha'u'llah sự chỉ dạy là chúng ta phải vươn lên như thế nào.

Bản chất của con người vốn bị gò bó bởi những giới hạn có sẵn trong tâm trí. Đức Abdul-Baha giải thích: Khi Đấng Biểu hiện của Thượng Đế giáng thế thì *“trí tuệ của con người phải thay đổi”*. *“Các dạng tín ngưỡng cổ hủ và các thói bất chước truyền kiếp, rất khác biệt với những nền tảng của thực thể thiêng liêng, phải được loại bỏ và phải sửa đổi.”*⁷ Tòa Công lý Quốc tế cũng nêu ra rằng Đấng Biểu hiện *“đến từ cõi thiên thượng và có nhận thức khác xa với bất kỳ nhận thức nào của con người. Ngài có nhiệm vụ nâng nhân loại lên một tầm nhận thức và hành vi mới.”*⁸ Sự thay đổi trong tâm trí sẽ trở thành sự thay đổi trong hành động và sự thay đổi trong thế giới.

Khi ý thức mở rộng, thì tiềm năng hành động cũng được mở rộng. Một ví dụ đơn giản sẽ làm sáng tỏ ý này. Một nhóm tín đồ xem cộng đồng địa phương là một hội ái hữu, một nhóm khác xem cộng đồng là một phong trào xã hội tiên bộ. Mỗi nhận thức trên đưa tới một mô hình hoạt động khác nhau. Rõ ràng, Đức Baha’u’llah đến hứng chịu muôn vàn đau khổ, không phải để duy trì những thành quả hạn chế mà các cộng đồng tôn giáo và các tổ chức xã hội xưa đã đạt được. Dĩ nhiên là ở bước đầu, chúng ta đã xây dựng cộng đồng phần nào giống với các mô hình quen thuộc. Nhưng sự thực cho thấy các mô hình cũ không đủ đáp ứng yêu cầu. Đức Chúa đã dạy là: *“Không ai dựng rượu mới trong bình cũ, vì như vậy rượu sẽ làm vỡ bình.”*⁹ Cho nên, những nỗ lực của chúng ta trong giai đoạn lịch sử hiện nay phải nương theo *“một trạng thái trí tuệ mới.”*¹⁰

Những câu hỏi đầu tiên về nhận thức là: “Minh là ai?” “Minh đang đứng ở đâu?” “Minh sẽ đi đâu?” và “Minh nên làm gì?” Và chúng ta càng phải liên tục tự hỏi: “Người Baha’i mình là gì?” “Chánh Đạo đang có những sức mạnh và những thử thách gì?” “Sứ mạng của chúng ta là gì?” “Làm sao chúng ta hoàn thành được sứ mạng đó?” Ví dụ, người Baha’i chúng ta biết rằng thống nhất là quan trọng. Bước thứ nhất, chúng ta đánh giá cao sự thống nhất và học làm việc trong môi trường đã có sẵn sự thống nhất. Nhưng như thế đã đủ chưa? Bởi vậy, ở một mức nhận thức cao hơn, chúng ta phải học xây dựng sự thống nhất, làm thay đổi những hoàn cảnh chia rẽ và xung đột thành tình bạn yêu thương và hòa hợp. Chúng ta cũng biết công bằng là rất quan trọng. Nhưng đối xử tử tế với mọi người là đủ chưa? Và vì thế, ở một tầm ý thức cao hơn, chúng ta phải trở thành những người bảo vệ sự công bằng và giúp tạo nên một trật tự xã hội công bằng. Những câu hỏi dạng này là nhiều lắm. Cộng đồng chúng ta hành động như là nơi nương tựa tinh thần của một nhóm tín đồ, hay phải vươn ra trong sứ mạng tâm linh hóa cả hành tinh này? Các cơ cấu chỉ là người điều khiển các cộng đồng tôn giáo nhỏ bé, hay nó phải là những kênh tiếp nhận ơn phước của Thượng Đế cho cả một vùng mình đang phụng sự?

Nỗ lực tạo nên trí tuệ mới luôn luôn gặp không ít trở ngại. Trước hết, các cố gắng vươn tới những mức độ cao hơn về nhận thức và hành động thường bị xem như là sự chỉ trích tình trạng hiện có. Nếu có người đề nghị cách truyền giáo hiệu quả hơn, điều đó không có nghĩa rằng các cách đang được áp dụng là sai. Nếu có đề nghị là cần phải học giáo lý nhiều hơn, thì không nên hiểu là hiện nay chúng ta đều dốt. Chúng ta phải cảm thấy thật thoải mái khi đưa ra những câu hỏi để tìm cách vươn lên, mà không xem đó là sự chỉ trích và buộc tội tình trạng trước mắt. Như thế, đặc tính căn bản của trí tuệ mới hoàn toàn không dính dáng gì với việc phê bình, cáo giác, không đánh giá sự thành công hay thất bại, và không sợ mắc sai lầm mới. Chúng ta cần đánh giá cao động năng tiến hóa

và trưởng thành. Em bé bước vài bước rồi ngã, đó không phải là thất bại. Tuy nhiên, trong khi học tránh thái độ phê phán, chúng ta cần biết rõ rằng thái độ ấy vốn tồn tại, và vì vậy mà cần phải vận dụng sự khôn ngoan trong các nỗ lực nâng cộng đồng lên những tầm nhận thức mới. Đức Baha'u'llah phán:

“Người giác ngộ đại trí trước hết nên nói bằng những lời dịu ngọt như sữa, để có thể nuôi dưỡng và nâng cao các trẻ em trong nhân loại, hầu có thể đạt đến mục đích tối hậu của cuộc nhân sinh là cương vị cao quý và thức ngộ thực sự.”¹¹

Trở ngại thứ hai được hình thành khi ngôn ngữ của chúng ta thoái hóa thành khẩu hiệu hoặc sáo ngữ, lúc chúng ta thảo luận về các cách để đạt tiến bộ. Đức Baha'u'llah đã ban cho ngôn ngữ ý nghĩa mới. Nhưng, các cách diễn giải của chúng ta về thực tại có thể làm lệch lạc ý nghĩa các từ, và làm mất đi sức mạnh nâng cao. Ví dụ như việc truyền bá Chánh Đạo, các Thánh thư giải thích là việc *“nêu cao Thánh ngôn của Thượng Đế”*.¹² Đó là sự biểu hiện *“lực hồi sinh tinh thần”*¹³ và là nguyên nhân của *“sự sống lại và sự tái phát sinh.”*¹⁴ Nhưng các cuộc thảo luận bàn tròn, những lời kêu gọi hành động và sự phân tích chi tiết có thể làm lu mờ nhận thức của chúng ta, để rồi cuối cùng việc truyền giáo chỉ được xem như là kỹ thuật bán hàng! Cũng trong hướng ấy, giáo dục là lực thúc đẩy sự thăng tiến của cộng đồng và sự tăng lực cho thế hệ mới, có thể bị rút xuống như là công cụ đồng hóa hoặc là đấu trường cho những kế hoạch nhặng nhít và những lý thuyết cạnh tranh! Đời sống cộng đồng Baha'i là một mô hình nổi bật về các việc tâm linh, xã hội và quản trị, mà nếu tách rời khỏi sứ mạng thiêng liêng, thì có thể biến thành các cuộc họp, các buổi hội ý vô bổ về các việc vụn vặt.

Trở ngại thứ ba trong việc đạt tới mức độ cao hơn về nhận thức và hành động là hiệu quả của các lực đối kháng với sự tiến bộ. Trong thế giới vật chất, lực chuyển động luôn luôn bị cản trở bởi lực ma sát. Cũng thế, sự đối kháng phát sinh khi có nỗ lực vươn lên những tầm cao to lớn hơn trong việc phụng sự Chánh Đạo. Ý thức nâng cao đòi hỏi phải có trách nhiệm cao hơn, tức là phải có sự hy sinh lớn lao hơn. Nỗ lực vươn lên này đòi hỏi phải từ bỏ tiện nghi, tự ngã, phải có tự chủ, kiên trì, khiêm tốn, hợp tác và tinh thần phụng sự. Nhiều người không muốn từ bỏ các mô hình ứng xử sẵn có để đối mặt với những thách thức mạnh mẽ của một cuộc đổi thay. Đức Shoghi Effendi nhấn mạnh là *“Cá nhân phải đấu tranh chống lại sức ì tự nhiên hằng ngăn cản nỗ lực vươn lên; cá nhân còn phải dũng cảm và nhất quyết loại bỏ những ràng buộc tầm thường và giả hình hằng níu kéo mình xuống, và trút bỏ sạch mọi ý tưởng có thể gây cản trở trên đường đi của mình.”*¹⁵

Kết quả chung của các trở lực này là làm phát triển trong cộng đồng thứ văn hóa ngầm chống lại những nỗ lực vươn lên. Dù chúng ta được tạo nên để bay, phản ứng đầu tiên của chúng ta lại là cứ ì ra, cố tránh hết mọi khó khăn do nỗ lực bay đòi hỏi. Bị đóng khung trong thứ văn hóa ấy, cộng đồng trở thành giống như một bầy chim, chỉ đi thờ thần dưới vòm rào kẽm! Trong trường hợp này, vòm rào kẽm được đan dệt bằng những giới hạn của chính ý thức chúng ta.

Tuy nhiên, các trở lực này không phải là không vượt qua được. Từ ngày nền Chánh Đạo khai sinh, các tín đồ đã tìm được sự khôn ngoan, tình yêu và sự hy sinh cần thiết để đương đầu với những thách thức trước mắt hầu mở đường cho những tiến bộ xa hơn. Một nền văn hóa mới, được làm sinh động bởi một trạng thái tinh thần mới, đã tạo nên mô hình mới để đẩy mạnh quá trình gia nhập ồ ạt, và xa hơn nữa là để xây dựng một nền văn minh mới. Chúng ta nên lưu ý, theo lời của Tòa Công lý Quốc tế, là *“những ai trong chúng ta còn sống, để có tầm nhìn của Chánh Đạo, đều thật vinh hạnh được dán thân một cách có ý thức vào các nỗ lực giúp khơi lên và cuối cùng là đẩy mạnh các quá trình ấy.”*¹⁶

Một trí tuệ mới được định hình qua việc nghiên cứu các Thánh thư là để đạt được nhận thức sâu hơn về ý chí và mục đích của Đức Baha'u'llah đối với cá nhân, cộng đồng và cơ cấu. Trí tuệ cũng phát triển khi chúng ta chuyển nhận thức sâu hơn này thành hành động, rồi lại suy tưởng và tinh luyện thêm hành động. Mô hình học tập, hành động và suy tưởng này chủ trì hành vi từ thế hệ này sang thế hệ khác khi mỗi thế hệ tiến gần hơn đến *“mục đích ưu việt ấy”*, đến *“chương trình vĩ đại ấy”*¹⁷ vốn gắn liền với Mặc khải của Ngài.

Trong các trang sau đây, chúng ta sẽ cố gắng tìm hiểu và kết hợp các nét nổi bật về cá nhân, cộng đồng và cơ cấu với những điều ước ao của chúng ta. Trình tự các chương không nhằm mô tả hoặc đưa ra một lập luận riêng rẽ nào. Thực ra, mỗi chương chỉ nêu lên một chủ đề cụ thể để suy nghĩ – một nỗ lực khiêm tốn nhằm nắm bắt một khả năng và khảo sát các mặt của khả năng ấy. Nói chung, cuốn sách chỉ nêu một cái nhìn thoáng qua về một tổng thể phức tạp là Cộng đồng Baha'i. Vì đối tượng nghiên cứu được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, nên đã làm nảy sinh một số chủ đề như sự tăng trưởng hữu cơ, sự hệ thống hóa và việc học tập. Hy vọng mỗi chương sẽ được xem như là một sự đóng góp ban đầu cho việc tìm hiểu sâu hơn những đặc tính đã được nêu ra.

CÁ NHÂN

2. Người nêu cao danh dự nhân loại

Trong những chuyến du thuyết của Ngài ở châu Mỹ năm 1912, Đức Abdul-Baha đã có sự đánh giá về các buổi giảng của Ngài trong một bức thư gửi cho một cá nhân tín đồ như sau:

“Ta đã viếng thăm Philadelphia, trong mấy ngày, theo lời mời của hai vị mục sư và theo thỉnh cầu từ các bạn hữu của Thượng Đế. Hai buổi họp đông đảo tín đồ diễn ra tại hai nhà thờ, và Ta đã nói chuyện trong mức độ kém năng lực của Ta. Nhưng ơn bổ sức từ Vương quốc Abha, hiển nhiên như mặt trời, đã giáng xuống và bao trùm chúng ta. Chúng ta yếu đuối, nhưng Ngài thì hùng mạnh. Chúng ta nghèo nàn, nhưng Ngài thì Đầy đủ Hoàn toàn.”¹

Với đức khiêm tốn tột cùng, Đức Abdul-Baha – Đức Thầy, Đấng Giải thích Thánh ngôn của Thượng Đế, Đấng Trung tâm Giao ước – đã nói tới việc Ngài phụng sự Thượng Đế như thế đấy.

Qua các thời đại, nhân loại đã bị dày vò bởi bao cuộc đấu tranh giữa các cá nhân, các gia đình, các bộ tộc và các nước. Bị thôi thúc bởi bản năng động vật, các cá nhân vị kỷ đã tìm cách đặt mình lên cao hơn người hàng xóm. Bị gò ép do thành kiến và tinh thần tự tôn, các nhóm đối lập đã phục vụ các quyền lợi ích kỷ của họ và tìm cách đặt ý chí của mình lên trên các nhóm khác. Sự gây hấn và xung đột tiêu biểu cho các mối giao dịch hằng ngày của loài người hằng bị vướng vào cuộc đấu tranh thống trị dai dẳng. Đức Baha’u’llah phán:

“Từ khi việc tìm kiếm ưu thế và sự vượt trội xuất hiện, thế giới đã bị tàn phá. Nó đã thành lụi tàn...”²

Ngài đã khuyến giáo các tín đồ của Ngài bằng lời lẽ thật rõ ràng:

“HỒI CON CỦA CÁT BỤI! Sự thực, Ta bảo cho người hay: Kẻ mê muội nhất là kẻ hay bàn phiếm và tìm cách vượt quá huynh đệ mình.”³

“Như thế, điều không thích hợp đối với kẻ được tạo nên từ cát bụi, sẽ trở về cùng cát bụi, để rồi được tạo ra từ đó, lại căng phồng kiêu ngạo trước Thượng Đế và trước các con thương yêu của Ngài, lại hợm mình khinh người, và lòng đầy ngạo mạn đáng khinh.”⁴

Tham vọng muốn vượt hơn người khác như một động lực trong đời sống con người là một khuyết điểm về nhân cách, mà tiếc thay, lại được một số lý thuyết xã hội cổ vũ như là đặc tính đáng khen. Tính gây hấn và cạnh tranh quá mức đã được xem như tình trạng cố hữu của con người. Thậm chí người ta còn tin rằng xã hội sẽ được phụng sự tốt nhất nếu mỗi cá nhân tự chăm lo cho lợi ích bản thân; cái đạo lý “tư lợi lành mạnh” đã được sử dụng để che đậy những điều bất cập trong các mối quan hệ xã hội dựa trên cạnh tranh. Đức Abdul-Baha nhận định:

“Thượng Đế thật là vinh quang! Hiện tồn tại một tình trạng quá dị thường, khi nghe có lời than phiền, không một ai tự hỏi động cơ thực sự của người kêu van là gì, và liệu có mục đích ích kỷ nào mà y không thể che giấu sau tấm màn ngôn ngữ. Chẳng hạn, các con thấy có cá nhân tìm cách nâng cao những lợi ích nhỏ nhoi và riêng tư của y, sẽ ngăn chặn bước tiến của cả một dân tộc. Muốn chuyển dòng nước vào máy xay của y, y sẽ để cho cả những nông trại và những cánh đồng chịu khát khô và tàn úa. Muốn duy trì quyền lãnh đạo, y sẽ mãi mãi đẩy quần chúng theo hướng thành kiến và cuồng tín có thể làm đổ nhào chính nền móng văn minh.”⁵

Nhờ giáo lý thiên thượng, động cơ đề cao bản thân bằng cách lấn áp người khác được chế ngự bởi sự thi đua tâm linh trong việc phụng sự lợi ích mọi người. Các cá nhân chỉ thi đua nhau trong việc thủ đắc những đức hạnh,⁶ phụng sự Thượng Đế và Chánh Đạo.⁷ “Phúc thay cho linh hồn nào quên điều thiện của chính mình, và giống như các tuyên dân của Thượng Đế, chỉ thi đua với bạn bè mình trong việc phụng sự điều thiện cho mọi người...”⁸ Danh dự không có trong các địa vị quyền lực phù du, mà trong nỗ lực của con người nhằm nâng cao hạnh phúc của nhân loại. Cá nhân nào muốn đóng góp vào sự phát triển của Chánh Đạo và sự thăng tiến của nền văn minh thì phải cố gắng loại bỏ tính tự mãn và quá chú trọng tới bản thân. Đức Baha’u’llah phán rằng: “Đức khiêm tốn nâng con người lên bầu trời vinh quang và uy lực, trong khi thói kiêu ngạo hạ hấn xuống những vực sâu của sự xấu xa và tủ nhục.”⁹ Và Ngài khuyên loài người

“Các ngươi hãy cầu xin Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất giúp các ngươi ném được hương vị của những việc làm được thực hiện trên đường Ngài, và chia phần dịu ngọt trong đức khiêm tốn và vâng phục đã được thể hiện vì có Ngài. Hãy quên đi bản thân các ngươi, và hãy hướng tầm mắt về người láng giềng của mình. Hãy dồn năng lực của các ngươi vào bất cứ điều gì có thể đẩy mạnh việc giáo dục loài người. Xưa nay không gì có thể che giấu đối với Thượng Đế. Nếu các ngươi đi theo đường Ngài, thì những ơn phước vô hạn và vĩnh cửu của Ngài sẽ tuôn đổ xuống các ngươi.”¹⁰

Tính khiêm tốn mà Đức Baha’u’llah đòi hỏi nơi chúng ta không phải là một cảm giác tự ti trước những kẻ được xem là có năng lực. Tính khiêm tốn không giống với thói đạo đức giả. Trái lại, tính khiêm tốn thực sự phát sinh từ chỗ nhận biết rằng Thượng Đế là Đấng Toàn năng, Đấng Tự tồn, trong khi mọi người đều yếu đuối và cần được hoàn thiện. Sự tôn vinh tự ngã, sự phô trương kiến thức hữu hạn của bản thân, tham vọng quyền lực, và dồn ép cho các vụ việc diễn tiến theo hướng cá nhân mình mong muốn, chỉ bộc lộ thực chất của những con người ấy: những biểu hiện khát vọng và động cơ của trẻ con.

Việc thủ đắc tính khiêm tốn đòi hỏi phải từ bỏ cả hai mặt khiếm khuyết – tính xét nét thô thiển, tê liệt, cho rằng mình không thể sống theo tiêu chuẩn cao – và tính tự mãn, diễn giải sai tiêu chuẩn, hạ thấp tiêu chuẩn cho phù hợp với các sở thích và tiện nghi riêng. Lời của Đức Giáo hộ rằng “quá khứ của chúng ta không phải là chuyện đáng kể ở trên đời này, mà đáng kể là chúng ta định làm gì cho tương lai”,¹¹ giúp chúng ta vượt qua cảm giác tội lỗi. Và chúng ta có thể tránh sự tự mãn bằng cách luôn luôn vâng theo chân lý của tiêu chuẩn thiên thượng do Đức Baha’u’llah đề ra, tuân giữ tiêu chuẩn ấy

trong bất cứ hoàn cảnh nào, và không chấp nhận trộn lẫn tiêu chuẩn ấy trong các tiêu chuẩn thông dụng của thời đại chúng ta.¹²

Hạt giống khiêm tốn được trồng trong hành động tin nhận Thượng Đế: “Ngay lúc này, con xin thú nhận sự bất lực của con trước uy lực của Ngài, sự nghèo nàn của con trước sự phong phú của Ngài.”¹³ Tính khiêm tốn nảy mầm trong nỗ lực vâng theo các giáo lý thiên thượng, bởi vì “điều thích hợp với con người là vâng theo những hạn chế nó bảo vệ con người trước sự dốt nát của bản thân, và che chở con người khỏi điều tác hại của kẻ hành ác.”¹⁴ Tính khiêm tốn lớn lên nhờ niềm tin rằng “trong sự đánh giá của Thượng Đế, mọi người đều bình đẳng” và rằng “không có sự phân biệt hoặc ưu đãi đối với bất cứ linh hồn nào, trong cõi công bằng và minh chính của Ngài.”¹⁵ Tính khiêm tốn được vun trồng bởi việc đánh giá trung thực các lỗi lầm của bản thân và khoan dung đối với khuyết điểm của kẻ khác: “Hãy đặt tư tưởng của các con nơi sự phát triển tâm linh của chính các con, và hãy nhắm mắt lại trước những khuyết điểm của các linh hồn khác.”¹⁶ Tính khiêm tốn trưởng thành trong hành động như thể ta “yêu thích anh em mình hơn chính mình”.¹⁷ Tính khiêm tốn kết trái khi ta trở thành người nhàm chán bản thân.

“Hãy làm tất cả những gì khiến các con trở nên hoàn toàn nhàm chán bản thân, và hãy tự gắn bó với Thánh nhân Huy hoàng; và khi các con vươn lên tới những tầm cao ấy của tính phụng sự, các con sẽ thấy mọi vật thọ tạo qui tụ dưới bóng của các con.”¹⁸

Cá nhân nào đứng lên nêu cao danh dự con người, cần phải có khả năng thiết lập các mối quan hệ với người khác, với cộng đồng và với các cơ cấu hợp pháp của xã hội. Người ấy phải bắt đầu bằng tính khiêm tốn trước Thượng Đế, trở nên có ý thức về ý chí và mục đích thiên thượng, phát hiện nơi người khác sự phản ánh của Bản thể Thiên thượng và giữ sự khiêm tốn đối với những người ấy. Đức Baha’u’llah giảng giải: Linh hồn nào khiêm tốn bước đi cùng Thượng Đế, sẽ được Ngài ban cho danh dự và vinh quang của mọi danh và mọi cương vị tuyệt hảo.¹⁹ Ta nên biết rằng Đức Abdul-Baha, mà Đức Shoghi Effendi mô tả là hiện thân của mọi lý tưởng Baha’i, đã chọn cho Ngài danh hiệu là “Tôi tớ của Đấng Baha”. Tính phụng sự là cương vị cao nhất cần đạt tới, và nhờ đó ta mới trở thành người nêu cao danh dự nhân loại. Đức Abdul-Baha phán:

“Hỏi có ơn phước nào có thể nhận thức được đối với con người là lớn hơn việc người ấy trở thành nguyên nhân của giáo dục, phát triển, thịnh vượng và danh dự cho đồng loại mình? Không, nguyện có Thượng Đế chứng tri! Đức chính trực cao cả nhất của các linh hồn được chúc phúc là nắm lấy bàn tay của kẻ bơ vơ, cứu họ ra khỏi cảnh dốt nát, thấp kém, nghèo nàn, và với những động cơ tinh khiết, chỉ vì có Thượng Đế, đứng lên và nhiệt tình hiến mình để phục vụ quân chúng, quên đi lợi ích trần tục của bản thân và làm việc chỉ để phụng sự cho điều lành chung.”²⁰

Khi các cá nhân đã chọn con đường phụng sự đến với nhau trong cộng đồng vì có Chánh Đạo, họ có thể sẵn sàng giữ tư thế học tập là điều không thể thiếu trong sự nghiệp chung. Một quá trình có hệ thống bắt đầu chuyển động trong cộng đồng “trong đó các đạo hữu cùng xem xét lại những thành công và những khó khăn, điều chỉnh và cải thiện các phương pháp một cách thích hợp, và mạnh dạn tiến lên.”²¹ Hợp tác trở thành chuyện bình thường và phụng sự là lực đẩy đưa tới tiến bộ.

3. Người tìm kiếm sự khôn ngoan

Giáo lý Baha'i tôn vinh sự thủ đắc kiến thức và trí tuệ. Kiến thức rất là cần thiết cho sự phát triển xã hội; theo Đức Abdul-Baha, “bất cứ dân tộc nào mạo hiểm thật sâu vào đại dương không bến bờ này, cũng đều vượt trội hơn các dân tộc khác,”¹ trong khi “nguyên do chính cho sự suy vi và sụp đổ của các dân tộc là cái dốt.”² Đức Baha'u'llah phán:

“Tri thức ví như đôi cánh của đời sống con người, nó giống như những bậc thang để đi lên. Sự thu nhận kiến thức là điều bắt buộc đối với mọi người, nhưng đó phải là những khoa học đem lại lợi ích cho mọi người trên mặt đất, chứ không phải là các khoa học bắt đầu bằng lời nói suông mà kết cục cũng là lời nói suông. Cũng vì vậy mà các nhà bác học và các văn nghệ sĩ đều có quyền hạn lớn lao đối với các dân tộc trên thế giới... Thực vậy, kho báu thật sự của con người là kiến thức của người ấy. Kiến thức là nguyên nhân của vinh quang, thịnh vượng, sự tươi vui, bằng lòng, hạnh phúc và sự thỏa thích.”³

Tri thức thuộc mọi lĩnh vực học vấn của con người và tri thức về giáo lý của Thượng Đế đều được nhấn mạnh trong các Thánh thư Baha'i:

“Các con thương yêu của Thượng Đế, bất kể già hay trẻ, nam hay nữ, mỗi người tùy theo năng lực, phải tự gắng gỏi và không từ bất cứ nỗ lực nào để đạt cho được các ngành tri thức hiện hữu, cả về tâm linh lẫn thế tục, và các ngành nghệ thuật nữa.”⁴

Hai nguồn tri thức làm cho nền văn minh được nâng cao là: khoa học và tôn giáo. Cả hai giúp chúng ta hiểu bản thân, môi trường, sức mạnh và mục đích của chúng ta. Đức Abdul-Baha giải thích: khoa học khám phá những bí mật của vũ trụ. Nó là người cai quản thiên nhiên và những bí mật của thiên nhiên, và là phương tiện nhờ đó nhân loại tìm hiểu thế giới vật chất.⁵ Nhờ sức mạnh của khoa học, các vấn đề vật chất và xã hội được giải quyết; nó chính là nền móng của mọi sự phát triển cá nhân và quốc gia.⁶ Người Baha'i phải đạt được tri thức và kỹ năng trong các lãnh vực đem lại lợi ích cho nhân loại và đóng góp cho nền văn minh tiến bộ không ngừng.

Đồng thời, các Thánh thư Baha'i cũng nêu rõ rằng tri thức đến từ các giáo lý của Thượng Đế. Lời của Thượng Đế là “trí tuệ tập thể, tri thức tuyệt đối và chân lý vĩnh cửu.”⁷ Tôn giáo cung cấp tri thức về bản chất tâm linh của nhân loại và các tác động của tri thức ấy đối với sự tiến bộ cá nhân và tập thể. Đức Baha'u'llah đòi hỏi các tín đồ phải đắm mình trong đại dương ngôn từ của Ngài, để khám phá những điều huyền nhiệm và phát hiện tất cả những châu ngọc của sự khôn ngoan ẩn tàng trong đó.⁸ Ngài giải thích, những lợi ích mà mỗi cá nhân đạt được tương ứng trực tiếp với nhiệt tình tìm kiếm và những nỗ lực của chính người ấy.⁹

Tuy nhiên, bên trên sự thủ đắc kiến thức, còn cần có sự khôn ngoan. Đức Baha'u'llah mô tả sự khôn ngoan là “ân huệ kỳ diệu nhất”, là “người bảo vệ chắc chắn của nhân loại”, và là “người thầy giỏi nhất trong ngôi trường sinh tồn”.¹⁰ Cá nhân nào muốn đóng góp vào sự tiến bộ của Chánh Đạo và sự thăng tiến của nền văn minh, đều phải là người tìm kiếm sự khôn ngoan.

Sự khôn ngoan kết hợp kiến thức với hành động; nó bao gồm việc áp dụng kiến thức phù hợp với yêu cầu của từng hoàn cảnh.

“Hãy theo cách Đấng Chúa của các con, và chớ nói điều gì mà người ta chưa đủ sức nghe, vì lời nói như thế cũng giống như thức ăn bổ dưỡng đối với các cháu nhỏ. Dù thức ăn có bổ, hiếm và ngon đến đâu, nó cũng không thể tiêu hóa được trong bộ máy tiêu hóa của cháu bé còn bú. Bởi vậy, phải dành cho mỗi người liều lượng thích hợp với họ.

‘Không phải mọi điều con người biết đều có thể tiết lộ, không phải mọi điều có thể tiết lộ đều đúng lúc, không phải mọi điều nói ra đúng lúc đều có thể coi như thích hợp với khả năng của người nghe.’ Đó là sự khôn ngoan cao nhất mà các con phải tuân theo khi hành động. Chớ quên điều ấy, nếu các con muốn trở thành người hoạt động trong mọi hoàn cảnh. Trước hết hãy chẩn đoán bệnh và xác định căn bệnh, rồi mới cấp thuốc, đó là phương pháp hoàn hảo của thầy thuốc giỏi.”¹¹

Đức Baha’u’llah phán: “Tinh hoa của sự khôn ngoan là kính sợ Thượng Đế, kính hãi sự quở trách và trừng phạt của Ngài, nhận biết sự công bằng và chỉ dụ của Ngài.”¹² Ngài còn dạy: “Bước đầu của sự khôn ngoan và nguồn cội của nó là tin nhận bất cứ điều gì Thượng Đế đã nêu lên rõ ràng.”¹³ Hiện thân của sự khôn ngoan là Đấng Biểu hiện của Thượng Đế – “Đấng Lương y Thiên thượng” với “nhiệm vụ tạo nên hạnh phúc cho thế giới và các dân tộc trong đó.”¹⁴ Nhờ giáo lý của Đấng Biểu hiện, nhân loại có thể hiểu thực tại và chọn hướng hành động đúng. Đức Baha’u’llah giải thích: “Ai muốn đứng lên phụng sự Chánh Đạo của Ta, thì nên biểu hiện sự khôn ngoan của Ta và dồn mọi nỗ lực xóa sạch cái dốt khỏi trái đất này.”¹⁵

Hàm ý chính của sự khôn ngoan là vận dụng kiến thức một cách thích hợp. Sự khôn ngoan không nhằm phục vụ lợi ích tự thân. Khôn ngoan không phải là ranh vặt. Không thể có cái gọi là sự khôn ngoan “xấu”. Một cá nhân muốn có sự khôn ngoan, liên tục hướng về những hệ thống tri thức song hành là khoa học và tôn giáo. Suốt lịch sử, nhân loại một mặt đã liên tục rơi vào hố mê tín hoặc cuồng tín, còn mặt khác thì rơi vào hố vật chất và đạo lý tương đối. Những chân lý bổ sung của hai hệ thống này giúp con người tránh được hai môi nguy kể trên.

Để hiểu rõ khoa học và tôn giáo đóng góp cho trí khôn như thế nào, điều quan trọng đối với chúng ta là phải phân biệt Mặc khải Thiên thượng với các tín ngưỡng tâm linh, phân biệt tôn giáo chân chính với các truyền thống tôn giáo, và phân biệt khoa học chân chính với thuyết duy vật mơ hồ.

Mặc khải Thiên thượng là nguồn Giáo lý tinh anh của Thượng Đế. Đó là tiêu chuẩn tối cao cho sự hiểu biết vạn vật, vì đó là sự biểu lộ của đức minh triết thiêng liêng bao gồm mọi tri thức về thực tại. Con người không thể nào đoán xét những chân lý mô tả hoặc nhận thức của Mặc khải. Đức Baha’u’llah lưu ý chúng ta:

“Không nên ước lượng giá trị Thánh kinh của Thượng Đế bằng những tiêu chuẩn và khoa học hiện phổ biến giữa các người, bởi vì bộ Thánh kinh chính nó là cái Cân không sai lầm đã được thiết lập giữa loài người. Tất cả những gì mà các dân tộc, các chủng loại trên mặt đất này sở hữu, sẽ được cân lường bằng cái Cân hoàn hảo nhất này, và

cân lượng của vạn vật phải được xác nghiệm bằng chính tiêu chuẩn của cái Chân ấy, ước gì các người hiểu được điều này.”¹⁶

Khi tôn giáo là một hệ thống tri thức phù hợp với Mặc khải, và không bị nhuốm bản bởi những tưởng tượng hão huyền, thì nó là tôn giáo chân chính. Nó bảo vệ người tín đồ khỏi sự ngạo mạn và tự đại có thể biến tri thức thành bức màn dày đặc giữa cá nhân và Thượng Đế. “Chúng Ta rời xa những kẻ ngu dốt lầm tưởng rằng trí khôn mở đường cho những tưởng tượng biếng lười và chối bỏ Thượng Đế, Đấng Chúa của loài người; ngày nay Chúng Ta còn nghe một số kẻ vô tâm vẫn lên tiếng khẳng định điều này.”¹⁷ Tôn giáo chân chính soi sáng nhận thức của con người, giúp phân biệt được khoa học với thuyết duy vật giáo điều.

“Giáo lý của Đức Baha’u’llah rọi ánh sáng lên nhiều phương diện của đời sống con người và tri thức mà một người Baha’i phải học trước hết, để có thể cân nhắc các thông tin được cung cấp, chứ không tin nhận một cách mù quáng. Người Baha’i có niềm thuận lợi về Mặc khải Thiên thượng cho thời đại này, như ngọn đèn pha rọi chiếu trên nhiều vấn đề làm điên đầu các nhà tư tưởng hiện đại; do đó người Baha’i phải phát triển năng lực học hỏi mọi sự nơi người xung quanh, biểu lộ đức khiêm tốn đứng trước các vị thầy của mình, nhưng luôn luôn đối chiếu điều mình nghe được với giáo lý Baha’i, bởi vì chính giáo lý sẽ giúp mình tách vàng ra khỏi tạp chất làm lạc của con người.”¹⁸

Tuy nhiên, sự hiểu biết của con người về tiêu chuẩn thiên thượng còn tùy thuộc các giới hạn. Tôn giáo có thể suy thoái thành mê tín. Bởi vậy, các niềm tin tôn giáo về ý nghĩa của Mặc khải – đối nghịch với chính Mặc khải – phải được cân nhắc trong ánh sáng chân lý khoa học và lý trí. Đức Abdul-Baha giải thích rằng “tôn giáo phải hợp lý”, và rằng “mọi tôn giáo không phù hợp với khoa học công nhiên đều là mê tín.”¹⁹ Đức Baha’u’llah nhắc nhở chúng ta rằng việc học tập về tôn giáo không nên để dẫn tới thành kiến và cuồng tín ngu dốt;²⁰ rằng việc giải thích theo nghĩa đen các kinh bản thiêng liêng ẩn chứa ý nghĩa tâm linh cũng dẫn tới “tưởng tượng làm lạc”, mà kết quả là rời xa “thiên ân vô lượng của Đấng Từ bi”,²¹ và rằng quần chúng, thay vì chọn thái độ phản trí tuệ, nên biết tôn trọng các tu sĩ và các bậc trí thức “có những suy xét phù hợp với các phán lệnh được mặc khải trong Thánh kinh của Ngài”, bởi vì các phán lệnh đó là “những ngọn đèn hướng dẫn cho mọi người ở trên trời và dưới đất.”²²

Thủ đắc kiến thức và sự khôn ngoan, bằng việc nghiên cứu khoa học và giáo lý thiên thượng, là một sự nghiệp mà tất cả tín đồ Baha’i có thể theo đuổi với tất cả năng lực của mình. Tuy nhiên, những người tiến xa trên đường học vấn, còn có thêm nghĩa vụ là truyền vào các lãnh vực của mình nguồn ánh sáng của Tân Mặc khải.

“Khi cộng đồng Baha’i phát triển, ở đó sẽ có các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực – vừa do người Baha’i trở thành chuyên gia, vừa do các chuyên gia trở thành Baha’i. Khi các chuyên gia này đem kiến thức và kỹ năng của mình vào việc phụng sự cộng đồng, và hơn thế nữa, khi họ làm biến đổi các ngành nghề bằng cách đưa vào đó nguồn ánh sáng Giáo lý Thiên thượng, thì lần lượt các vấn đề đang làm đảo lộn xã hội sẽ được giải quyết.”²³

Trong những phẩm chất và trách nhiệm của người tìm kiếm, sự khôn ngoan đã được tóm tắt trong lời tái xác nhận của Đức Abdul-Baha liên quan đến một truyền thuyết Hồi giáo về người học thức: “Người ấy tự giữ mình, bảo vệ Chánh Đạo, loại bỏ dục vọng và vâng theo các phán lệnh của Thượng Đế.”²⁴ Đức Abdul-Baha giải thích: “Tự giữ mình là thủ đắc những đặc tính về sự hoàn hảo vật chất và tâm linh, xem hạnh phúc cộng đồng là hạnh phúc của chính mình, và đứng lên hoàn thành mục đích giáo dục quần chúng với lòng chân thành và tinh khiết.”²⁵ Bảo vệ Chánh Đạo là bảo vệ toàn khối dân chúng bằng mọi cách và phụng sự Chánh Đạo của Thượng Đế, “để có thể dồn hết nỗ lực vận dụng mọi biện pháp khả thi ngõ hầu nêu cao Thánh ngôn của Thượng Đế, làm gia tăng số tín đồ, quảng bá và tôn vinh Chánh Đạo của Thượng Đế.”²⁶ Loại bỏ dục vọng là nền tảng mọi tính cách đáng ca ngợi của con người và là phương tiện giữ quân bình mọi đức hạnh. “Lắm khi đã có trường hợp một cá nhân được ân ban mọi đặc tính của nhân loại và mang bảo ngọc thức ngộ thực sự, nhưng lại chạy theo dục vọng cho đến mức những đức hạnh cao quý vượt khỏi sự trung dung và hẳn bị đẩy vào tình trạng thái quá.”²⁷ Đức Abdul-Baha giải thích rằng vinh quang, sự trọng vọng và danh dự của mỗi cá nhân tùy thuộc nơi việc tuân giữ nghiêm ngặt các phán lệnh thiên thượng, vì “tôn giáo là ánh sáng của thế giới, còn sự tiên bộ, thành đạt và hạnh phúc của con người hình thành từ sự vâng phục các giáo luật đã được nêu trong các Thánh kinh.”²⁸

Trong khi biểu hiện các đức hạnh này và hoàn thành các trách nhiệm này, những người tìm kiếm tri thức và sự khôn ngoan đã đóng góp vào việc biến cải bản thân và biến cải xã hội. Là thành viên của cộng đồng Baha'i, họ đạt đến một trình độ thức ngộ sâu xa tạo nên sự phát triển và tiến bộ của cộng đồng.

4. Người bảo vệ lẽ công bình

Những người đứng lên phụng sự Chánh Đạo trong thời kỳ trọng đại này của lịch sử nhân loại đã không ngừng nêu cao chân lý và bảo vệ lẽ công bình. Trong mọi tình huống, mỗi giao hảo của họ với người khác nổi bật bằng hạnh kiểm đoan chính mà Đức Shoghi Effendi đã định nghĩa là “ý thức vững chắc về lẽ công bình không xê dịch, không bị làm lu mờ bởi những ảnh hưởng vô luân mà cuộc sống chính trị sa đọa đã biểu lộ khá đậm nét.”

Hạnh kiểm đoan chính, với hàm ý là công bằng, không thiên vị, trung thực, lương thiện, tử tế, tín cẩn, và thành tâm, phải làm nổi bật mọi giai đoạn của đời sống cộng đồng Baha’i. Chính Đức Baha’u’llah đã dạy: “Trong Ngày này, các bạn đường của Thượng Đế luôn luôn là chất men phải làm nảy nở các dân tộc trên thế giới. Họ phải biểu lộ lòng chính trực, đức trung thành, kiên nhẫn, những hành vi và tính hạnh khiến tất cả nhân loại được hưởng lợi nhờ tấm gương của họ.” Ngài lại xác nhận: “Ta nguyện bởi Ngài là Đại dương Lớn Nhất! Tiềm năng tinh khiết và thoát tục tột cùng ẩn chứa trong chính hơi thở của những linh hồn ấy. Những tiềm năng này lớn lao đến nỗi tạo được ảnh hưởng trên mọi tạo vật.” Trong một đoạn khác, Ngài viết: “Trong Ngày này, kẻ tôi tớ thực sự của Thượng Đế là người đi qua những thành phố đầy vàng bạc, họ không thèm nhìn vào đó, tâm hồn họ vẫn giữ sạch và không ố hoen bởi bất cứ thứ gì có thể thấy trên thế giới này, dù đó là của cải hay các kho báu. Ta nguyện bởi Vàng Thái dương Chân lý! Hơi thở của con người như thế được phú cho sức mạnh, và lời của người ấy được ban cho lực hấp dẫn.”¹

Các Thánh thư Baha’i liên tục kêu gọi chúng ta tìm kiếm chân lý và tìm hiểu thực tại, và giải thích rằng nhờ tìm kiếm chân lý loài người mới trở nên thống nhất, bởi vì thực tại chỉ là một và không thể tách chia.²

Nguyên lý đầu tiên của Đức Baha’u’llah là mọi người phải tìm hiểu thực tại. Vậy tìm hiểu thực tại là gì? Nghĩa là con người phải quên hết mọi điều nghe ngóng nhưng tự mình xem xét chân lý, bởi vì con người không thể biết điều mình nghe có phù hợp với thực tại hay không. Một khi đã tìm được chân lý hoặc thực tại, con người phải bám vào đó và loại bỏ mọi điều khác; bởi vì ngoài thực tại, chỉ có mê tín và vọng tưởng.³

Năng lực khiến con người có thể tìm hiểu chân lý một cách chính đính là đức công bình. Đức Baha’u’llah xác định trong Kinh Ân Ngôn rằng nhờ đức công bình, chúng ta có thể thấy bằng chính mắt mình chứ không phải bằng mắt kẻ khác, hiểu biết bằng chính trí tuệ mình chứ không phải bằng trí tuệ của kẻ lảng giềng.⁴ “Bất cứ ai muốn giữ lấy đức công bình, trong mọi tình huống, đều không thể vượt khỏi những giới hạn của sự trung dung. Người ấy thấy được chân lý nơi vạn vật, nhờ sự hướng dẫn của Đấng Đại kiến.”⁵

Đức công bình được biểu lộ ở cả tầm cá nhân và tầm xã hội. Ở tầm cá nhân, là một năng lực của linh hồn con người, nó kết hợp với rất nhiều thái độ và phẩm chất khác như sự lương thiện, trung thực, dứt bỏ thành kiến và sự ràng buộc mù quáng với tập tục. Trong cuộc sống tập thể của nhân loại, đức công bình tạo nên trật tự và ổn định. Đức Baha’u’llah giải thích rằng đức công bình là một đại lực có thể chinh phục trái tim

và linh hồn loài người, có thể dương cao ngọn cờ tình yêu và ân phúc.⁶ Mục đích của công bình là đưa tới sự thống nhất.⁷ Ngài phán: “Không ai có thể đạt tới cương vị thực của mình ngoài đức công bình. Không sức mạnh nào có thể tồn tại ngoài sự thống nhất.”⁸

Giáo lý của Đức Baha’u’llah giúp chúng ta bảo vệ đức công bình khỏi bị bóp méo bởi tính tự thị hoặc hẹp hòi. Ngài khuyên các dân tộc trên thế giới phải tuân theo sự chính trực và bao dung, đó là “hai ngọn đèn trong cảnh tối tăm của thế giới và hai nhà giáo dục để nâng cao nhân loại.”⁹

“Bầu trời thức ngộ thực sự được chiếu rọi rực rỡ bởi ánh sáng của hai vì tinh tú: bao dung và chính trực. Hỡi bạn hữu của Ta! Những đại dương mê mông ẩn chứa trong Lời phán ngắn ngủi này. Phúc thay cho những ai thấy được giá trị của lời phán này, uống no đầy từ đó và nắm được ý nghĩa của nó, và tai họa sẽ đổ lên những kẻ vô tâm.”¹⁰

Về đức bao dung, Đức Baha’u’llah dạy rằng chúng ta không nên quá chú trọng tới “lời nói và bài viết của loài người”, nhưng chỉ nên tiếp cận nó trong tinh thần cởi mở và thiện cảm.¹¹ Đức Shoghi Effendi chỉ ra rằng đức bao dung cần được thể hiện giữa các cá nhân và đối với các cơ cấu của Chánh Đạo. “Các đạo hữu phải kiên nhẫn đối với nhau và phải ý thức rằng Chánh Đạo đang ở trong thời kỳ sơ sinh và các cơ cấu chưa vận hành hoàn hảo. Các tín đồ càng biểu lộ đức kiên nhẫn, sự cảm thông ưu ái lớn lao đối với nhau và với các khuyết điểm của nhau, thì sự phát triển của toàn cộng đồng Baha’i nói chung càng thêm to lớn.”¹²

Đức bao dung biểu lộ với người khác phải đi song song với tiêu chuẩn chính trực mà ta phải giữ cho bản thân.

“Hỡi con dân của Thượng Đế, hãy trong sạch, hãy trong sạch, hãy công bình, hãy công bình... Nay, hỡi con dân của Thượng Đế! Điều có thể bảo đảm sự thắng lợi của Đấng Chân lý Vĩnh cửu, của các đạo quân và của những người giúp Ngài trên trái đất này, đã được ghi trong các Thánh kinh và Thánh thư, thật sáng tỏ và hiển nhiên như mặt trời. Các đạo quân này là những hành động chính trực, là tính cách và hạnh kiểm được chấp nhận dưới mắt Ngài.”¹³ Lòng chính trực đòi hỏi chúng ta phải xem xét kỹ bản thân dưới ánh sáng của giáo lý thiên thượng. Người Baha’i phải luôn đặt trước mắt mình cái Cân không sai lệch của Thượng Đế, và nếu được đứng trước sự hiện diện của Ngài, họ phải cân lường các hành động của mình trên cái Cân ấy trong mọi khoảnh khắc của đời mình.¹⁴ Đức Abdul-Baha dạy:

“Ta hy vọng rằng các con xem xét vấn đề này, để có thể tìm ra những khuyết điểm của chính mình và không nghĩ đến khuyết điểm của bất cứ ai khác. Các con hãy hết sức cố gắng vượt qua những khuyết điểm của bản thân. Những linh hồn vô tâm luôn luôn tìm lỗi của người khác. Kẻ đạo đức giả làm sao biết được lỗi của người khác trong khi hấn mù lòa đối với lỗi lầm của chính hấn? Đây là ý nghĩa của lời dạy trong Bảy Thung lũng. Đây là sự hướng dẫn cho hạnh kiểm con người. Khi con người không thấy được lỗi của bản thân, hấn không bao giờ đạt được sự hoàn hảo. Không gì có ích lợi cho con người bằng sự hiểu biết về những khuyết điểm của bản thân. Đấng Phúc Toàn phán: ‘Ta kinh ngạc về con người không thấy được những khiếm khuyết của bản thân.’”¹⁵

Tuy nhiên, nên lưu ý là có lúc ta cũng cần bao dung cả với chính mình, bởi vì, như Đức Giáo hộ nhận định, “cả đến những Đấng Tiên tri của Thượng Đế có khi cũng mệt mỏi và khóc lớn trong thất vọng!”¹⁶

Đối với người Baha’i, làm người gìn giữ chân lý và bảo vệ lẽ công bình có nghĩa là tuân theo những cách hành xử hoàn toàn khác với các cách thông dụng của xã hội nói chung. Đấu tranh và xung đột không phải là cách đúng để đạt được sự công bình, vì công bình không phải là hoa trái của một quá trình thù địch. Phụng sự lẽ công bình không có nghĩa là nói như vệt những lời ủng hộ các vấn đề công cộng hoặc các trào lưu trước mắt. Công bình không phải là cái có để mưu cầu tư lợi. Nó không thể đạt được bằng con thịnh nộ công nghĩa hoặc bằng những đòi hỏi lớn tiếng từ xa nhân danh những kẻ bị áp bức, khi chính mình đang hưởng những tiện nghi trong hoàn cảnh đầy ưu đãi. Trái lại, công bình chỉ được thể hiện bằng đức nhẫn nại và kiên khổ, thông qua việc làm bền bỉ và giáo dục thân ái. Ta phải chịu đựng sự bất công trong quá trình xây dựng sự công bình. Cuộc đời của Đức Baha’u’llah là một bằng chứng hùng hồn về chân lý này. “Vì Ngài hứng chịu sự bất công, công lý đã xuất hiện trên trái đất, và vì Ngài chấp nhận sự tủ nhục, sự uy nghi của Thượng Đế tỏ rạng giữa loài người.”¹⁷

Một cộng đồng gồm các cá nhân gìn giữ chân lý và bảo vệ lẽ công bình, đối mặt với các thử thách, gian khổ và cả sự đàn áp trong sự vững lòng và thanh thản, vì cộng đồng ấy chọn sự lao lực để thiết lập hệ thống công lý của Đức Baha’u’llah cho cả loài người.

5. Người Xả thân Dâng hiến

Đức công bình cần được yểm trợ bằng sự đại lượng, tha thứ và lòng nhân hậu, và những ai quyết tâm đóng góp vào việc phát triển Chánh Đạo và xã hội, cần phải hết sức cố gắng thể hiện những đức tính này. Đại lượng và hiến dâng là đặc tính của chính Thượng Đế, của Đấng Biểu hiện, Đấng Gương Mẫu mà chúng ta nguyện noi theo. Đức Baha'u'llah phán trong Ấn Ngôn rằng: “Hiến dâng và đại lượng là bản sắc của Ta; tốt phước cho ai biết sửa mình theo phẩm hạnh của Ta.”¹

Đức Abdul-Baha giải thích rằng Đức Baha'u'llah “là vô cùng đại lượng, Ngài ban tặng cho người nghèo một cách dồi dào. Không ai đến với Ngài mà bị khước từ. Cửa nhà Ngài mở ra cho mọi người... Nhắc tới điều này, các bạn hữu của Ngài nói rằng Ngài trở nên nghèo đi, vì Ngài chi dụng rất nhiều, mà sản nghiệp của Ngài thì càng ngày càng bị hạn chế. Sự thực, Đấng Phúc Toàn là nơi nương náu của kẻ yếu đuối, là chôn dung thân của mọi kẻ sợ sệt, Ngài phúc hậu đối với mọi kẻ khốn cùng, dịu hiền và từ ái đối với tất cả chúng sinh.”²

Đức Abdul-Baha cũng nổi tiếng về việc thể hiện những đặc tính này. Đức Shoghi Effendi đã nêu một số đặc tính của Đức Thầy như “sự đại lượng, tình thương yêu, rất quan tâm và không kỳ thị.”³ “Đối với những người thiếu thốn kéo nhau đến cửa nhà Ngài và vào đầy sân nhà Ngài mỗi sáng thứ Sáu... Ngài luôn tận tay cho quà, một cách thường xuyên và rộng rãi đến mức người ta tôn xưng Ngài là ‘Cha của người nghèo.’” Kể cả khi phải đối mặt với các cuộc tấn công nhắm vào Đức Abdul-Baha tại Thánh Địa, “vẫn không có gì cản trở được Ngài chăm lo cho những kẻ khốn khó, trẻ mồ côi, người ốm đau, và những kẻ sa cơ, không gì có thể ngăn Ngài đích thân thăm viếng những người mất năng lực, hoặc hổ thẹn không dám xin sự giúp đỡ của Ngài.”⁴

Trong vô số những bài viết đầy xúc động, Ngài luôn nhắc nhở các tín đồ hãy là những người thụ ủy của Thượng Đế và là những biểu tượng đức đại lượng của Ngài đối với con dân Ngài.⁵

“Hỡi các con thương yêu của Thượng Đế! Hãy tử tế với tất cả các dân tộc; chăm lo cho mọi người; làm tất cả những gì các con có thể làm để thanh tẩy tâm hồn và trí tuệ của loài người; hãy cố gắng làm vui lòng mọi linh hồn. Với mọi cánh đồng, các con hãy là mưa ân huệ; với mỗi cái cây, hãy là dòng sinh thủy; hãy là xạ hương dịu ngọt đối với giác quan của nhân loại; và hãy là làn gió mát và hồi phục đối với kẻ đau yếu. Hãy là nước ngon đối với mọi người đang khát; là người hướng dẫn chu đáo đối với mọi kẻ lạc đường; hãy là cha mẹ của trẻ mồ côi; hãy là con trai con gái của những người già cả, hãy là kho tàng sung túc của người nghèo.”⁶

Đức đại lượng, như được mô tả trong các Thánh thư Baha'i, không nên hiểu lầm là cho đi một phần nhỏ sản nghiệp dồi dào của mình để xoa dịu lòng xót thương đối với người nghèo – đó chỉ là sự thỏa hiệp với tình trạng bất công. Đức đại lượng mà người tín đồ được kêu gọi thể hiện là phương diện chính trong các mối quan hệ hợp nhất gia đình nhân loại, đan dệt cấu trúc cộng đồng và trật tự xã hội. Đó là cách cho của mặt trời đối với trái đất, là sự tuôn mưa dồi dào lên những ruộng đồng khô cằn. Đức Abdul-Baha giải thích rằng cách cho ấy phù hợp với tính chất của thực tại:

“Nếu quan sát bằng con mắt khám phá thực thể của vạn vật, ta sẽ thấy rõ rằng mỗi liên hệ lớn lao nhất kết chặt thế giới sinh tồn nằm ngay trong chính các tạo vật, và rằng sự hợp tác, tương trợ, tương tác, là những đặc trưng chính trong cơ thể thống nhất của thế giới sinh tồn, vì tất cả tạo vật liên hệ mật thiết với nhau và mỗi vật này bị chi phối bởi vật kia hoặc hưởng lợi từ vật kia một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Chẳng hạn ta hãy xét xem một nhóm tạo vật hợp thành giới thực vật, và một nhóm khác hợp thành giới động vật. Mỗi thành phần của hai nhóm này dùng một số yếu tố trong không khí mà sự sống của nó tùy thuộc vào đó, trong khi mỗi thành phần làm gia tăng lượng yếu tố ấy vì nó cần thiết cho sự sống của thành phần kia. Nói cách khác, sự tăng trưởng và phát triển của giới thực vật không thể có được nếu không có sự tồn tại của giới động vật, và việc duy trì sự sống của giới động vật không thể quan niệm được nếu không có sự hợp tác của giới thực vật. Giữa tất cả các vật tạo đều có mối liên hệ qua lại như thế. Vì vậy người ta nói rằng sự hợp tác và tương trợ là những tính chất thiết yếu cốt lõi trong hệ thống thống nhất của thế giới sinh tồn, và nếu thiếu những tính chất đó toàn thể tạo vật sẽ hóa thành hư không.

Xem xét tạo vật rộng lớn hơn, ta sẽ nhận thấy rằng giới tạo vật cao hơn nằm trên cung thăng tiến, những dấu hiệu và bằng chứng về chân lý hợp tác và tương trợ càng rõ rệt ở giới cao hơn là ở giới tồn tại dưới thấp. Chẳng hạn những dấu hiệu hiển nhiên của thực tại căn bản này dễ thấy trong giới thực vật hơn là trong giới khoáng vật, và càng hiển nhiên trong giới động vật hơn là trong giới thực vật.

Và như thế khi chiêm nghiệm về thế giới loài người, ta thấy hiện tượng kỳ diệu này tỏa chiếu huy hoàng mọi phía với sự hoàn hảo tột cùng, vì ở cương vị này sự hợp tác, tương trợ, và tương tác không chỉ giới hạn trong thân thể và trong sự vật liên hệ với thế giới vật chất, nhưng trong mọi điều kiện, dù là vật chất hay tinh thần, như là những điều liên hệ với tâm trí, tư tưởng, ý kiến, cung cách, phong tục, thái độ, nhận thức, cảm nghĩ và các năng lực khác của con người. Trong tất cả các mặt này, ta sẽ thấy những mối liên hệ này được thiết lập chắc chắn. Những mối liên hệ này càng được củng cố và mở rộng, xã hội loài người càng vươn tới trong tiến bộ và thịnh vượng. Tất nhiên là nếu thiếu những mối liên hệ quan trọng này thì thế giới loài người không thể đạt tới sự thành công và hạnh phúc thực sự.

Giờ hãy xét xem, nếu giữa loài người vốn chỉ là biểu hiện của thế giới sinh tồn, vấn đề này còn có ý nghĩa trọng đại như thế, thì tinh thần hợp tác và tương trợ càng lớn lao biết bao giữa những bậc tinh hoa của thế giới tạo vật, những bậc đã tìm bóng che dưới Cây thiên đàng, và đã được đặc ban những biểu hiện của thiên ân: và qua nỗ lực nhiệt thành nhất của họ, qua tình bằng hữu và sự hòa hợp của họ, những bằng chứng của tinh thần này càng biểu hiện trong mọi lĩnh vực thuộc đời sống bên ngoài và bên trong họ, trong thế giới tinh thần và trong cõi huyền vi thiên thượng, trong mọi sự liên hệ tới đời này và đời sau. Như thế đã hai năm rưỡi là họ thực sự muốn dâng hiến cả mạng sống của họ cho nhau.

Cơ cấu Huququallah được thiết lập dựa trên nguyên lý căn bản này, vì thực sự điều này nhằm đạt tới những mục đích nêu trên. Bằng không thì Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất đã từng và sẽ còn mãi mãi độc lập đối với tất cả những gì ngoài Ngài. Như

Ngài đã giúp mọi tạo vật tiếp nhận hồng ân và lượng từ bi vô biên của Ngài, Ngài cũng có thể ban của cải cho những con cái thương yêu của Ngài từ những kho báu quyền năng của Ngài. Tuy thế, theo sự khôn ngoan của phán lệnh này, hành động hiến dâng là đáng ưa thích trước mắt Thượng Đế. Hãy xem hành vi uy dũng này được ưa thích đến ngần nào trong sự đánh giá của Ngài, khi Ngài gọi nó bằng chính Danh Ngài. Như thế các con hãy vui mừng, hỡi con dân của Đấng Đại lượng.”⁷

Thượng Đế hài lòng biết bao khi các tôi con Ngài noi gương Ngài về tính đại lượng, biết chi dụng của cải vì hạnh phúc của người khác và vì sự thịnh vượng của toàn thể loài người. Đức Baha’u’llah dạy: “Các người là cây trong thượng uyển của Ta, các người phải sinh quả ngon và kỳ quý, để cho chính các người và mọi người khác cùng chung hưởng.” “Những người có giá trị nhất là những người làm việc mà tạo ra sự nghiệp và biết chi tiêu cho bản thân và phóng tài hóa cho người đồng loại mình trong tình yêu Thượng Đế, Đấng Chúa Tể tất cả các thế giới.”⁸

Không thể hiện tính đại lượng và khước từ sự hiến dâng, là rước lấy những hành vi và thói quen tai hại, trong đó có tính mất kiên nhẫn đối với lỗi lầm của người khác và muốn điều khiển hành động của người khác. Những linh hồn hẹp hòi mà có địa vị thẩm quyền, thì không tạo cơ hội cho người khác phụng sự, chỉ chú tâm và đánh giá cao những công trình có họ trực tiếp tham gia. Lẽ ra họ phải là những người thoát khỏi “mọi lời nói và việc làm có tính thiên vị, chấp ngã và thành kiến.”⁹ Là thành viên của cộng đồng, những linh hồn hẹp hòi thường chỉ trích những người lãnh đạo và các cơ cấu.

“Nếu người Baha’i xem thường chính các vị lãnh đạo, dù chưa mấy trưởng thành, nhưng đang tìm cách phối hợp các hoạt động và điều hành các giáo vụ Baha’i, nếu họ liên tục chỉ trích hành động, thách thức và xem thường quyết định của các vị này, họ không những ngăn trở sự tiến bộ thực sự và nhanh chóng của Chánh Đạo, mà còn xua đuổi những khách bàng quan đang tự hỏi một cách chí lý là làm sao chúng ta có thể hy vọng thống nhất thế giới trong khi giữa chúng ta có sự chia rẽ như thế!”¹⁰

Một trong những biểu hiện của tính đại lượng là đóng góp vào Quĩ Baha’i. Theo Đức Shoghi Effendi, việc đóng góp vào Quĩ không những là “cách thực tế và hữu hiệu mà mỗi tín đồ có thể trải nghiệm mức độ và tính chất đức tin của mình, nhưng còn là sự chứng tỏ bằng hành động mức độ sùng kính và tình cảm gắn bó của mình đối với Chánh Đạo.”¹¹

Các khoản đóng góp, được hiến dâng với lòng xả kỷ, biểu lộ chân lý căn bản làm nền móng cho tính đại lượng: người hiến dâng cũng là người nhận lãnh ơn phước. Đức Shoghi Effendi ví việc thực hiện nguyên lý này với một mạch nước: “Chúng ta phải giống như một mạch nước hay một dòng suối, cứ luôn luôn tuôn cạn những gì mình có và liên tục được đổ đầy bởi một nguồn vô hình. Hãy liên tục hiến dâng vì lợi ích của đồng loại chúng ta mà không nao núng vì sợ nghèo, và trông cậy vào ơn phước chắc chắn từ Nguồn cội của mọi sản nghiệp và mọi điều thiện – đó là bí quyết của cuộc sống đúng đắn.”¹²

Lòng hiếu khách – “với hàm ý là tình thân hữu, lịch thiệp, phụng sự, đại lượng và sự nồng hậu” – là một cách khác trong đó các cá nhân có thể hiến dâng cho người khác và cho cộng đồng. Đức hạnh này quan trọng đến nỗi Đức Baha’u’llah gọi nó là đặc điểm chính trong Lễ 19 Ngày, là hòn đá tảng của Nền Trật tự Thế giới Mới.

“Chính ý tưởng về sự lịch thiệp là tinh thần nuôi dưỡng một cơ cấu đầy ý nghĩa đưa đến một thái độ cách mạng mới trong việc điều hành công việc loài người ở mọi cấp, một thái độ rất quan trọng trong việc thống nhất thế giới mà các Nhân vật Trung tâm của Chánh Đạo đã chịu lao nhọc và đau khổ lâu dài để tạo thành. Chính trong cuộc lễ hội thiên thượng này mà nền móng được lập nên để thực hiện một chân lý từ trước chưa hề có.”¹³

Nhưng trở nên đại lượng không phải là chỉ có việc cho đi những thứ thuộc về vật chất. Tính đại lượng còn thể hiện trong thái độ đối với người khác. Nó được chứng tỏ trong sự tôn trọng, thoát khỏi mọi dấu vết ghen tị đối với địa vị và sự thành đạt.¹⁴ Cũng theo cách ấy, thay vì hãnh diện về những thành đạt của bản thân, ta phải học tìm kiếm niềm vui và thích thú trong sự thành công của người khác, dù cho chúng ta không có góp phần trong sự thành công đó.

Khả năng tha thứ và đem điều lành đáp lại điều dữ là một đặc điểm khác của tâm hồn đại lượng.

“Nếu có ai gây gổ với các con, hãy tìm cách kết thân với người ấy; nếu có ai làm cho các con đau lòng, các con hãy là thuốc chữa nỗi đau cho họ; nếu có ai trêu chọc và chế nhạo các con, hãy đón nhận người ấy bằng tình thương. Nếu có ai dồn sự tủi nhục lên các con, hãy ca ngợi họ; nếu có ai cho các con thuốc độc chết người, đổi lại các con hãy cho họ mật ngon nhất; và nếu có ai đe dọa mạng sống các con, hãy cho người ấy phương thuốc chữa lành bệnh thực sự. Nếu người ấy bị đau đớn, các con hãy là linh dược của họ; nếu ai đó là gai, thì các con hãy là hoa hồng và là cam thảo của họ.”¹⁵

Dĩ nhiên, cách thể hiện tốt nhất tính đại lượng là truyền giáo, bởi vì ta đã chia sẻ cho người khác ơn phước tuyệt vời nhất – đó là sự hiểu biết về Mặc Khải của Đức Baha’u’llah. Bằng cách tặng giáo lý cho người khác, linh hồn đại lượng đã liên tục đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và trở thành nguồn vui cho cả thế giới.

“Hãy dứt bỏ, như cơn gió, trong khi mang Sứ điệp của Đấng ấy là Đấng làm rạng lên buổi bình minh của sự Hướng dẫn Thiên liêng. Hãy xem, gió trung thành như thế nào với điều Thượng Đế đã truyền phán, nó thổi qua mọi miền trên trái đất, bất kể đó là nơi có người ở hay hoang vu. Cảnh hoang vu hay nơi thịnh vượng, không thể làm cho nó buồn hoặc vui. Nó thổi qua khắp mọi hướng theo lệnh của Đấng Sáng tạo.”¹⁶

6. Dòng kênh tinh khiết

Các thách thức trước mắt những người đứng lên để phụng sự thế giới không thể vượt qua chỉ bằng nỗ lực của con người. Cần phải có uy lực thiên thượng để đương đầu với quá trình suy thoái đang hủy diệt trật tự xã hội. Uy lực này tuôn đổ xuống tương ứng với độ rộng của ống sậy và mức tinh khiết của dòng kênh.

“Trước hết cách sống của con người phải tinh khiết, tươi mát, sạch sẽ và độc lập về tinh thần. Trước hết lòng sông phải được dọn sạch, rồi dòng nước ngọt ngào mới được dẫn vào đó.”¹

Đức Baha’u’llah kêu gọi: “Hãy nhanh chân trên đường đi thiêng liêng và bước vào cõi trời thông cảm. Hãy tẩy sạch tâm hồn người với dầu bóng tinh thần và hãy bước vào triều đường của Đấng Tối cao.”² Ngài hứa: “Trong Ngày này, kẻ nào đứng lên để phụng sự Chánh Đạo của Chúng Ta, với sự trợ giúp của các đạo quân phẩm chất cao cả và hạnh kiểm chính trực, ảnh hưởng toát ra từ một hành động như thế chắc chắn sẽ lan rộng khắp thế giới.”³ Ngoài ra, Ngài còn xác định: “Thế giới này có thể trở nên tốt hơn nhờ những hành động cao quý và trong sạch, nhờ hạnh kiểm đôn chính và đáng ca ngợi;”⁴ rằng “những hành động như thế sẽ lên đến cõi trời vinh quang thiên thượng;” và rằng “chẳng bao lâu nữa, trước sự hiện diện của Đấng Chí tôn, những vị kiểm phẩm của nhân loại sẽ không chấp nhận gì ngoài đức hạnh thanh cao và hành vi tinh thuần thánh thiện.”⁵ Và Ngài phán:

“Quả thật, Chúng Ta đang theo dõi hành động của các người. Nếu Chúng Ta nhận ra từ những hành động đó hương thơm ngọt ngào của sự trong sạch và thánh thiện, chắc chắn Chúng Ta sẽ ban phước cho các người. Rồi lưỡi của các cư dân nơi Thiên đàng sẽ ca ngợi các người và tôn vinh danh các người giữa những người đã được đến gần Thượng Đế.”⁶

Niềm khát khao cao nhất của con người là tự do. Đó là ước mơ của họ, lý tưởng công khai của họ, đối tượng đấu tranh bên bí của họ. Nhưng rất ít người trong xã hội hiện đại nhận biết rằng sự tinh khiết là cánh cửa tự do, vì chính đức tinh khiết giải thoát linh hồn khỏi sự áp bức và ràng buộc trần tục. Đức Baha’u’llah dạy:

“Các người giống như con chim tung bay với tất cả sức lực của đôi cánh mạnh mẽ, với niềm tin phấn khởi và trọn vẹn, qua cảnh bao la của các cõi trời, cho đến khi bắt buộc phải thỏa mãn cơn đói, nó khát khao trở về với nước và đất của trái đất phía dưới, và bị vướng vào lưới dục vọng, chim tự thấy mình mất khả năng bay trở lên những cõi trời từ đó nó đã hạ xuống. Không còn sức rũ bỏ vật nặng đè lên đôi cánh nhiễm bẩn, con chim ấy, trước đây là cư dân của các cõi trời, nay đã bắt buộc phải tìm chỗ ở trên chốn cát bụi.”⁷

Ta không nên lẫn lộn sự tinh khiết với lý thuyết Thanh giáo. Nó không phải là trạng thái “làm người tốt” giả tạo, đi kèm với sự tự nhận là chính trực. Nó là một đặc tính thiên thượng biểu lộ trong mọi mặt của cuộc sống, một tác động trên mọi đức tính khác của linh hồn. “Trong mọi mặt của đời sống, sự tinh khiết và thánh thiện, sự sạch sẽ và tinh tế, nêu cao cương vị con người và đưa tới sự phát triển thế giới nội tại.”⁸

Trong thế giới vật chất, đức tinh khiết thể hiện bằng sự sạch sẽ. Đức Baha'u'llah khuyên các tín đồ của Ngài hãy là “tinh hoa sự sạch sẽ giữa nhân loại,”⁹ và Đức Abdul-Baha nêu rõ rằng ngay trong thế giới vật chất, sự sạch sẽ cũng tạo nên tính tâm linh. Ngài giải thích: Như âm nhạc có tác động giống đôi cánh của tinh thần, đem lại niềm vui cho tâm hồn, thì sự sạch sẽ cũng thế, nó tạo ảnh hưởng trên tâm hồn.¹⁰

Đức tinh khiết cũng biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày. Đức Shoghi Effendi kêu gọi: “Cả trong các mối liên hệ giữa các thành viên trong cộng đồng với nhau, cũng như trong cuộc tiếp xúc với xã hội rộng lớn nói chung, một đời sống tinh khiết và thánh thiện phải là nguyên lý chủ yếu trong hành vi và hạnh kiểm của mọi người Baha'i.”¹¹

“Một nếp sống khiết bạch và thánh thiện như thế với hàm ý là khiêm tốn, điều độ, cao thượng và ý thức sạch sẽ, nghĩa là giữ sự trung dung trong mọi việc liên quan tới y phục, ngôn ngữ, giải trí, và mọi hoạt động văn chương và nghệ thuật. Nếp sống ấy đòi hỏi sự cảnh giác thường nhật trong việc kiểm soát những thèm muốn xác thịt và những xu hướng đồi trụy. Nó kêu gọi từ bỏ tính hạnh phù phiếm, với sự ràng buộc thái quá vào những thú vui tầm thường và lệch lạc. Nó đòi hỏi sự lánh xa hoàn toàn mọi thức uống có rượu, thuốc phiện và các thứ ma túy gây nghiện. Nó lên án sự mãi dâm trong nghệ thuật và văn chương, các trò khoa thân, sự tạp hôn, sự thiếu chung thủy trong mối quan hệ gia đình, và mọi hình thức trao tình bừa bãi, sự thân mật suông sã và mọi thói hư về tình dục. Nó không thể chấp nhận sự pha trộn với những lý thuyết, những tiêu chuẩn, những thói quen, và những sự thái quá của thời kỳ sa đọa. Trái lại, bằng lực năng động của gương tốt, nó muốn chứng minh tính độc hại của những lý thuyết ấy, sự sai lầm của những tiêu chuẩn ấy, tính trống rỗng của những lời hô hào ấy, sự đòi trụy của những thói quen ấy và tính chất phạm thánh của những sự thái quá ấy.”¹²

Chủ tâm và thái độ là một mặt khác của đời sống cá nhân trong đó sự tinh khiết được biểu lộ. Đức Shoghi Effendi cảnh cáo các tín đồ nên lưu ý kẻo “tính thiên vị, tham vọng và tính phạm tục... làm lu mờ sự trong sáng, làm vẩn đục đức tinh khiết và làm giảm sút tính hiệu quả của Chánh Đạo Đức Baha'u'llah.”¹³ Một cá nhân với các động cơ được nhào nặn bởi tham vọng hoặc sự khát khao quyền lực có thể dễ dàng trở thành vật cản trở sự phát triển Chánh Đạo. Sự thao túng và hành vi chính trị, vốn thông dụng trên thế giới hiện nay, là không tinh khiết và xa lạ đối với mục đích thống nhất của Chánh Đạo. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng trong Chánh Đạo không có chỗ cho các thủ đoạn chính trị; rằng cuộc hội ý đầy đủ và không thành kiến là tiêu chuẩn của chúng ta; và rằng bất kỳ điều gì thấp kém hơn, chẳng những là không xứng đáng đối với người Baha'i, mà còn là sự trực tiếp bất tuân đối với các lời dạy của Đức Thầy và là dấu hiệu của sự thiếu đức tin.¹⁴ “Sự dứt bỏ thật trong sạch và phụng sự quên mình, đây phải là những động cơ duy nhất của mỗi tín đồ chân chính.”¹⁵

Vượt trên mọi sự, đức tinh khiết là động cơ tiên quyết trong mỗi quan hệ xứng hợp với Thượng Đế – để nhận thức được cõi tâm linh và bước vào sự hiện diện của Ngài.

“Đôi mắt tinh khiết được hưởng cái nhìn lạc phúc của Thượng Đế và được biết cuộc diện kiến này nghĩa là gì; giác quan tinh khiết hít thở được hương thơm thoải lên từ những vườn hồng thiên ân của Ngài; một con tim tẩy bóng sẽ phản chiếu trung thực bộ mặt chân lý.”¹⁶

Theo sự mô tả này, ta thấy rõ rằng tinh khiết là một lý tưởng không thể không đạt được, nhưng rất khó hoàn thành. Tinh khiết hóa là một quá trình diễn ra liên tục và đạt được từng mức độ – đó là cuộc phấn đấu kéo dài suốt đời. Mỗi lần ta chinh phục được một biên cương nào đó, thì một chân trời mới đầy thách thức lại hiện ra.

Dầu bóng tẩy sạch tâm hồn là tình yêu của Thượng Đế. Nhờ tình yêu ấy, được nhen lên bởi Thánh ngôn của Thượng Đế và thổi bùng bằng sự cầu nguyện hằng ngày, mà mỗi cá nhân được soi sáng. Đức Baha'u'llah phán:

“Hỡi các đạo hữu! Trong Ngày này, tất cả các người hãy rực cháy bởi lửa tình yêu của Thượng Đế, để cho sức nóng đó có thể biểu hiện trong tất cả các mạch máu, các chi và các cơ quan trên thân thể các người, để các dân tộc trên thế giới được mỗi sáng nhờ sức nóng này và hướng về chân trời của Đấng Kính yêu.”¹⁷

Đức Shoghi Effendi giải thích: Lửa tình yêu của Thượng Đế sẽ làm ấm lòng và trị bệnh,¹⁸ và như Đức Abdul-Baha mô tả, là sẽ làm trái tim nhảy múa vì niềm vui và tâm hồn tràn đầy niềm hoan lạc phấn chấn.¹⁹ “Không có gì tuyệt vời và đầy ân phúc hơn tình yêu của Thượng Đế! Nó chữa lành người bệnh, xức lành vết thương, đem đến niềm vui và sự an ủi cho cả thế giới, và chỉ nhờ có nó con người mới đạt được sự sống đời đời.”²⁰

Đức tinh khiết không thể đạt được bằng cách ẩn dật thoát ly cuộc sống, cũng không phải là những đặc tính đạt được bằng sự chiêm nghiệm biếng lười. Điều thiện không phải do thiếu cái ác, mà là ngược lại mới đúng. Việc thủ đắc các đức tính tâm linh đòi hỏi nỗ lực liên tục và siêng năng để củng cố các mối quan hệ của chúng ta với Thượng Đế. Nó đòi hỏi phải giữ kỷ luật trong việc vun bồi tính thiện một cách có hệ thống, loại bỏ những thái độ và những thói quen tiêu cực. Nó tiến triển khi ta hiến mình để phụng sự nhận loại và làm phát triển Chánh Đạo của Thượng Đế. Đức Giáo hộ dạy: “Một điều, và chỉ một điều, tự nó chắc chắn sẽ bảo đảm sự thắng lợi tất nhiên của nền Chánh Đạo thiêng liêng này, đó là mức độ phản chiếu trong đời sống nội tâm và tính hạnh riêng của chúng ta được nhiều mặt vẻ huy hoàng của các nguyên lý vĩnh cửu do Đức Baha'u'llah ban bố,”²¹ nghĩa là hành động truyền giáo, hành động phụng sự, hành động xây dựng sự thống nhất và công bình, và hành động truyền hơi thở sự sống mới vào thế giới. Nỗ lực tự thanh lọc càng lớn, thì sự biểu hiện sức mạnh tâm linh càng lớn. Lời dạy của Đức Abdul-Baha về sự hy sinh đặc biệt nêu rõ phương diện này:

“...con người phải hy sinh những tính cách và đặc điểm của thế giới tự nhiên cho những tính cách và đặc điểm thuộc thế giới Thượng Đế. Chẳng hạn như: hãy xem xét chất liệu mà ta gọi là sắt. Những đặc tính của nó là cứng, đen và lạnh... Khi sắt ấy tiếp nhận sức nóng của lửa, nó hy sinh tính cứng cho tính tan chảy; nó hy sinh tính đen cho tính sáng, đó là tính của lửa... Nó trở nên rực sáng và biến đổi, do đã hy sinh những đặc tính của nó để nhận những đặc tính của lửa.

Con người cũng thế, khi tách lìa những đặc tính thuộc thế giới tự nhiên, hy sinh những phẩm chất và những đòi hỏi của thế giới hữu hoại, và biểu hiện những điều hoàn hảo của Vương quốc, giống như những tính chất của sắt biến mất và những tính chất của lửa thay vào một cách rõ ràng.”²²

Khi bão tố dục vọng xô ngã một nhân loại tuyệt vọng, làm suy yếu nền tảng đạo lý, thì cộng đồng những con người là hiện thân của đức tinh khiết trở nên thành trì sức mạnh của thế giới, thành nơi nương náu của một nền văn minh rã nát.

7. Người yêu thương thành tín

Do Mặc khải của Ngài, Đấng Biểu hiện giúp cho nhân loại biết mục đích và ý chí của Thượng Đế. “Bất cứ điều gì được mặc khải trong các Kinh bản của Ngài đều là sự phản ánh Ý chí của Ngài.”¹ Nhưng khả năng của nhân loại hiểu và đáp ứng Mặc khải thì rất hạn chế. Uy lực giúp cá nhân tuân theo giáo lý không phải là năng lực hạn chế cố hữu ấy, mà là sức mạnh của Giao ước. Nếu không có sức mạnh của Giao ước, thì nhân loại sẽ thiếu vững tin; nhân loại không thể biết Ý chí của Thượng Đế để thực hiện mục đích của Ngài. Giao ước là nguồn mạch của đức tin và tình yêu.

Trong Kỳ Cứu độ này, cá nhân nhận được các ơn phước của Giao ước bằng hai cách: qua Giao ước Lớn, Giao ước giữa Thượng Đế và nhân loại; và qua Giao ước Nhỏ, được thiết lập giữa Đức Baha’u’llah và các tín đồ của Ngài. Về Giao ước Lớn, Đức Baha’u’llah mô tả, trong Thánh kinh Thiên liêng Nhất, những nhiệm vụ song hành do Thượng Đế đề ra cho các tôi con của Ngài. Nhiệm vụ thứ nhất là đạt tới “sự nhận biết Đấng Bình minh mặc khải và Nguồn mạch luật pháp của Ngài”. Những người đã đạt tới sự nhận biết Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, còn phải “tuân theo mọi phán lệnh của Ngài là Đấng Khát khao của thế giới.” Đức Baha’u’llah giảng giải: “Những nhiệm vụ song hành này không thể tách rời nhau. Điều này không thể được chấp nhận mà không có điều kia.”²

Những người đứng lên phụng sự Chánh Đạo và đóng góp vào sự tiến bộ của nhân loại cố gắng hoàn thành hai nhiệm vụ này một cách trọn tin và kiên định, biểu lộ “sự vững tin đến mức nếu tất cả các dân tộc trên thế giới hợp lại để ngăn những người này hướng về Nguồn cội của Mặc khải, thì cũng sẽ không đủ sức để ngăn cản.”³

“Vì vậy, chớ đuổi theo những dục vọng phạm tục, chớ vi phạm Giao ước của Thượng Đế, cũng chớ quên điều nguyện hứa của các người đối với Ngài. Với quyết tâm vững mạnh, với tất cả tình thương trong lòng, và với trọn sức mạnh lời nói của các người, hãy hướng về Ngài, và đừng bước theo đường của những kẻ điên rồ... Chớ cắt đứt mối gắn bó kết hợp các người với Đấng Sáng tạo, chớ trở nên những kẻ lầm lạc và rời xa đường lối của Ngài.”⁴

Mục đích của Giao ước Nhỏ là “duy trì lâu dài ảnh hưởng của Chánh Đạo, bảo đảm sự toàn vẹn của nó, giữ cho nó khỏi phân phái, và đẩy mạnh sự phát triển của nó trên khắp thế giới.”⁵ Tinh hoa của Giao ước là duy trì liên tục ơn hướng dẫn thiêng liêng sau khi Đấng Giáo tổ thăng thiên qua sự hiện diện trên thế giới một cơ cấu để tất cả tín đồ cùng hướng về đó, và có thể phát biểu không sai lầm điều gì thuộc về Ý chí của Thượng Đế.⁶

Đức Abdul-Baha là Trung tâm Giao ước, và sau Ngài, Tòa Giáo hộ và Tòa Công lý Quốc tế là những Trung tâm Giao ước mà mọi người phải hướng về. Những điều giải thích của Đức Giáo hộ là những tuyên bố đúng chân lý về ý nghĩa của Thánh kinh không ai được làm thay đổi.⁷ Tòa Công lý Quốc tế “được Đức Baha’u’llah trao cho thẩm quyền lập pháp về bất cứ điều gì không ghi rõ trong Thánh kinh này” và có “quyền hủy bỏ bất cứ điều gì do Tòa Công lý Quốc tế trước đó thiết định và thực thi, theo những đổi thay và yêu cầu của thời đại.”⁸ Trong khi các ủy viên của Tòa “không phải là toàn tri” và “cần được cung cấp thông tin để đi tới quyết định”,⁹ nhưng “bất cứ điều

gì Tòa quyết định đều là quyết định của Thượng Đế”¹⁰ và “có hiệu lực như là chính Thánh kinh.”¹¹

Như thế, để được kiên định trong Giao ước, người tín đồ phải hướng về Thánh thư và Trung tâm thẩm quyền của Chánh Đạo, với lòng trung thành và quyết tâm không lay chuyển, như thế là bám chắc vào ý chí và mục đích của Thượng Đế như Đức Baha’u’llah đã mặc khải. “Chấp nhận Đức Baha’u’llah là chấp nhận Giao ước của Ngài; chối bỏ Giao ước của Ngài là chối bỏ Ngài.”¹² Sự kiên định trong Giao ước đòi hỏi phải có niềm tin – tin rằng Thượng Đế sẽ hoàn thành lời hứa của Ngài về việc duy trì kênh dẫn thiêng liêng. Điều này có nghĩa là các tín đồ nên tin tưởng rằng Thượng Đế sẽ hướng dẫn Tòa Công lý Quốc tế trong bất cứ việc gì cần thiết cho lợi ích của Chánh Đạo vào thời điểm thích hợp. Thiếu niềm tin ấy, việc phụng sự Chánh Đạo sẽ ví như xây nhà trên cát.

“Bàn tay của Đấng Toàn năng đã thiết lập Mặc khải của Ngài trên một nền tảng vững bền, không thể công phá được. Bảo tố xung đột của con người không đủ sức làm suy yếu nền móng của nó, và những lý thuyết mơ hồ của con người không thể thành công trong việc phá hoại cấu trúc của nó.”¹³

“Chớ tưởng tượng rằng Tòa Công lý Quốc tế sẽ quyết định theo các quan niệm và ý tưởng của Tòa. Nguyên bởi Thượng Đế! Tòa Công lý Quốc tế sẽ quyết định và làm luật theo sự cảm ứng và ơn bổ sức của Thánh Linh, bởi vì Tòa được bảo toàn, và ở dưới sự che chở và phò trợ của Đấng Mỹ lệ Xưa, và tuân tùng quyết định của Tòa là nhiệm vụ bắt buộc chính yếu và là nghĩa vụ tuyệt đối, không ai có được sự lựa chọn nào khác.”¹⁴

“Việc phụng sự Chánh Đạo của Thượng Đế đòi hỏi phải có lòng trung thành, hợp nhất tuyệt đối và có đức tin vững chắc nơi Ngài. Sẽ không có điều tốt mà chỉ có điều xấu xảy ra khi chúng ta nắm lấy trách nhiệm về tương lai Chánh Đạo của Thượng Đế trong tay, và cố lèo lái nó theo cách chúng ta muốn bất chấp sự hướng dẫn rõ ràng trong Thánh thư và các giới hạn của chính chúng ta. Đây là Chánh Đạo của Ngài. Ngài đã hứa rằng Chánh Đạo của Ngài không thể thất bại. Bản phận của chúng ta là bám chắc vào Lời thiên khải và vào những cơ cấu mà Ngài đã tạo nên để duy trì Giao ước của Ngài.”¹⁵

Giao ước không chỉ giản dị nói về sự xuất hiện của Đấng Biểu hiện mới và sự kế tục thẩm quyền sau khi Ngài thăng thiên. Giao ước nêu lên các mối quan hệ: mỗi quan hệ giữa Thượng Đế và cá nhân, giữa cá nhân và Đấng Biểu hiện, giữa cá nhân và Chánh Đạo, giữa các tín đồ với nhau, giữa các cá nhân và các cơ cấu. Giao ước xác định mỗi dây nghĩa vụ và cả mỗi dây yêu thương trong từng mối quan hệ trên. Đức Abdul-Baha dạy rằng tinh thần Giao ước là trung tâm đích thực của tình yêu phản chiếu những tia sáng Giao ước ra khắp mọi miền trên thế giới, truyền sự sống lại và làm hồi sinh nhân loại, soi sáng con đường đi đến Vương quốc.¹⁶ “Tình yêu là ánh sáng từ ái của thiên đàng”, là “hoi thở vĩnh cửu của Thánh Linh làm sống lại linh hồn con người,” và là “nguyên nhân Mặc khải mà Thượng Đế truyền cho con người.”¹⁷ Chính vì tình yêu của Thượng Đế đối với con người mà Giao ước được thiết lập; như thế Thượng Đế có thể tự khải hiện, khơi dậy tinh thần đức tin, và ban cho giáo lý để giáo dục từng linh hồn

con người. Chính tình yêu của mỗi cá nhân đối với Thượng Đế làm phát sinh “đức tin, sự thu hút đến cõi thiên thượng, sự hân hoan, sự tiến bộ, sự bước vào Vương quốc của Thượng Đế, sự tiếp nhận ơn phước của Thượng Đế”¹⁸ và từ đó “sinh sôi khát vọng đặt mình dưới Ý chí của Thượng Đế, tuân theo luật pháp của Ngài, chú ý tới lời dạy của Ngài và quảng bá Chánh Đạo của Ngài.”¹⁹ Lời kêu gọi của Đức Baha’u’llah đối với tất cả chúng ta là: “Hãy tuân theo các phán lệnh của Ta, vì tình yêu về mỹ lệ của Ta.”²⁰

Được tiếp xúc với nước tình yêu, hạt giống thức ngộ mọc lên thành cây xác tín.

“Niềm xác tín của người phải đến mức nếu cả nhân loại đưa ra những lời công bố chưa từng có ai nói, hoặc chưa có tâm trí nào nhận thức được, người vẫn hoàn toàn làm ngơ, sẽ không vướng bận với nó, và hướng mặt người về Đấng là Đối tượng tôn thờ của tất cả các thế giới.

Bởi sự công nghĩa của chính Bản thể Ta! Nền Chánh Đạo này thật vĩ đại, vô cùng vĩ đại! Ngày này thật hùng vĩ, hùng vĩ vô biên! Quả là đại phúc cho người nào bỏ hết mọi sự, và dán đôi mắt vào Đấng mà Thánh nhan tỏa hào quang lên tất cả những ai ở trên trời và tất cả những ai ở dưới đất.

Thị giác của người phải thật nhạy bén... linh hồn người phải thật rắn rỏi, chân người phải vững như đồng, nếu người không muốn bị dao động bởi các cuộc tấn công của những dục vọng ích kỷ đang thì thầm trong lòng nhân loại.”²¹

Được tiếp xúc với nước tình yêu, hạt giống vâng phục mọc lên thành cây hoàn toàn tuân theo Ý chí của Thượng Đế.

Sự tuân tùng và hiệp nhất vĩnh viễn với Thượng Đế có nghĩa là con người hoàn toàn hòa ý chí mình vào Ý chí của Thượng Đế, và xem những ước muốn của bản thân là hư không trước Mục đích của Ngài. Bất cứ điều gì Đấng Sáng tạo truyền cho chúng sinh phải tuân tùng, thì họ phải đứng lên hoàn thành điều ấy một cách chăm chỉ, với nhiệt tình và niềm vui tột cùng... Trong Kinh Chay giới, Chúng Ta đã mặc khải: “Nếu Ý chí của Ngài chỉ dụ rằng những lời này thốt ra từ Linh khẩu của Ngài để dạy dỗ họ, ‘hỡi dân chúng, hãy giữ Chay giới vì Vẻ Mỹ lệ của Ta, và không hạn định thời gian,’ thì Ta nguyện bởi sự trang nghiêm của vinh quang Ngài, rằng từng người trong số họ sẽ thành tâm tuân giữ Chay giới, sẽ tránh bất cứ điều gì khiến vi phạm luật pháp của Ngài, và sẽ tiếp tục làm như thế cho đến khi họ trả linh hồn về cùng Ngài.” Đây là sự vâng phục trọn vẹn của ý chí con người đối với Ý chí của Thượng Đế... “Cương vị của sự tuyệt đối quên mình đã từng vượt lên và sẽ mãi mãi được nêu cao hơn mọi cương vị khác.”²²

Chuyển động từ nhận biết đến xác tín, và từ vâng theo đến hoàn toàn tuân tùng, đòi hỏi phải có kỷ luật tâm linh. Người yêu thương thành tín nhận lấy các nghĩa vụ theo luật pháp của Thượng Đế với niềm vui và lòng sùng kính. Đức Baha’u’llah xác nhận: “Bất cứ ai hít thở được hương thơm ngọt ngào của Đấng Đại Từ bi, và biết được Nguồn cội của sự phát ngôn này, cũng sẽ đón nhận dáo mác của kẻ thù bằng chính mắt mình, để có thể thiết lập chân lý về luật pháp của Thượng Đế giữa loài người”.²³ Người yêu thương thành tín phơi mình trong ơn phước cầu nguyện và Chay giới; uống no nê dòng sinh thủy Thánh ngôn của Thượng Đế; rục rịch khát vọng truyền giáo; xa lánh sự nhàn rỗi và các khuynh hướng bất xứng; và vui thỏa trong phụng sự hạnh phúc mọi

người. Người yêu thương thành tín làm cho mỗi “buổi mai tốt hơn tối hôm trước, và mỗi ngày mai phong phú hơn ngày hôm qua.”²⁴

Một cộng đồng của những linh hồn thành tín có niềm tin và sự kiên nhẫn trước mọi tai ương. Cộng đồng này làm việc có hệ thống, luôn luôn tiến về phía trước trong hàng ngũ siết chặt, an tâm với lời hứa về sự thắng lợi sau cùng ngay cả khi hiện trường bị tấn công bởi những lực lượng chống đối bên trong cũng như bên ngoài.

8. Người phát kiến hành động có hệ thống

Sáng kiến cá nhân là điều không thể thiếu cho việc phát triển Chánh Đạo. Khi kêu gọi mỗi tín đồ hưởng ứng Kế hoạch Thiên liêng của Đức Abdul-Baha, Đức Shoghi Effendi nhấn mạnh về đặc ân “phát huy sáng kiến, cổ động, và củng cố, trong giới hạn ấn định bởi các nguyên lý quản trị của Chánh Đạo, bất cứ hoạt động nào mà đạo hữu ấy thấy cần phải gánh vác để đẩy mạnh Kế hoạch”¹ Người cũng nói về cá nhân là:

“Nếu thiếu sự ủng hộ tức khắc, toàn tâm, liên tục và hào hiệp của cá nhân, thì mọi biện pháp được áp dụng, và mọi kế hoạch được soạn thảo, bởi cơ quan hoạt động với tư cách là đại diện cộng đồng toàn quốc, phải chịu thất bại thôi. Chính trung tâm Thế giới của Chánh Đạo cũng tê liệt nếu sự ủng hộ của các giới trong cộng đồng bị khước từ. Chính Đảng Sáng lập Kế hoạch Thiên liêng cũng bị cản trở trong mục đích của Ngài nếu thiếu những công cụ thích hợp để thực thi thiết kế của Ngài.”²

Khi đã nắm được các cơ hội để hành động, nỗ lực cá nhân được biểu lộ bằng lòng dũng cảm, tính sáng tạo, mục đích cao cả, và nhiệt tình. Đức Shoghi Effendi lưu ý tới những “đặc tính chính yếu như gan dạ, hiến dâng, cương quyết, quên mình, và lòng sùng kính hào hiệp,” đã thúc đẩy những người xung phong truyền giáo Baha’i “rời bỏ quê hương, và bỏ hết mọi thứ, đi tỏa ra khắp mặt địa cầu, và dương cao ngọn cờ thắng lợi của Đức Baha’u’llah ở tận những góc trời xa xôi nhất.”³ Cũng thế, Tòa Công lý Quốc tế ca ngợi: “tính táo bạo, tính sáng tạo, và tính cương quyết đã làm vang dội việc tuyên ngôn và sự nâng cao lợi ích sống còn của Chánh Đạo trên toàn thế giới”⁴ Tòa Công lý đã nhiều lần kêu gọi là mỗi cá nhân tín đồ không nên phí phạm thời gian và không nên để lỡ cơ hội.⁵ Đức Abdul-Baha giải thích rằng sáng kiến và lòng cương quyết là rất quan trọng, nên cần được dạy dỗ từ tuổi ấu thơ.

“Các cháu phải luôn được khuyến khích và làm cho ham thích vươn tới những đỉnh cao thành đạt của con người, để cho từ những năm thơ trẻ nhất các cháu được dạy biết hướng tới những mục đích cao cả, biết cư xử tốt, là người khiết bạch, trong sạch, không nhiễm trước, và học tập để có quyết tâm mạnh mẽ và mục đích vững chắc trong mọi việc. Các cháu không nên đùa bỡn và nhỏ mọn, nhưng phải nhiệt tình tiến lên trong các mục tiêu của mình, để các cháu giữ được sự kiên định và cương quyết trong mọi tình huống.”⁶

Điều thách thức đối với mỗi tín đồ là tìm ra những phương cách phụng sự Chánh Đạo.

“Không cấp đại diện nào của cộng đồng địa phương hay quốc gia, bất kể với những kế hoạch được soạn kỹ như thế nào, hoặc lời kêu gọi có tính kiên trì như thế nào, hoặc lời khuyên răn của họ khôn ngoan ra sao, hoặc ngay cả chính Đức Giáo hộ, dù người ước ao biết bao sự thành đạt này, vẫn không thể quyết định đâu là nhiệm vụ của cá nhân, hoặc đặt người đó một nhiệm vụ để thực hiện. Chỉ có cá nhân mới tự đánh giá được tính chất của nhiệm vụ, tự hỏi lương tâm, xem xét với lòng nguyện cầu về tất cả các mặt, và mạnh mẽ chống lại sức ì tự nhiên đang đè nặng trên người ấy khi người ấy cố gắng tiến lên...”⁷

Tuy nhiên, trong khi xác định con đường phụng sự, chúng ta cần nhớ rằng tất cả chúng ta đều có nhiệm vụ phải truyền giáo. “Vi mỗi cá nhân có ý chí muốn hay không muốn hành động như một người truyền giáo. Không Hội đồng Tinh thần nào, không Ủy ban Truyền giáo nào, không nhóm Baha’i tích cực nào, dù cố gắng nhiều bao nhiêu, lại có thể thay thế vị trí của cá nhân trong hoạt động căn bản này.”⁸ Đức Giáo hộ hằng thúc giục chúng ta tìm những phương cách mới để truyền giáo⁹ và coi đó là khát vọng chính trong cuộc đời chúng ta.¹⁰

Khi bước vào lĩnh vực hành động, cá nhân được khuyến khích nên làm việc có hệ thống và tránh sự lộn xộn. Tòa Công lý Quốc tế giải thích: “Hệ thống hóa là cách điều phối cần thiết thúc đẩy bởi tính cấp bách của hành động.” Trong khi cho phép phát huy sáng kiến và hoạt động tự nhiên, “Tòa gọi ý là cần phải có trí óc minh mẫn, có phương pháp hữu hiệu, bền bỉ, quân bình và hòa hợp.”

Để đáp ứng nhu cầu của Chánh Đạo, cá nhân tín đồ: “phải quyết định một cách có ý thức là mình phụng sự được phần nào trong Kế hoạch, bằng cách nào, ở đâu và khi nào. Quyết định này giúp cá nhân kiểm tra sự tiến bộ trong các việc làm của mình, và nếu cần, có thể điều chỉnh các bước đã thực hiện. Khi đã quen với cách thức làm việc có hệ thống như thế, ta sẽ thấy ý nghĩa và sự thành đạt trong cuộc đời của một người Baha’i.”¹¹

Để có thể hoàn thành những mục đích cao cả của Chánh Đạo, sáng kiến của các cá nhân phải hòa hợp với nhau và có lúc phải hòa lẫn với những nỗ lực của người khác trong một hoạt động tập thể. Đức Shoghi Effendi dạy rằng: “Chính nhờ sự hợp tác và liên tục trao đổi tư tưởng và quan điểm mà Chánh Đạo có thể bảo vệ và phát triển những lợi ích của mình. Sáng kiến cá nhân, khả năng và nguồn lực riêng, dù là cần thiết, nhưng nếu không được hỗ trợ bằng kinh nghiệm tập thể và trí khôn trong nhóm, thì chắc chắn không sao có thể hoàn thành nhiệm vụ lớn lao như thế.”¹² Vì vậy, các tín đồ được yêu cầu “không để phí phạm công sức, mà phải tìm kiếm sự hội ý liên tục, chín chắn và thẳng thắn, để đạt đến một kết luận chung đối với những nhu cầu và đòi hỏi cấp bách nhất của thời điểm ấy, và có một quan điểm thống nhất để bảo vệ và thực hiện các công trình một cách nhanh chóng, toàn tâm và đầy cảm thông.”¹³ Nỗ lực cá nhân cung cấp “năng lực và nguồn lợi để xây dựng cộng đồng, gìn giữ thẩm quyền các cơ cấu, ủng hộ các chương trình truyền giáo, các kế hoạch địa phương và khu vực.”¹⁴

Nhu cầu điều hợp các sáng kiến cá nhân với hành động tập thể không có nghĩa là cá nhân phải chờ người khác cùng hành động hoặc để cho mỗi quan tâm và sự hoài nghi của người khác gây cản trở. Đức Giáo hộ thúc giục: “Cá nhân không nên chờ đợi các chỉ thị, hoặc mong mọi sự khích lệ đặc biệt, từ các vị đại diện công cử của cộng đồng, hoặc nản chí trước các trở lực mà người thân hoặc đồng bào có thể đặt trên đường đi của mình, hoặc lưu ý tới lời chỉ trích của kẻ thù.”¹⁵ Đức Baha’u’llah kêu gọi: “Chớ phiến muộn, nếu người phải thực hiện giáo vụ một mình.”¹⁶

Điều bất công lộ liễu hoặc hành vi bất xứng của người khác thường bị nắm lấy như cái cớ để không hành động. Không những tránh xa sự phản đối hoặc tìm cách tách rời khỏi cộng đồng, mà trong những hoàn cảnh như thế, theo sự hướng dẫn của Đức Shoghi Effendi, cá nhân còn phải vượt qua ý muốn rút lui, nhưng trái lại, hãy làm theo điều

đúng đắn. “Giờ đây đạo hữu đã thấy rõ hơn trong quý cộng đồng đang thiếu điều gì, không việc gì có thể ngăn đạo hữu đứng lên và nêu tấm gương, tình yêu và tinh thần phụng sự, như đã được khơi lên trong lòng các bạn đồng đạo Baha’i của mình.” Người kết luận: nhờ gương tốt, cố gắng và cầu nguyện, một cá nhân có thể tạo nên sự thay đổi.¹⁷

Khi nhận lấy trách nhiệm xúc tiến hành động, đồng thời chúng ta cũng nhận biết rằng mỗi người “sắp trở thành chiến binh phụng sự Đức Baha’u’llah” đều bị chống đối bởi rất nhiều lực lượng. Trong số này, như đã nêu trong các sách của Đức Shoghi Effendi, có “thói hám vật chất thô thiển”, “thói ràng buộc với những thứ thuộc thế gian hằng khâm liệm linh hồn con người”, “những sợ hãi và âu lo làm xao lãng tâm trí con người”, “những thú vui và những trò sa đọa chiếm mất nhiều thời gian”, “những thành kiến và hận thù che mờ tầm nhìn”, và “tính ghe lạnh và tính biếng lười làm tê liệt những năng lực tinh thần”.¹⁸ Việc vượt qua các rào cản này đòi hỏi tính kiên trì và dứt bỏ. Ngoài ra, cá nhân còn cần tiếp nhận “tình yêu đối với Đức Baha’u’llah, sức mạnh Giao ước, năng lực cầu nguyện, sự cảm ứng và giáo dục phát sinh từ việc đọc và nghiên cứu thường xuyên các Thánh thư, và những lực biến cải tác động trên linh hồn con người khi người ấy cố gắng cư xử đúng với các nguyên lý và giáo luật thiêng liêng.”¹⁹

“Trở lực lớn nhất cho hành động có thể là chú ý thái quá tới sự yếu kém và giới hạn của bản thân. Đức Giáo hộ kêu gọi các tín đồ đừng nhìn vào những yếu kém của bản thân, nên tin tưởng nơi ơn phò trợ thiêng liêng mà Đức Baha’u’llah đã hứa ban cho, nên củng cố và tự làm sinh động bản thân bằng niềm xác tín, tiếp tục lao động cho đến mãn đời.”²⁰

“Có lẽ lý do khiến quý đạo hữu không thành đạt được nhiều trong lãnh vực truyền giáo là do mức độ quý đạo hữu nhìn vào sự yếu đuối và kém năng lực của bản thân đối với việc quảng bá Sứ điệp. Cả Đức Baha’u’llah và Đức Thầy đều nhiều lần thúc giục chúng ta quên đi những khiếm khuyết của bản thân và đặt trọn niềm tin cậy của chúng ta nơi Thượng Đế. Ngài sẽ giúp chúng ta mà chỉ cần chúng ta đứng lên và biến thành dòng kênh tích cực tiếp nhận hồng ân của Thượng Đế... Tiêu chuẩn là mức độ chúng ta sẵn sàng để cho ý chí của Thượng Đế hoạt động qua chúng ta.

Vì vậy, hãy chấm dứt ngay sự lưu tâm tới những yếu kém của bản thân; hãy có niềm tin trọn vẹn nơi Thượng Đế; tâm hồn các đạo hữu hãy bùng cháy với khát vọng phụng sự Sứ mệnh của Ngài và công bố lời kêu gọi của Ngài; rồi các đạo hữu sẽ nhận thấy sự hùng biện và sức mạnh biến đổi tâm hồn con người sẽ đến như là chuyện tất nhiên.”²¹

Cuối cùng, chính nhờ quyết tâm hy sinh của cá nhân mà sáng kiến được tăng cường bởi uy lực thiên thượng. Và sự hy sinh cao cả nhất là hy sinh bản thân, dâng hiến quyền lợi và khát vọng riêng cho những điều thuộc về Thượng Đế. Sự xả kỷ còn mở rộng đến mức không còn ràng buộc với sáng kiến cá nhân, vì Đức Shoghi Effendi nhận thấy có sự khác biệt giữa những người phụng sự Chánh Đạo theo cách mình muốn và những người làm bất cứ điều gì cần phải làm. Ràng buộc với cách phụng sự của bản thân làm giảm đi giá trị của giáo vụ ấy do việc đặt ý kiến, tham vọng, mục đích, niềm tin hoặc hành động của bản thân trước lợi ích chung. Trong cộng đồng Baha’i, ý chí của cá nhân phải đặt dưới điều thiện ích chung.²² Vì vậy, sáng kiến không phải là việc biểu lộ chủ

nghĩa cá nhân, nhưng là một động lực được lưu chuyển đúng đắn vào mục đích tạo sự tiến bộ xã hội. Trong lời nói “tôi phụng sự”, sự nhấn mạnh càng lúc càng nên nhấn mạnh vào ý “phụng sự” và quên đi cái ý “tôi”. Khi cá nhân đứng lên trong tinh thần tinh khiết này để hành động vì sự thắng lợi của Chánh Đạo và trong việc phụng sự nhân loại, cộng đồng được tiếp cho sức mạnh để đẩy nhanh sự phát triển. Sáng kiến được tách khỏi tính vô kỷ luật của tự ái để trở thành một công cụ để thực hiện mục đích của Thượng Đế đối với nhân loại.

“Chúng ta nên liên tục thiết lập những nền tảng mới cho hạnh phúc của nhân loại, tạo nên và phát huy nhiều công cụ mới cho mục đích này. Con người thật cao quý và trọng vọng biết bao khi đứng lên hoàn thành trách nhiệm của mình; xấu xa và đáng khinh biết bao nếu nhắm mắt trước các lợi ích của xã hội và hoang phí cuộc đời quý báu của mình để theo đuổi những sở thích ích kỷ và những lợi ích riêng tư. Niềm hạnh phúc lớn nhất của con người là khi nhìn thấy những dấu hiệu của Thượng Đế trên cõi đời này và trong tâm hồn con người, nếu người ấy thúc con chiến mã nỗ lực lao vào đấu trường văn minh và công lý.”²³

9. Người thức tỉnh nhân loại

Mục đích Mặc khải của Đức Baha'u'llah là tạo nên con người mới và nền trật tự xã hội mới. Nhân loại đã chết, nhưng Đáng Biểu hiện của Thượng Đế làm nó sống dậy. Trái đất là một miếng đất hoang hóa đóng băng, và Ngài đem đèn cho nó mùa xuân mới về tâm linh.

“Khi Mặt trời Thực tại trở lại để thức tỉnh thế giới nhân loại, ơn phước thiên thượng tuôn đổ xuống từ thiên đàng đại lượng. Thế giới tư tưởng và lý tưởng được khơi động và hưởng ơn phước tiếp nhận cuộc sống mới. Các tâm trí phát triển, những niềm hy vọng ngời sáng, các khát vọng mang tính tâm linh, các đức hạnh của thế giới loài người xuất hiện với sức tăng trưởng tươi xanh, và ai cũng thấy rõ con người được tạo nên theo hình ảnh và giống với Thượng Đế. Đây là mùa xuân của thế giới nội tại.”¹

Đức Baha'u'llah công bố mục đích của Ngài là “thức tỉnh thế giới và thống nhất tất cả các dân tộc.”² Thượng Đế có quyền năng làm cho Chánh Đạo Ngài thắng lợi chỉ bằng một lời phán, Ngài xác định như thế. Nhưng để dấu hiệu đặc ân của Ngài, và vì hạnh phúc của các tôi con Ngài, Ngài đã truyền phán rằng tất cả chúng ta phải tham gia vào quá trình tâm linh hóa và biến cải.³

Các Thánh thư Baha'i xác định những cấp độ khác nhau của tinh thần: khoáng vật, thực vật, động vật và nhân sinh. Trong mỗi tương quan với cấp cao hơn, cấp thấp coi như là ở trạng thái chết. Những năng lực của đá có ý nghĩa gì khi đem so với những năng lực của cây cối. Những năng lực của cây có ý nghĩa gì so với năng lực của chim ưng? Con người được phú cho lý trí, là dạng tinh thần cao nhất trong thế giới hữu hình. Tuy nhiên, còn có một cấp độ cao hơn nữa mở ra cho nhân loại – đó là tinh thần đức tin. Đó là “tinh thần được Đức Chúa nhắc tới khi Ngài phán ‘cái gì sinh ra bởi xác thịt là xác thịt, và cái gì sinh ra bởi tinh thần là tinh thần’. Tinh thần là cái lõi quanh đó sự sống đời đời chuyển vận. Tinh thần đưa tới vinh quang vĩnh cửu và là nguyên nhân sự vinh hiển của nhân loại.”⁴

Cá nhân thức tỉnh với tinh thần đức tin nhờ nhận biết Đáng biểu hiện của Thượng Đế trong Ngày của Ngài.

“Mọi người đều kêu cầu một linh hồn. Linh hồn thiên thượng cần được đánh thức bằng hơi thở Thánh ngôn của Thượng Đế, các xác chết cần một tinh thần mới.”⁵

Như thế, việc truyền giáo không phải là hành động đổ nước vào bình trống, hoặc bán một sản phẩm mới, hoặc thắng một cuộc tranh cãi, hoặc kêu gọi hội viên mới ký tên vào một tổ chức. Đây là một quá trình tâm linh liên quan đến sự thức tỉnh hoặc hồi sinh. Trong dẫn chứng của chính Đức Baha'u'llah, Ngài đã nhấn mạnh ý này: “Người hãy truyền bá Chánh đạo của Thượng Đế bằng sự phát ngôn ra sao để cho các bụi cây cũng sống dậy, và lời kêu gọi ‘Quả thật, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ta, Đáng Toàn năng, Đáng Vô ngại’ được phát ra từ những bụi cây ấy.”⁶ Nếu Thượng Đế tồn tại, nếu Ngài đã truyền một Mặc khải mới về Ý chí Ngài đối với nhân loại qua Đức Baha'u'llah, thì mọi người có quyền học tập Sứ điệp này và tự mình quyết định về chân

lý của Sứ điệp. Như vậy, người Baha'i có trách nhiệm chia sẻ những điều mình đã biết một cách xứng hợp.

“Nếu người lưu tâm tới một chân lý nào đó, nếu người có một viên ngọc quý mà người khác không có, hãy san sẻ cùng họ bằng ngôn ngữ nhân hậu và bằng thiện chí tốt cùng. Nếu lời nói được chấp nhận, nếu nó đạt mục đích, thì mục tiêu của người hoàn thành. Nếu có ai khước từ lời nói đó, hãy để tùy họ, và cầu xin Thượng Đế dắt dẫn họ.”⁷

Truyền giáo là hành động giao tiếp thân mật giữa người này với người khác. Nó đáp ứng những nhu cầu và khát vọng sâu xa bằng cách gỡ bỏ những tấm màn ngăn cách linh hồn với thiên đàng hiện diện của Thượng Đế.⁸ Đức Bab giải thích: “Phần lớn dân chúng đều bơ vơ, nếu các người mở cửa tâm hồn họ và xóa đi những mối hoài nghi của họ, họ sẽ bước vào Chánh Đạo của Thượng Đế.”⁹

Truyền giáo là hành động cao quý, là đặc ân kỳ diệu nhất, là hành vi đáng ca ngợi nhất. Đó là “hòn đá tảng ở đầu nền nhà.”¹⁰ Lời kêu gọi truyền giáo vang lên trong toàn bộ Mặc khải. Đức Bab phán: “Đi dắt một linh hồn còn tốt hơn là sở hữu tất cả vạn vật trên trên trái đất.”¹¹ Còn phán lệnh của Đức Baha'u'llah là: “Hỡi con dân Đấng Baha, các người hãy truyền bá Chánh Đạo của Thượng Đế, bởi vì Thượng Đế đã qui định cho mọi người nhiệm vụ tuyên ngôn Sứ điệp của Ngài, và xem đó là hành vi đáng ca ngợi nhất.”¹² Đức Abdul-Baha xác nhận: “Trong tất cả những ân huệ của Thượng Đế, truyền giáo là ân huệ kỳ diệu nhất. Nó đem đến cho chúng ta hồng ân của Thượng Đế, và là nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta. Làm sao chúng ta có thể tự đánh mất một ân huệ như thế? Không, cuộc đời của chúng ta, lợi ích của chúng ta, tiện nghi của chúng ta, sự nghỉ ngơi của chúng ta, chúng ta dâng lên tất cả như là vật hy sinh cho Đấng Mỹ lệ Abha và truyền bá Chánh Đạo của Thượng Đế.”¹³

Cá nhân nào đứng lên để giảng dạy Chánh Đạo là “giảng dạy chính mình.”¹⁴ Việc này bao gồm sự tô điểm bản thân bằng “vật trang sức của tính hạnh chính trực và đáng ca ngợi,” để cho “tiếng nói của mình có thể thu hút tâm hồn những ai nhạy cảm với lời kêu gọi của mình.”¹⁵ Mọi cá nhân đều có thể “truyền giáo bằng cách nêu gương”, bằng cách áp dụng chặt chẽ những nguyên lý và giáo luật của Chánh Đạo trong đời sống của chính mình và nhờ đó chứng minh được hiệu lực Mặc khải của Đức Baha'u'llah và uy lực của Ngài trong việc tái tạo con người. Tuy nhiên, chỉ hành vi thôi là không đủ. Tính hạnh chỉ là tăng sức cho việc truyền giáo. Những người truyền bá Chánh Đạo “cất tiếng nói, giải thích các bằng chứng, nêu lên những lập luận rõ ràng, rút ra những kết luận vững chắc, thiết lập chân lý về Đấng Biểu hiện của Mặt trời Thực tại.”¹⁶ “Họ đọc các Thánh thư của Đức Baha'u'llah và của Đức Thầy “thông suốt đến nỗi có thể truyền Sứ điệp cho người khác ‘dưới dạng thật thuần khiết’”¹⁷ và “học thuộc lòng những câu và những đoạn phù hợp với những tình huống khác nhau, để lúc trò chuyện, họ có thể đọc lên những câu thánh thi mỗi khi hoàn cảnh đòi hỏi.”¹⁸ Trên hết, những người truyền giáo nhớ rằng không phải chính họ làm thay đổi tâm hồn con người hoặc tạo nên tín đồ mới; họ chỉ là những kênh qua đó Linh của Thượng Đế tác động.¹⁹ Sự khôn ngoan, lòng can đảm, sự thức tỉnh, niềm tin, tính bạo dạn, và tình yêu là một số những tính hạnh giúp tạo nên sự tuôn chảy sức mạnh biến cải này.

Đức Shoghi Effendi mô tả một số bước trong quá trình truyền giáo, gồm có việc tìm kiếm những linh hồn nhạy cảm, truyền đạt Sứ điệp bằng sự khôn ngoan, giúp các cá nhân chấp nhận Chánh Đạo, và củng cố tín đồ mới cho đến khi họ có thể tự đứng vững. “Họ không nên thấy mãn nguyện nếu chưa truyền được vào người con tâm linh của mình niềm khát khao sâu xa đến nỗi khiến người ấy, đến phiên mình, tự đứng lên, và hiển dương các năng lực của bản thân để thức tỉnh những linh hồn khác, và tuân giữ các nguyên lý và giáo luật được thiết định trong nền Chánh đạo mà mình mới chấp nhận.”²⁰

Tòa Công lý Quốc tế giải thích: trong khi các tín đồ nhận biết nhiệm vụ thiêng liêng là truyền giáo và cùng ý thức tầm quan trọng của việc này, nhiều người vẫn còn thiếu tự tin và cảm thấy mình không biết hành động theo trình tự như thế nào.²¹ Truyền giáo là một nghệ thuật. Dấu hiệu của một người truyền giáo thành công là biết trình bày Chánh Đạo theo yêu cầu và khả năng của người nghe,²² và chuyển những sức mạnh tâm linh theo hướng có thể tác động và chi phối các linh hồn. Cá nhân nào muốn trở thành người thức tỉnh nhân loại hãy lần hồi dần thân một cách có hệ thống vào việc thủ đắc những đức hạnh, kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc truyền giáo hiệu nghiệm.

Đức Abdul-Baha dạy rằng: “Việc thức tỉnh dân chúng, việc phổ biến giáo lý thiên thượng, và việc giáo dục nhân loại”, tất cả đều tùy thuộc vào “việc hướng dẫn các đạo hữu trong việc truyền giáo.”²³ Lưu ý rằng điều “bắt buộc là phải thủ đắc kiến thức về những bằng chứng thiên thượng”, Ngài ca ngợi việc lập ra các nhóm học tập để đào tạo người truyền giáo, kêu gọi sự cố gắng, kiên trì và liên tục, vì “việc này thật là quan trọng” và “có tính cách bắt buộc đối với mọi người và phải được xem là một nghĩa vụ.”²⁴ Ngoài những lớp học cho người truyền giáo, Đức Giáo hộ còn nhận xét rằng:

“...cách tốt nhất để phát triển khả năng truyền giáo, là truyền giáo. Khi ta truyền giáo, ta đạt thêm kiến thức, ta trông cậy nhiều hơn nơi ơn dắt dẫn của Thánh Linh, và phát triển đức hạnh. Đây là lý do vì sao Đức Baha’u’llah bắt buộc mọi người phải truyền bá Chánh Đạo.”²⁵

Trong khi truyền giáo là điểm trung tâm để thức tỉnh nhân loại, việc truyền giáo tự nó chỉ là thành phần của một quá trình rộng lớn hơn. Đức Baha’u’llah giải thích rằng Ngài đã cung cấp “chìa khóa để mở những cánh cửa khoa học, nghệ thuật, tri thức, hạnh phúc, thịnh vượng và sản nghiệp.”²⁶ Kể đánh thức nhân loại bước vào những lãnh vực phụng sự khác nhau, khơi dậy ý thức của người nghèo và kẻ giàu, người bị áp bức và kẻ áp bức, người thất học và kẻ học thức, bằng cách đưa ra cho họ một chiều mới về thực tại, giúp họ phát triển những năng lực tiềm tàng và giúp họ xây dựng một nền trật tự xã hội mới. Như thế, việc viết những bài báo hoặc những quyển sách làm sáng tỏ các vấn đề và đưa ra những giải pháp tiềm tàng, dần thân vào các hoạt động phát triển kinh tế và xã hội, tham gia vào các dự án tác động tới các nhà lãnh đạo tư tưởng bằng những quan niệm Baha’i, tất cả đều là những con đường làm thức tỉnh nhân loại. Như thế, việc tham gia vào những sự nghiệp xứng đáng ngoài Chánh Đạo, bằng cách đưa vào đó những giáo lý của Đức Baha’u’llah, thì cũng quý như vậy. Tòa Công lý Quốc tế xác nhận: Các tín đồ nên tin chắc “rằng đây là việc phụng sự to lớn cho Chánh Đạo, và không nên nghĩ rằng mình chỉ phụng sự Chánh Đạo khi trực tiếp hiển mình trong các kế hoạch Baha’i.”²⁷

Đức Abdul-Baha kêu gọi: “Giờ đây chúng ta hãy hạ quyết tâm đứng lên và nắm lấy tất cả các công cụ ấy để thúc đẩy hòa bình, an khang và hạnh phúc, cho tri thức, văn hoá, công nghiệp, phẩm chất, giá trị và cương vị của toàn thể nhân loại. Như thế, bằng cách phục hồi những dòng nước của chủ tâm trong sạch và nỗ lực vô vị lợi, đất tiềm năng của nhân loại sẽ kết nụ với nét ưu tú tiềm tàng và đơm hoa thành những phẩm chất đáng ca ngợi...”²⁸ Như thế, rõ ràng là bất kể cá nhân trở nên cao quý như thế nào, bất kể những thành đạt của người ấy có vượt trội như ra sao, hoặc người ấy có cương vị cao đến đâu trong đôi mắt của thế giới, thì việc dần thân làm thức tỉnh nhân loại vẫn là một nghĩa vụ thiết yếu. Bởi vì giải thoát con người không phải là mục đích duy nhất trong Mặc khải của Đức Baha’u’llah.

Quả thật, Đức Chúa đã phán: “Hãy theo Ta, và Ta sẽ biến các ngươi thành những kẻ đánh cá người.” Tuy nhiên, ngày nay Chúng Ta phán: “Hãy theo Ta, và Chúng Ta sẽ biến các ngươi thành những người thức tỉnh nhân loại”²⁹

Những tầm cao mà một linh hồn có thể vươn tới gắn liền với môi trường xã hội. Một người trở nên công bằng có ý nghĩa gì, trong khi nền trật tự xã hội đang áp bức quần chúng? Sự thịnh vượng vật chất có thể xem là biểu tượng thành công không, khi một phần ba nhân loại còn sống trong đói rách? Đối với các nạn nhân của tệ kỳ thị chủng tộc, thì một linh hồn thoát khỏi thành kiến có tác dụng gì, trong khi các cấu trúc xã hội duy trì và bảo vệ vị trí thấp kém của họ? Đức Shoghi Effendi giải thích rằng: “Đời sống nội tâm của con người cũng như môi trường xung quanh cần được uốn nắn lại để có thể bảo đảm sự giải thoát toàn thể nhân loại.”

“Chúng ta không thể tách tâm hồn con người ra khỏi môi trường xung quanh, và nói rằng khi một trong hai yếu tố này thay đổi thì mọi việc sẽ được cải thiện. Con người và thế giới hợp thành một thể hữu cơ. Đời sống bên trong con người định hình môi trường và cũng chịu sự chi phối sâu xa của môi trường. Yếu tố này tác động trên yếu tố kia, và mọi sự thay đổi vững bền trong đời sống con người là kết quả của những phản ứng hỗ tương này.”³⁰

Về phương diện này, những mục đích đời sống mô tả trong các Thánh thư Baha’i – biết và tôn thờ Thượng Đế,³¹ thủ đắc những đức hạnh,³² xây dựng nền văn minh tiến bộ không ngừng³³ – có thể xem là thành phần của một tổng thể không thể tách rời. Người thức tỉnh nhân loại là một người xây dựng cộng đồng và là người truyền giáo hiệu nghiệm, lao động không ngừng để thức tỉnh người khác và làm biến đổi nền trật tự xã hội.

CƠ CẤU

10. Kênh tác động của Thánh linh

Đức Shoghi Effendi nhấn mạnh rằng Mặc khải của Đức Baha'u'llah gắn bó mật thiết với sự thay đổi cấu trúc trong nền trật tự xã hội.

“Nhiều người không đủ sức nhận biết rằng Tinh thần mà Đức Baha'u'llah đã thổi vào thế giới, và đã biểu hiện ở nhiều mức độ khác nhau nỗ lực thể hiện có ý thức của những người thành tâm ủng hộ Ngài và gián tiếp qua một số các tổ chức nhân đạo, sẽ không bao giờ có thể thâm nhuận hoặc tạo ảnh hưởng vững bền trong nhân loại nếu nó chưa nhập thể trong một Nền Trật tự hữu hình, mang Danh Ngài, hoàn toàn hòa nhịp với các nguyên lý của Ngài, và hoạt động phù hợp với các giáo luật của Ngài....

Chúng ta nên nhận thức rõ rằng, Đức Baha'u'llah không những chỉ ban cho nhân loại một Tinh thần mới và hồi sinh. Ngài không chỉ công bố một số nguyên lý phổ biến, hoặc nêu ra một nền triết lý đặc biệt, dù là rất sâu sắc, mạnh mẽ và rộng khắp. Nhưng ngoài những điều ấy, Ngài và Đức Abdul-Baha sau đó, không giống như trong các Kỳ Cứu độ xưa, đã thiết lập cụ thể và rõ ràng một hệ thống Luật pháp, lập ra những cơ cấu nhất định, và cung cấp những điều thiết yếu về một Nền Kinh tế Thiêng liêng. Những điều này được an bài thành một mô hình xã hội mai sau, một công cụ tối cao để tạo lập nền Thái hoà, một cơ quan cho sự thống nhất thế giới, và công bố quyền ngự trị của sự chính trực và nền công lý trên trái đất này.”¹

Nét đặc trưng của Nền Quản trị Baha'i là nó được tạo nên bởi chính Đấng Biểu hiện. Đức Shoghi Effendi xác định là Đức Baha'u'llah đã “mặc khải những nguyên lý, thiết lập những cơ cấu, chỉ định Người giải thích Thánh ngôn của Ngài và ban thẩm quyền cần thiết cho cơ cấu có nhiệm vụ bổ sung và áp dụng các phán truyền về lập pháp của Ngài.”² Ngài đặt công việc của Chánh Đạo vào tay Đức Abdul-Baha; sau đó kênh hướng dẫn thiêng liêng được duy trì qua việc thiết lập những cơ cấu song hành là Tòa Giáo hộ và Tòa Công lý Quốc tế. Các cơ cấu này “được an bài để áp dụng các nguyên lý, ban hành các đạo luật, bảo vệ các cơ cấu, ứng dụng trung thành và khôn khéo nền Chánh Đạo vào những yêu cầu của xã hội tiên bộ, và hoàn thành di sản bất hoại mà các Đấng sáng lập Chánh Đạo đã lưu truyền cho thế giới.”³

Trong khi một số điều nêu trong Thánh thư ngụ ý rằng những cơ cấu song hành có thể hoạt động cùng một lúc, nhưng không có giới hạn nào cho hoạt động độc lập của mỗi cơ cấu. Suốt ba mươi sáu năm, Đức Shoghi Effendi hành động với tư cách là Thủ lĩnh của Chánh Đạo và là người Giải thích Thánh thư, đã hướng dẫn việc mở rộng cộng đồng Baha'i trên khắp hành tinh này, nâng cao sự hiểu biết của các tín đồ, và củng cố nền móng của Nền Quản trị. Người đã để lại cho hậu thế một khối lượng sách giải thích làm sáng tỏ ý nghĩa của Thánh kinh. Ngày nay, dù hoạt động không có Đức Giáo hộ tại thế, Tòa Công lý Quốc tế vẫn được ban cho chiếc áo không sai lầm như Đức Abdul-Baha đã mô tả trong Chúc thư và Giao ước của Ngài. Nhận biết nhu cầu thiết lập Tòa Công lý Quốc tế vào thời điểm mà Đức Shoghi Effendi còn quá trẻ để gánh vác trọng trách Giáo hộ, Đức Thầy viết: “Điều mà cơ cấu này tiến hành, do đồng thanh hoặc do

đa số, quả thực là Chân lý và là Mục đích của chính Thượng Đế.”⁴ Và Đức Shoghi Effendi đon quyết cùng chúng ta rằng “trong bất cứ tình huống nào, cơ cấu Giáo hộ không thể xóa bỏ, hoặc không thể đi lệch ra ngoài dù ở mức nhỏ nhất, các quyền lực đã được Đức Baha’u’llah ban cho Tòa Công lý Quốc tế trong Thánh kinh Kitab-i-Aqdas, liên tục và long trọng được xác định bởi Đức Abdul-Baha trong Chúc thư của Ngài.”⁵

Hiện nay Tòa Công lý Quốc tế là Thủ lĩnh của Chánh Đạo, là Trung tâm Thẩm quyền mà mọi người phải hướng về. Tòa được trao quyền “lập ra và ban bố phán quyết cuối cùng về những luật và lệnh mà Đức Baha’u’llah không mặc khải rõ ràng”⁶ và “thảo luận về tất cả những vấn đề tạo ra sự bất đồng, những câu hỏi tối nghĩa và những việc không ghi rõ trong Thánh kinh.”⁷ Tòa này thực hiện những chức năng, giống như Tòa Giáo hộ, để “bảo đảm tính liên tục của thẩm quyền thiên định ấy vốn xuất phát từ Cội nguồn Chánh Đạo của chúng ta, bảo vệ sự thống nhất các tín đồ, duy trì tính toàn vẹn và linh động của giáo lý.”⁸ Tóm lại, dù không giải thích Thánh thư, “Tòa Công lý Quốc tế vẫn có cương vị làm mọi việc cần thiết để thiết lập Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha’u’llah trên trái đất này.”⁹

Nền Quản trị Baha’i gồm hai ngành bổ sung cho nhau. Ngành thứ nhất gồm các cơ cấu công cử, với các ủy ban và cơ quan chỉ định “hoạt động tập thể với các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.” Ngành thứ hai gồm “những tín đồ chỉ định, cao trọng và sùng kính” vốn “hoạt động chủ yếu như là những cá nhân với mục đích cụ thể là quảng bá và bảo vệ Chánh Đạo dưới sự hướng dẫn của Thủ lĩnh Chánh Đạo.”¹⁰ Nền trật tự này, là “Con của Giao ước”,¹¹ có nhiệm vụ khai thông những lực lượng xây dựng nền văn minh mới,¹² đưa tinh thần của Chánh Đạo đến khắp mọi miền trên địa cầu và mở ra “những kênh hướng dẫn thiêng liêng”¹³ cho mọi quốc gia, mọi thành phố, thị trấn và làng xã.

Phán truyền về các cơ quan công cử trong hệ thống quản trị thiêng liêng của Đức Baha’u’llah đánh dấu một bước dịch chuyển có tính cách mạng tách khỏi tập tục tôn giáo cũ. Dù hệ thống này không giống với dạng chính quyền dân chủ, nhưng trách nhiệm về các công việc tôn giáo được đặt vào tay dân chúng. Sự tự do của cá nhân và thẩm quyền của cơ cấu đều được tôn trọng, trong khi những yếu tố gây chia rẽ như bất tuân thẩm quyền, cá nhân quá khích, tính phe nhóm và vận động tranh cử đều được xóa bỏ. Hội đồng Tinh thần Địa phương có trách nhiệm “hướng dẫn, điều khiển và quyết định về các công việc của cộng đồng, và quyền được nhận sự tuân tòng và ủng hộ của các thành viên trong cộng đồng.”¹⁴ Hội đồng tập chú vào tinh thần lập nghiệp và sáng kiến của cá nhân. Hội đồng tạo dựng mô hình đời sống cộng đồng. Hội đồng cũng hướng dẫn việc tham gia của cộng đồng Baha’i vào đời sống xã hội và tác động tới diễn tiến các công việc của con người do sự tương tác với cộng đồng rộng lớn hơn. Hội đồng Tinh thần Quốc gia cũng có chức năng tương tự, với thẩm quyền riêng đối với các công việc của Chánh Đạo trong một nước.¹⁵ Việc củng cố cấp địa phương tạo sự ủng hộ và sức mạnh trong việc điều khiển các sinh hoạt cả nước; Hội đồng Quốc gia và các cơ quan trực thuộc phối hợp và thúc đẩy các công trình địa phương.

Xét về lịch sử, hệ thống các Hội đồng và các cơ quan trực thuộc xuất hiện trước ngành kia của Nền Quản trị, nhưng ngành ấy cũng có vai trò nổi bật và quan trọng không kém trong sự phát triển của Chánh Đạo. Tòa Công lý Quốc tế giải thích: “Sự tồn tại của các cơ cấu có cương vị cao như thế, gồm những cá nhân giữ vai trò quan trọng như thế, nhưng không có thẩm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, và cũng hoàn toàn không có các chức năng của tu sĩ hoặc quyền đưa ra lời giải thích có thẩm quyền là một nét riêng của Nền Quản trị Baha’i chưa từng có trong các tôn giáo xưa.”¹⁶ Sự phát triển ngành này của Nền Quản trị bắt đầu với việc chỉ định các Giáo thủ trong Chánh Đạo của Thượng Đế, với các chức năng là “phân phát Hương thơm Thiên liêng, nâng cao linh hồn loài người, quảng bá học thuật, cải thiện tính hạnh con người, vượt qua và dứt bỏ mọi điều thế tục bất cứ lúc nào và trong bất cứ tình huống nào.”¹⁷ Các Ban Cố vấn Châu lục được thiết lập để mở rộng trong tương lai các nhiệm vụ đã được trao cho các vị Giáo thủ về quảng bá và bảo vệ Chánh Đạo. Qua các Tùy viên và Phó Tùy viên, những lợi ích của Cơ cấu Cố vấn vươn tới toàn thể cộng đồng khắp thế giới ở tận cơ sở. Các Cố vấn Bảo vệ tập trung vào việc nâng cao kiến thức tín đồ, nuôi dưỡng tâm sâu và sức mạnh đức tin của họ, và cổ vũ sự thống nhất. Các Cố vấn Quảng bá thu hút sự chú ý của các đạo hữu vào những mục tiêu của các Kế hoạch, khuyến khích việc đóng góp vào các Quỹ, khơi dậy và hướng dẫn việc truyền giáo.¹⁸ Hai ngành của ban Cố vấn cùng nhau phụng sự như là bạn đường và hướng dẫn viên của các cá nhân, các Hội đồng và các cộng đồng, giúp họ vun bồi năng lực áp dụng giáo lý. Cơ cấu này đan kết và củng cố cấu trúc của cộng đồng – mở rộng nền tảng, nuôi dưỡng sức mạnh, và bảo đảm sự an toàn của cộng đồng.¹⁹ Công việc của các Cố vấn được điều phối bởi Trung tâm Truyền giáo Quốc tế, một cơ quan tôn quý hoạt động dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Tòa Công lý Quốc tế.

Đặc biệt sự tương tác giữa hai ngành của Nền Quản trị càng làm nổi bật tính độc đáo trong hệ thống tổ chức của Đức Baha’u’llah. Dù hai ngành chia sẻ trách nhiệm trong những lãnh vực như truyền giáo, giáo dục, qui hoạch, phát triển và bảo vệ cộng đồng, cả hai đều tiếp cận các nhiệm vụ này dưới dạng bổ sung cho nhau. Ví dụ về việc lập kế hoạch phát triển cộng đồng, các Hội đồng và các cơ quan trực thuộc nắm giữ thẩm quyền lập quyết định và thực thi. Các Cố vấn và các Tùy viên động viên tín đồ, cùng làm việc với họ để biến các quyết định thành hành động. Đồng thời, các vị ấy có cương vị cần thiết để được các Hội đồng lắng nghe, cung cấp nguồn tư vấn độc lập dựa trên kinh nghiệm trực tiếp của các cơ hội và các thử thách trên hiện trường. Nhờ cách này, cộng đồng được hưởng những lợi ích của các cơ cấu công cử trong điều động, và của cả những cá nhân ưu tú trong lãnh đạo. Và Hội đồng có được những người biện hộ và những người bảo vệ trong cộng đồng, cũng như các Cố vấn che chở cho Hội đồng khỏi chịu cái số phận chung của các cơ quan công cử: trở nên xa cách với những người họ phụng sự, lập quyết định chỉ dựa trên những quan điểm tháp ngà của các ủy viên Hội đồng. Như thế, giữa hai cơ cấu có tác dụng bổ sung, chứ không phải cơ cấu này hoạt động biệt lập với cơ cấu kia, giúp nâng cao tinh thần của các đạo hữu.

“...Chỉ khi cộng đồng Baha’i phát triển và các tín đồ càng có thêm khả năng chiêm nghiệm cấu trúc quản trị không bị chi phối bởi các quan niệm của những thời đại xưa, thì tính liên thuộc quan trọng giữa các ‘nhà cầm quyền’ và các ‘nhà học thức’ trong

Chánh Đạo mới được am hiểu tường tận, và giá trị vô song của sự tương tác ấy mới được nhận biết đầy đủ.”²⁰

Thực chất tâm linh của các cơ cấu Baha’i vượt trên các ủy viên hợp thành cơ cấu ấy. Như Tòa Công lý Quốc tế đã viết:

“Về phần họ cần phải có sự nhận biết tính chất tâm linh của Hội đồng và phải có sự cảm nhận trong tâm về lòng tôn kính đối với cơ cấu dựa trên nhận thức rằng cơ cấu là cái gì vượt trên và ở ngoài con người họ, như là một thực thể thiêng liêng mà họ có đặc ân dự vào và khơi lên những sức mạnh bằng cách đến với nhau trong sự hòa hợp và hành động đúng với những nguyên lý thiên khai. Với nhận thức như thế, các ủy viên sẽ có thể thủ đắc một tư thế tốt hơn liên quan với chính Hội đồng, để đánh giá đúng vai trò của mình là những người Thụ ủy của Đấng Từ bi...”²¹

Hơn nữa, các ủy viên nhận biết rằng hạnh kiểm riêng và tinh thần đạo đức của họ liên hệ mật thiết với tính hữu hiệu và hoạt động đúng mức của các cơ cấu.²² Nếu các kênh tinh thần bị ngăn trở, thì làm sao ơn phước thiêng liêng tuôn đổ xuống được? Đức Shoghi Effendi dạy là: “Trong những ngày này, khi các lực lượng vô tôn giáo làm suy yếu cấu trúc đạo đức, và làm lung lay nền móng đạo lý cá nhân, thì nghĩa vụ về sự tinh khiết và thánh thiện càng phải chiếm phần lớn hơn trong sự chú ý của ... các tín đồ, cả trong khả năng cá nhân, lẫn trong trách nhiệm là những người bảo vệ lợi ích nền Chánh Đạo của Đức Baha’u’llah.”

Điều đáng lưu ý đối với người Baha’i là, được làm thành viên trong cơ cấu không phải là mục đích mà con người ước ao, nhưng điều được kêu gọi chính là việc phụng sự. Đức Abdul-Baha dạy chúng ta rằng thứ bậc là nét chủ yếu trong xã hội loài người, bởi vì “bình đẳng chỉ là một ảo tưởng” và “các cấp độ là tuyệt đối cần thiết để bảo đảm một tổ chức có trật tự.”²³ Tiếc thay, những địa vị trong xã hội thường được sử dụng tạo ưu đãi bản thân và áp bức người khác. Lên án những sự lạm dụng ấy, Đức Baha’u’llah khuyên các tín đồ của Ngài phải xem mình là ngang hàng và có cùng cương vị như nhau.²⁴ Đức Giáo hộ giải thích rằng: “Dĩ nhiên những khác biệt về cương vị, chức năng, và thủ tục giữa các cơ quan trong Nền Quản trị Baha’i là để khai thông, chứ không phải để cản trở công việc của Chánh Đạo,” và rằng những phương diện này của Nền Quản trị nên “được xem xét thích đáng trong nội dung khiêm tốn phụng sự Đấng Phúc Toàn, là đối tượng cao cả nhất của tất cả những ai tề tựu dưới ngọn cờ Thánh danh”.²⁵

Phụng sự là tinh hoa của Nền Quản trị Baha’i, như Tòa Công lý Quốc tế đã nêu:

“Tầm quan trọng của Nền Quản trị Baha’i là giá trị của nó trong việc phục vụ như là người khơi lên và duy trì đời sống cộng đồng theo một cách thức hoàn toàn mới, và trong việc đáp ứng những yêu cầu về các mối quan hệ tâm linh tuôn đổ từ tình yêu và sự thống nhất giữa các đạo hữu. Điều này liên hệ tới một nét đặc trưng của đời sống Baha’i mà các mối quan hệ tâm linh ấy đã khơi lên, cụ thể là tinh thần phụng sự Thượng Đế, thể hiện trong việc phụng sự Chánh Đạo, phụng sự các đạo hữu và cả nhân loại nói chung. Thái độ của cá nhân xem mình như tôi tớ, một thái độ được nêu bật trong cuộc đời và bản thân Đức Abdul-Baha là một động năng thấm nhuần mọi sinh hoạt của Chánh Đạo; tính phụng sự có sức mạnh biến cải tập thể trong hoạt động bình thường

của một cộng đồng. Về mặt này, các cơ cấu của Chánh Đạo có tác dụng như là những phương tiện nuôi dưỡng đặc điểm ưu việt này. Chính trong khuôn khổ này mà các quan niệm về cầm quyền và lãnh đạo, thẩm quyền và quyền lực được hiểu và hành xử một cách đúng đắn.”²⁶

Khi các cơ cấu hành động như là những dòng kênh tinh thần hiệu nghiệm, thì các sức mạnh của cá nhân được khơi dậy và định hướng, và cộng đồng được phú cho ơn hướng dẫn cần thiết để phát triển.

11. Những người Thụ ủy cho Tự do Cá nhân và Lợi ích Chung

Suốt dòng lịch sử, những lợi ích cá nhân đã xung đột với những lợi ích của cơ cấu. Các ý thức hệ và các triết lý chính trị nổi lên rồi sụp xuống, mỗi phong trào nêu lên một nhận thức riêng biệt về mối quan hệ này. Có phải cá nhân tồn tại để phục vụ cho lợi ích của nhà nước? Có phải nhà nước tồn tại để bảo đảm tự do tối đa cho cá nhân? Sự căng thẳng xuất hiện bởi vì những nhu cầu và mục tiêu của cá nhân và cơ cấu được nhận định là có mâu thuẫn với nhau. Hệ thống do Đức Baha'u'llah tạo nên giải quyết được nan đề này. Trong nền trật tự của Ngài, mục đích và khát vọng của đôi bên trở thành một. Cả hai kết hợp phạm vi hoạt động không giới hạn để bảo đảm lợi ích của bên kia. Các nhu cầu của cá nhân tùy thuộc nhu cầu của xã hội, trong khi các cơ cấu giới hạn trong việc lãnh đạo, không phải thể hiện bằng kèm chế nhưng bằng việc phụng sự.

Tiếc thay, không thể có được ngay những cơ cấu trưởng thành để tạo nên một môi trường hoàn hảo cho sự tiến bộ cá nhân, cũng không có sự xuất hiện tức thời những cá nhân hoàn hảo biết kiên nhẫn nuôi dưỡng những cơ cấu sơ sinh. Cả hai đấu tranh để hoàn thành trách nhiệm của mình; sự tiến bộ của bên này ảnh hưởng đến sự tiến bộ của bên kia. Nếu các cá nhân cố gắng đạt tới những năng lực được mô tả trong phần đầu quyển sách này, thì cộng đồng sẽ có “nguồn lợi tự nhiên” vô giá, trưởng thành thêm mãi”: những tội tớ khiêm tốn, khôn ngoan, tìm kiếm chân lý, công bằng, trong sạch, thành tín, hy sinh và đa hiệu, sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần thiết để đem lại lợi ích chung. Các cơ cấu đón nhận thành viên từ những tín đồ ấy, và như thế cơ cấu cũng phản ánh những đặc tính và năng lực này ở cùng mức độ ấy. Hơn nữa, một trong những chức năng của cơ cấu là tạo nên môi trường dẫn tới việc nuôi dưỡng những linh hồn đa năng, bảo đảm rằng mỗi người đều có vai trò để thực hiện, điều hòa sáng kiến của nhiều cá nhân khác nhau, và điều khiển nỗ lực chung hướng tới hoàn thành sứ mệnh của Chánh Đạo. Điều này tùy thuộc vào việc vun bồi mối quan hệ với các thành viên trong cộng đồng thể hiện bằng tình yêu, sự thống nhất và hợp tác. Như Tòa Công lý Quốc tế đã giải thích: “điều bảo đảm hạnh phúc và thành công cho tất cả quý đạo hữu trong việc phụng sự Chánh Đạo của Thượng Đế có thể tóm tắt bằng một từ: thống nhất. Đó là bước đầu và cũng là bước cuối trong tất cả các mục tiêu Baha'i.”¹

“Sự xuất hiện một cộng đồng thống nhất, tự lập và có nền móng vững chắc phải là mục tiêu chính của Hội đồng Tinh thần. Hợp nên bởi những thành viên có nhân cách, năng tài, năng khiếu và sở thích đa dạng, một cộng đồng như thế đòi hỏi một trình độ tương tác nội bộ giữa Hội đồng và khối tín đồ dựa trên quyết tâm chung là phụng sự, và trong đó ý thức tham gia dựa trên sự đánh giá cao phạm vi riêng của nhau trong hành động cần được nhìn nhận đầy đủ và duy trì chắc chắn, và không nên để xuất hiện dấu hiệu phân rẽ nào giữa đôi bên. Trong một cộng đồng như thế, lãnh đạo được thể hiện bằng phụng sự, từ đó Hội đồng Tinh thần kêu gọi và khuyến khích việc sử dụng những năng tài và năng khiếu đa dạng mà cộng đồng được phú cho, thúc đẩy và hướng dẫn những thành phần khác nhau trong cộng đồng hướng tới những mục tiêu và phương sách hiệu nghiệm để nhờ đó tạo được sức mạnh cố hữu cho sự tiến bộ.

Việc duy trì bầu không khí yêu thương và thống nhất tùy thuộc phần lớn nơi cảm nghĩ của các cá nhân tạo nên cộng đồng mà Hội đồng cũng là một bộ phận trong đó, rằng sự tác động qua lại có tính hợp tác với cơ cấu thiên ban ấy sẽ để cho họ có một phạm vi phát huy sáng kiến khá rộng, và tính chất mối quan hệ với cơ cấu và các bạn đồng đạo khuyến khích một tinh thần lập nghiệp được tăng lực bởi sự quan tâm tới mục đích có tính cách mạng của Mặc Khải Đức Baha'u'llah, bởi một ý thức về đặc ân cao cả là được góp nỗ lực của mình vào việc thực hiện mục đích ấy, và bởi một ý thức về niềm vui hợp lý và vững bền.”²

Các sách của Đức Shoghi Effendi nêu mối quan tâm của những nhà quản trị Baha'i – công cử hoặc chỉ định - nhằm vào những việc làm và những đức hạnh đảm bảo các mối quan hệ yêu thương và hòa hợp. Một điều đòi hỏi đối với các cơ cấu là “chiếm được không những niềm tin, sự kính trọng và sự ủng hộ thành tâm của những người mà họ phụng sự, mà cả sự quý mến và sự thương yêu thực sự nữa.” Để đạt mục đích này, các ủy viên “thực hiện nhiệm vụ với đức khiêm tốn tột cùng”, và chúng tỏ “tinh thần cởi mở, ý thức cao về công lý và nghĩa vụ, sự ngay thẳng, khiêm tốn, sự tận tụy hoàn toàn vì hạnh phúc và ích lợi của các đạo hữu, của Chánh Đạo và của cả nhân loại.”³ Họ “quyết tâm loại bỏ mọi dấu vết ghê lạnh và khuynh hướng phân phái giữa anh em”⁴ và biểu hiện sự đoàn chính về hạnh kiểm trong mọi điều họ ban bố.⁵ Dĩ nhiên, như Đức Baha'u'llah giải thích: chính “mục đích của công bằng là để làm xuất hiện sự thống nhất giữa loài người.”⁶

Còn một điều đòi hỏi khác được Đức Giáo hộ nhấn mạnh là việc hội ý thân ái và tự do – giữa các thành viên trong cơ cấu, với các cơ quan và cơ cấu khác, và với các tín đồ – về mọi vấn đề có tầm quan trọng đối với cộng đồng. Nêu bật những nguyên lý căn bản áp dụng cho mọi cơ cấu Baha'i, Đức Shoghi Effendi giải thích rằng: “trong phạm vi cuộc thảo luận khôn ngoan”, các ủy viên một Hội đồng Tinh thần Quốc gia cố gắng “đặt tin tưởng nơi các đạo hữu, cho họ biết rõ các kế hoạch, chia sẻ với họ những vấn đề và những mối lo, và tìm kiếm lời góp ý và lời khuyên của họ.”⁷ Họ “dứt khoát thanh tẩy dáng vẻ xa cách trong mọi cuộc thảo luận và trong việc điều động các công việc” và “về bí mật gây hoài nghi”. Dĩ nhiên là họ “bộc lộ các động cơ, lập ra các kế hoạch, chấn chỉnh các hoạt động, xét lại các phán quyết nếu thấy cần, nuôi dưỡng một ý thức liên lập và đồng tham gia, cảm thông và tin cậy lẫn nhau giữa các ủy viên Hội đồng, với tất cả các Hội đồng địa phương và với các cá nhân tín đồ.”⁸

Điều đòi hỏi thứ ba đối với các cơ cấu là tránh xa bất cứ về độc đoán nào. Các đạo hữu biểu lộ sự tuân tùng toàn tâm và vô điều kiện đối với cơ cấu, trong khi cơ cấu thực thi các quyết định “theo cách thức như thế nào để tránh gây ấn tượng là có sự tác động của những động cơ độc tài.” Bởi vì “tinh thần của Chánh Đạo là tinh thần hợp tác hỗ tương.”⁹ Với hoạt động không đúng cách của cơ cấu hoặc sự thiếu khôn ngoan của các ủy viên, các quan điểm phe nhóm hoặc các dự tính riêng sẽ bị áp đặt lên cộng đồng, do đó cản trở việc tham gia của các tín đồ. Tuy nhiên, Chánh Đạo không thuộc về các ủy viên của cơ cấu quản trị. Họ không bao giờ nên cho rằng họ là “những món trang sức trung tâm của Chánh Đạo”, “là những người duy nhất quảng bá giáo lý”,¹⁰ và phải tránh tạo nên ấn tượng rằng “họ nắm quyền sở hữu và kiểm soát cơ cấu theo cách của những cổ đông lớn trong một cơ sở kinh doanh.”¹¹

Tự do phát biểu ý kiến, gồm cả việc phê bình, là một đòi hỏi khác về mối quan hệ hòa hợp giữa cá nhân và cơ cấu. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng đây “không chỉ là quyền, mà còn là trách nhiệm quan trọng của mọi thành viên khôn ngoan và trung thành trong cộng đồng để nêu lên thật đầy đủ và thẳng thắn, nhưng với sự tôn trọng và quan tâm đúng mức tới thẩm quyền của Hội đồng, bất cứ đề nghị, yêu cầu hoặc lời phê bình nào mà mình cảm thấy một cách có ý thức là phải đưa ra để cải thiện hoặc khắc phục một số khuynh hướng hoặc tình trạng đang tồn tại trong cộng đồng địa phương.” Và “Hội đồng cũng có nhiệm vụ xem xét cẩn thận các ý kiến do bất cứ tín đồ nào nêu lên cho Hội đồng.”¹²

Những lời dạy của Đức Giáo hộ và Tòa Công lý Quốc tế về phê bình đã dệt nên một tấm thảm tinh tế mô tả một chiều mới của cái đẹp và tính ưu việt về hệ thống tổ chức của Đức Baha'u'llah. Hệ thống này không phải một loại hình những quyết toán và những kiểm tra thô kệch của những kẻ không tin nhau và không tin những cơ cấu do họ tạo nên. Nó là sự giao tiếp của những người yêu thương, của các thành viên một gia đình trong đó “sự tôn trọng của một người được xem là sự tôn trọng của mọi người; sự thành thoi của một người được xem là sự thành thoi của mọi người; danh dự của một người được xem là danh dự của mọi người.”¹³ Trong khi cá nhân được bảo đảm tự do đưa ra những lời phê bình Hội đồng, bao gồm những ý kiến về đường lối hoặc cả về cá nhân các thành viên trong cơ cấu,¹⁴ quyền này được gắn kết chặt chẽ với trách nhiệm thực hiện nó một cách thích đáng.¹⁵ Lời phê bình được đưa ra với cung cách bảo đảm rằng thẩm quyền của cơ cấu không bị xem nhẹ,¹⁶ và những người đưa ra lời phê bình ấy cẩn thận tránh đẩy Chánh Đạo vào con đường phe phái bằng cách cố động cho một nghị trình đặc biệt hoặc giải thích Thánh thư.¹⁷ Cá nhân thực hiện sự hạn chế khi các cơ cấu trưởng thành¹⁸ và chuyển lời khiếu nại về một quyết định qua chính cơ cấu đã lập quyết định lên một cơ quan cao hơn.¹⁹ Trái lại, bởi vì phương tiện cho sự thể hiện chính đáng việc phê bình đã được cấu trúc nghiêm ngặt, các cơ cấu không ngần ngại bảo vệ quyền này, với ý thức rằng sự khép kín, bóp méo, hoặc ngăn chặn những phương tiện phê bình thích hợp – trực tiếp hoặc gián tiếp, cố ý hoặc vô tình – cuối cùng sẽ tạo nên bầu không khí nói hành và bất mãn trong cộng đồng. Chẳng hạn như, làm sao một cá nhân có thể cảm thấy tự do phát biểu ý kiến, nếu sau khi đưa ra lời phê bình tử tế trong Lễ 19 Ngày hoặc trong Đại hội, các ủy viên của cơ cấu liền đứng lên, hết người nọ tới người kia, bác bỏ nhận định ấy?

Ngoài ra để khuyến khích quyền của cá nhân đưa ra ý kiến phê bình, các cơ cấu non trẻ của Chánh Đạo cần học vận dụng thích hợp thẩm quyền của mình để uốn nắn hoặc áp dụng kỷ luật đối với những hành động bất xứng của tín đồ. Cơ cấu “không phản ứng máy móc đối với mọi lỗi lầm, nhưng phân biệt những lỗi có thể tự điều chỉnh theo thời gian và không gây hại cho cộng đồng, và những lỗi buộc Hội đồng phải can thiệp.”²⁰ Bằng không, vì sợ mắc sai lầm, cá nhân tín đồ sẽ trở nên thụ động và mất tinh thần phát huy sáng kiến. Hội đồng hành động “giống như bậc cha mẹ thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ các con, chứ không như một quan Tòa nghiêm nghị, chức cơ hội để thể hiện quyền xét xử của mình.”²¹ Nếu một cá nhân tín đồ nghĩ là có điều bất công xảy ra, Hội đồng sẽ xem xét lại, và nếu thấy đúng thì sẽ không ngần ngại thay đổi quyết định của mình. Và nếu vấn đề bị đẩy xa hơn, Hội đồng sẽ “hợp tác thân ái” và “phối hợp với

người khiếu nại trình tất cả thông tin liên hệ lên cơ quan cao hơn để quyết định.”²² Kể cả những trường hợp cần có hành động nghiêm khắc, Hội đồng “cũng luôn luôn lưu ý rằng thẩm quyền mà Hội đồng nắm giữ nói chung phải thể hiện bằng tình yêu, đức khiêm tốn và sự tôn trọng thực sự những người khác,” như thế mới “gõ đúng nốt nhạc tự nhiên hòa điệu với nốt nhạc đã được chấp nhận bởi những linh hồn hiền thiện và thuần tâm linh.”²³

Nhiều đoạn trích trên đây được viết ra liên quan đến những nhiệm vụ của Hội đồng. Tuy nhiên các nguyên lý này cũng áp dụng cho cả các Cố vấn và các Tùy viên. Chẳng hạn như, các vị ấy được khuyến “xây dựng mối quan hệ nồng ấm và thương yêu giữa các vị với các tín đồ”²⁴ mà các vị phục vụ, khơi dậy trong cộng đồng một “bầu không khí khoan dung đối với ý kiến của người khác,”²⁵ và khuyến khích các tín đồ “tham gia vào các hoạt động Baha’i và đoàn kết với nhau trong mọi tình huống.”²⁶ Thực ra, sự tồn tại của cơ cấu độc đáo này, tạo ảnh hưởng mà không dùng thẩm quyền, đã làm phát sinh một sức mạnh bù đắp có thể giúp vượt qua cuộc xung đột lịch sử giữa các cá nhân và các cơ cấu trong xã hội. Trong phòng nghị sự thẩm quyền cơ cấu này để cho cá nhân thể hiện cảm tưởng. Nhiệm vụ của cơ cấu là giải phóng sáng kiến. Cơ cấu này có “sự tự do hành động độc lập”,²⁷ quyết định làm cách nào ủng hộ các kế hoạch của Hội đồng trong hành động tập thể, hoặc “thỏa mãn nhu cầu mà không chương trình địa phương hoặc quốc gia nào có thể đáp ứng.”²⁸

Tinh thần cộng tác thực sự trong cộng đồng Baha’i không bao giờ thực hiện được bằng cách áp dụng những nguyên tắc pháp lý về công lý, tự do và trật tự. Đức Giáo hộ dạy: “Các cá nhân và các Hội đồng phải học cách hợp tác, và hợp tác một cách thông minh, nếu họ muốn thực thi nhiệm vụ và bổn phận đối với Chánh Đạo một cách xứng đáng. Và một sự hợp tác như thế không thể nào có được nếu thiếu niềm tin và sự trông cậy lẫn nhau.”²⁹ Theo hướng này, một môi trường được tạo ra, trong đó các tín đồ và các cơ cấu đoàn kết trong mục đích chung, và trong đó quyền tự do phát biểu ý kiến, được đi kèm tô bằng trí khôn và tình yêu, đóng góp một quá trình liên tục tìm hiểu thực tại và phụng sự điều thiện chung. Trong cộng đồng Baha’i, các quyền của cá nhân được đảm bảo, không phải do cá nhân liên tục đấu tranh đòi hỏi, nhưng vì các cơ cấu là người bảo vệ các quyền đó. Cũng thế, thẩm quyền và cương vị của các Hội đồng được bảo đảm, vì nó được các cá nhân tín đồ, các Cố vấn và các Tùy viên quý trọng và ủng hộ. Và cương vị của Cơ cấu Cố vấn được giữ gìn bởi các Hội đồng và các cá nhân, là những người biết và đánh giá đúng sự đóng góp của Cơ cấu này. Mỗi thành phần đạt được danh dự và sự thành công cuối cùng bằng cách làm việc cho những thành phần khác, cho hiệu quả của toàn hệ thống, và cho điều mà Đức Baha’u’llah đã nêu ra.

Mối quan hệ không thể tách rời giữa các cá nhân và các cơ cấu đã đem đến cho cộng đồng sức mạnh để đề kháng những mặt quá đáng của nền trật tự xã hội trong giai đoạn chuyển tiếp.

12. Những người động viên các nguồn nhân lực

Mục đích của cộng đồng Baha'i không phải chỉ là thiết lập và duy trì các mối liên hệ thống nhất và nâng đỡ. Người Baha'i có một sứ mạng phải hoàn thành. Và chính các cơ cấu làm công việc hợp nhất những dị biệt về khát vọng, tài năng và sinh hoạt của các tín đồ trong cuộc vận động tiến lên. Như Đức Abdul-Baha giải thích: “Chúng ta cần một đạo quân để đạt thắng lợi trong thế giới tâm linh; chỉ có kế hoạch không thôi là chưa đủ; các ý tưởng và các nguyên lý cũng vô ích nếu không có uy lực thiêng liêng để tạo nên hiệu quả.”¹

Có ít nhất hai hướng để các cơ cấu đóng góp vào việc động viên các tín đồ. Hướng thứ nhất là nuôi dưỡng năng lực của họ thông qua giáo dục và đào tạo. Hướng thứ hai là giải phóng và khơi dòng sức mạnh hành động tiềm tàng trong họ. Trong một đoạn văn soi sáng nghĩa vụ song hành này, Đức Shoghi Effendi viết:

“Trên hết, quý Hội đồng nên nỗ lực tối đa để giúp các tín đồ mới ghi danh làm quen với những chân lý tâm linh và cơ bản của Chánh Đạo, với nguồn gốc, tôn chỉ và mục đích, cũng như với các quá trình của Nền Quản trị thiên định, giúp họ hiểu biết đầy đủ hơn lịch sử Chánh Đạo, truyền vào họ một nhận thức sâu hơn về Giao ước của cả Đức Baha'u'llah và Đức Abdul-Baha, làm phong phú đời sống tâm linh của họ, giúp họ nỗ lực lớn hơn, tham gia mật thiết hơn cả trong việc truyền bá Chánh Đạo và quản trị các sinh hoạt, và tạo cảm hứng để họ biết thực hiện những sự hy sinh cần thiết cho lợi ích trọng đại của Chánh Đạo.”²

Tòa Công lý Quốc tế dạy: “Nhiệm vụ chính” của các Tùy viên là giúp “khơi dậy và giải phóng” những năng lực của các cá nhân.³ Cũng thế, Đức Giáo hộ giải thích rằng: “Hội đồng tốt nhất là Hội đồng huy động được tài năng của tất cả các thành viên trong nhóm và giữ cho họ bận rộn dưới dạng tham gia tích cực vào việc phụng sự Chánh Đạo và quảng bá Sứ điệp”.⁴ Ở một nơi khác, thư ký của người viết:

“Phẩm chất đầu tiên của phép lãnh đạo, đối với cá nhân cũng như Hội đồng, là khả năng vận dụng năng lực và tính đa hiệu của các giới tín đồ. Bằng không những thành viên đa hiệu trong nhóm sẽ bước ra ngoài và tìm ở nơi khác một lãnh vực hoạt động mà họ có thể sử dụng năng tài của họ. Đức Shoghi Effendi hy vọng rằng các Hội đồng sẽ cố gắng tối đa trong việc qui hoạch các hoạt động truyền giáo để cho mỗi linh hồn đều được bận rộn.”⁵

Trong phần mô tả những nỗ lực của các Hội đồng Quốc gia “giúp cho các cá nhân tín đồ và các Hội đồng Địa phương hoàn thành nhiệm vụ của mình,” Đức Giáo hộ nêu lược qua những phẩm chất và điều kiện cần được biểu hiện bởi thành viên của tất cả các cơ cấu:

“Bằng những lời kêu gọi nhắc đi nhắc lại, bằng sự sẵn sàng loại bỏ mọi hiểu lầm và xóa đi mọi trở lực, bằng gương tốt trong cuộc sống, bằng sự cảnh giác không lơ là, với ý thức cao về công lý, tính khiêm tốn, sùng kính và dũng cảm, họ phải chứng tỏ cho những người mà họ đại diện thấy năng lực của họ trong vai trò xúc tiến Kế hoạch, mà họ và những thành phần khác của cộng đồng đều tham gia tích cực.”⁶

Tuy nhiên, việc khuyến khích và tạo cảm hứng, bất kể được truyền đạt hiệu quả ra sao, tự nó cũng chưa đủ để khơi dậy những nỗ lực bền bỉ trong cộng đồng. Tất nhiên, những lời kêu gọi hành động hy sinh hoặc khẩn cấp, có thể thoái hóa thành thủ tục mang tính hình thức, không có tình yêu và sự chân thành, chỉ tạo ra tội lỗi, thất vọng hoặc dao động nơi các tín đồ. Sự khuyến khích phải được bổ sung bằng giáo dục. Bởi vì, rốt lại chính Thánh ngôn của Thượng Đế mới có uy lực tối cao để tăng sức cho các tín đồ và tạo sự thay đổi lâu dài.

Đức Baha'u'llah hỏi: “Ri sét vô tín đã làm cạn kiệt sinh lực xã hội loài người, liệu có cái gì khác ngoài thuốc thánh Mặc khai quyền năng của Ngài có thể tẩy sạch nó và làm nó hồi sinh? Chỉ Lời của Thượng Đế mới được nhìn nhận phú bẩm khả năng cần thiết cho một sự biến đổi lớn lao và có ảnh hưởng sâu rộng như thế.”⁷ Đức Abdul-Baha phán: “Từng người một phải nghiên cứu kỹ các nguyên lý trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah cho đến khi có thể nhận thức và thấu hiểu bằng trí tuệ cũng như bằng tâm hồn – để các con có thể trở thành những tín đồ mạnh mẽ của ánh sáng, thành những chiến sĩ thiên thượng tràn đầy tâm linh của Thượng Đế, đạt được và quảng bá nền văn minh thực sự ở Ba Tư, ở Châu Âu và trên khắp thế giới.”⁸ Nhờ việc nghiên cứu Lời Sáng tạo theo cung cách thích hợp với khả năng của các tín đồ, lương tri cá nhân sẽ phát triển, và cộng đồng sẽ trở thành một môi trường để học ứng dụng giáo lý. Các đạo hữu được giúp đỡ để tham gia vào việc làm phát sinh và ứng dụng kiến thức cần thiết cho sự biến cải cá nhân và tập thể.

Các cơ cấu Baha'i đã đưa ra sáng kiến rất đa dạng để nâng cao học thuật. Các sáng kiến này gồm có những chương trình chuyên sâu, những lớp học, những hội nghị, những cuộc thảo luận, những lớp học mùa hè, những khóa học cho các thanh thiếu niên. Quá trình giáo dục trong cộng đồng Baha'i đạt một bước tiến nhảy vọt trong Kế hoạch Bốn Năm, khi Tòa Công lý Quốc tế kêu gọi phát triển có hệ thống nguồn nhân lực và chấp nhận những phương pháp đào tạo chính qui:

“Để đạt được khả năng phát triển và củng cố trong tình trạng gia nhập ồ ạt, cần phải có một nỗ lực đầy quyết tâm và rộng khắp thế giới về phát triển nguồn nhân lực. Sự cố gắng của các cá nhân trong việc hướng dẫn các nhóm học tập tại nhà, các cơ cấu đỡ đầu cho các khóa học bất thường và các sinh hoạt không chính thức của cộng đồng, dù là rất quan trọng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được việc giáo dục và đào tạo của một cộng đồng đang phát triển rất nhanh. Bởi vậy, điều quan trọng bậc nhất là dành sự quan tâm có hệ thống để tìm ra những phương pháp giáo dục số đông tín đồ về những chân lý căn bản của Chánh Đạo, việc đào tạo và giúp họ phụng sự Chánh Đạo theo những tài năng thiên phú của họ. Không nên trì hoãn trong việc thành lập các Viện giáo lý thường trực nhằm cung cấp những chương trình đào tạo được soạn thảo kỹ và điều động có hệ thống theo một lịch trình thường xuyên...”⁹

Viện giáo lý, “một cơ quan chính thức của Hội đồng Tinh thần Quốc gia”, có trách nhiệm “phát triển nguồn nhân lực trên một phần hoặc trên cả nước.”¹⁰ Các vị Cố vấn và các Tùy viên “tham gia mật thiết” vào công việc của Viện.¹¹ Viện cung cấp phương tiện để đào tạo một tỉ lệ tín đồ, để rồi những người này lại hướng dẫn chuyên sâu cho những người khác, truyền giáo, đóng góp càng nhiều hơn cho việc xây dựng các cộng

đồng địa phương. Tòa Công lý Quốc tế đã mô tả những nét riêng của cơ quan này trong các thông điệp về Kế hoạch Bốn Năm và các thông điệp sau đó, phần lớn các văn bản này đã được tóm tắt trong một tập tài liệu được biên soạn cho Tòa và đã được Tòa chấp thuận vào tháng Tư năm 1998 nhan đề là “Các Viện giáo lý.”

Qua nhiều thập niên, thế giới Baha'i phấn đấu để duy trì một quá trình phát triển và củng cố có hệ thống trên qui mô lớn. Sự gia tốc nhanh các đợt ghi danh trên phạm vi rộng đã khựng lại khi việc phát triển mạnh không được đáp ứng bằng việc củng cố tương xứng cho các tín đồ mới. Trong Kế hoạch Bốn Năm đã xuất hiện một tầm nhìn thực tế về cách làm cho quá trình phát triển trên qui mô lớn đứng vững được thông qua phương tiện là Viện giáo lý.

Một ví dụ sẽ làm sáng tỏ điểm này. Trong chương trình của Viện giáo lý tại một nước, diễn tiến khóa học bắt đầu diễn ra bình thường, rồi dần dần đưa vào kiến thức sâu hơn, kỹ năng cao hơn, và những nhận thức tâm linh tuyệt vời hơn. Khóa mở đầu có thể tập trung vào những điều cơ bản về tâm linh, khóa tiếp theo có thể là những hành động phụng sự giản đơn. Mỗi khóa kế tiếp lại nâng cao năng lực phụng sự cụ thể, từ đó góp phần vào việc đào tạo các giáo viên cho lớp học thiếu nhi, những người tham gia vào các công trình truyền giáo có hệ thống, hoặc các hướng dẫn viên cho các khóa học căn bản của Viện.

Sau một đợt truyền giáo tại một khu vực trong nước, khoảng 500 người mới được tuyển vào Chánh Đạo. Hệ thống được thiết lập để thực hiện các khóa học của Viện bảo đảm cho khóa đầu có thể đón nhận từ 500 đến 1000 tín đồ. Các đạo hữu này thêm kiên định trong Chánh Đạo, có thể một số người không tiếp tục học, nhưng người khác vẫn tiếp tục dự những khóa học cao hơn. Trong khi tiến tới qua một loạt các khóa học, nguồn nhân lực được đào tạo này lần hồi học cách giao tiếp với 4000 đến 5000 tín đồ mới khác, nâng cao trình độ cho họ và đưa họ vào các sinh hoạt tạo nên nền móng của đời sống cộng đồng Baha'i như là các nhóm cầu nguyện, các Lễ 19 Ngày, các lớp học thiếu nhi, và các công trình truyền giáo. Tòa Công lý Quốc tế giải thích:

“Việc phát triển nguồn nhân lực... có thể ví như xây Tòa kim tự tháp với phần nền mở rộng thêm mãi. Một số đạo hữu ngày càng tăng được tuyển để đưa vào khóa học căn bản đầu tiên, và một tỉ lệ tương đối có ý nghĩa được giúp đỡ để đưa lên các khóa càng lúc càng cao, nhờ thế mà đạt được những năng lực cần thiết để phụng sự.”¹²

Hơn nữa, vì số người hoàn thành các khóa học cao hơn ngày càng nhiều hơn, nên số người truyền bá Chánh Đạo hữu hiệu trong khu vực gia tăng, khiến có thể tiếp tục việc ghi danh gia nhập trên qui mô lớn. Một tỉ lệ đáng kể số tín đồ mới này, đến phiên họ, lại được đào tạo bởi những người đã được chuẩn bị để hướng dẫn các khóa học của Viện giáo lý. Như thế quá trình gia nhập ồ ạt, một khi đã khởi sự, ắt sẽ được duy trì.

Những con số nêu ra đây chỉ là gợi ý. Tuy nhiên, ví dụ trên đã minh họa cách thức trong đó thử thách chính của việc nuôi dưỡng quá trình gia nhập ồ ạt có thể được đáp ứng: tìm được sự cân bằng giữa phát triển và củng cố; làm gia tăng không những con số tín đồ, mà còn làm tăng cả năng lực những người gánh vác công việc của Chánh Đạo.

Sẽ là một sai lầm khi kỳ vọng có sự đổi thay lớn nơi các động năng của đời sống cộng đồng sau khi một số tín đồ trong khu vực tham dự ít khóa học căn bản đầu tiên của Viện giáo lý – chẳng hạn như kỳ vọng rằng tính hiệu quả của Hội đồng Địa phương sẽ được nâng lên một nấc mới nhờ một khóa học về cầu nguyện. Trái lại, việc làm gia tăng một cách có hệ thống con số những người nhận ra mình là những tín đồ xác tín, chịu bước tới để thực hiện những hành động phụng sự giản đơn, truyền bá Chánh Đạo, và đào tạo những người khác – tượng trưng cho sự tiến bộ chưa từng có khi so với những kinh nghiệm trước đây về phát triển trên qui mô lớn. Dĩ nhiên, Tòa Công lý Quốc tế nhấn mạnh rằng đối với nhiều nước “chính hành động đào tạo ít ngàn tín đồ, và làm tăng con số những người có tư cách Baha’i mạnh mẽ và dấn thân vào việc truyền bá Chánh Đạo, như thế cũng đủ tạo thành một bước tiến trong quá trình gia nhập ồ ạt.”¹³

Việc phát triển nguồn nhân lực là cần thiết cho việc phát triển và củng cố, cũng như cho việc phát triển kinh tế và xã hội, kể cả điều hành các dự án phát triển.

“Ta hiểu rằng Viện sẽ là cơ quan phát triển nguồn nhân lực cho các hoạt động phát triển và củng cố, cũng như cho các dự án phát triển kinh tế và xã hội... Trong nội dung thứ hai, lần hồi Viện cũng có thể quản lý các dự án phát triển ở cả hai khu vực (của đất nước). Viện có thể thành lập cơ cấu tổ chức rõ ràng với những phòng ban khác nhau, mỗi phòng được giao cho một chương trình – chương trình y tế, chương trình xóa mù chữ, và vân vân – cũng như những chương trình đào tạo nhân lực cho việc phát triển và củng cố.”¹⁴

Viện giáo lý phải đào tạo nguồn nhân lực kể cả khi các cơ cấu chưa trực tiếp sử dụng tới. Nhưng việc đào tạo, cộng với sự khuyến khích, sẽ phát huy đầy đủ tác dụng khi các tín đồ nhận được sự hướng dẫn cụ thể trong những tình huống cụ thể từ các cơ cấu. Tầm nhìn, nhiệt tình, sự hiểu biết và các kỹ năng thực hành có thể đưa vào các kế hoạch có hệ thống để nuôi dưỡng sự tiến bộ của cộng đồng.

13. Những người điều hành các kế hoạch hành động có hệ thống

Trong các Kinh bản của Kế hoạch Thiêng liêng, Đức Abdul-Baha đã mở ra tầm nhìn về việc phát triển Chánh Đạo trên khắp thế giới. Tòa Công lý Quốc tế nêu rõ rằng Kế hoạch này là “Bản thiết kế đồ sộ của Đức Abdul-Baha về cuộc chinh phục tâm linh cả hành tinh này”.¹ “Đây là Kế hoạch hùng vĩ nhất hằng phát sinh nhờ uy lực sáng tạo của Tồi Đại Danh,”² được “đẩy tới bởi những lực lượng vượt khỏi khả năng dự đoán và đánh giá của chúng ta,”³ chứa đựng trong đó “hạt giống cứu chuộc cuối cùng và hồi sinh tâm linh cả thế giới.”⁴ Triển khai dưới sự hướng dẫn của Đức Giáo hộ, và giờ đây dưới sự hướng dẫn của Tòa Công lý Quốc tế, qua một loạt những kế hoạch quốc gia, quốc tế, và toàn cầu đánh dấu những giai đoạn nổi bật, Kế hoạch Thiêng liêng sẽ tiếp tục, thông qua “bước tiến của nhiều cuộc thánh chinh và của những thời kỳ liên tiếp,”⁵ cho đến khi đạt tới “những bến bờ xa” của Thời đại Hoàng kim.⁶

Lúc bấy giờ, Đức Shoghi Effendi giải thích: “giai đoạn cuối cùng và vinh quang tột đỉnh trong cuộc tiến hóa của Kế hoạch do chính Thượng Đế tạo nên cho nhân loại, khi đó sẽ cho thấy dấu hiệu khai sinh nền văn minh thế giới, vô song trong tâm vóc, tính chất và uy lực, trong lịch sử nhân loại – một nền văn minh mà hậu thế sẽ đồng thanh công bố là quả ngon nhất của Thời đại Hoàng kim trong Kỳ Cứu độ của Đức Baha’u’llah.”⁷

Khi Đức Shoghi Effendi bắt đầu thánh triệu của người vào năm 1921, thế giới Baha’i không có năng lực cơ cấu cần thiết để thực thi một cách có hệ thống những điều khoản trong Kế hoạch Thiêng liêng. Vì vậy, bước đầu người tập trung vào việc thành lập các cơ cấu địa phương và quốc gia. Đến năm 1937, người khuyến khích các tín đồ Baha’i Bắc Mỹ đảm đương Kế hoạch Bảy Năm, nhằm phát triển Chánh Đạo và thành lập Hội đồng ở các bang và các tỉnh chưa mở ra cho Chánh Đạo, rồi đến Trung Mỹ và Nam Mỹ. Đức Giáo hộ nhận định rằng việc thực thi kế hoạch này tượng trưng cho sự trưởng thành của một cộng đồng quốc gia đang lớn lên.⁸ Các nước khác cũng sớm tiến theo với kế hoạch toàn quốc của mình để phát triển Chánh Đạo cả trong và ngoài nước. Thời kỳ này đạt tới đỉnh cao với Kế hoạch Toàn cầu đầu tiên, Kế hoạch Mười Năm Thánh chinh (1953-1963), trong đó mười hai Hội đồng Tinh thần Quốc gia hiện hữu kết hợp nỗ lực để mở ra những lãnh thổ còn lại trên hành tinh này.

Sau khi Đức Giáo hộ qua đời, việc triển khai Kế hoạch Thiêng liêng được tiếp tục với một loạt những kế hoạch toàn cầu dưới sự bảo trợ của Tòa Công lý Quốc tế. Mỗi kế hoạch được xây dựng dựa trên những mục tiêu và thành quả của các kế hoạch trước, đòi hỏi sự trưởng thành cao hơn và những cấp độ mới về năng lực cho hành động phức tạp. Các kế hoạch đầu tiên do Tòa Công lý Quốc tế phát động tập chú vào những yêu tố cụ thể liên quan đến tăng trưởng và phát triển. Kế hoạch Chín Năm (1964-1973), Kế hoạch Năm Năm (1974-1979) và Kế hoạch Bảy Năm (1979-1986) đưa vào những mục tiêu như phát triển rộng lớn, mọi người tham gia, cử hành thường xuyên Lễ 19 Ngày và các Thánh Lễ, các hoạt động của phụ nữ, giáo dục thanh thiếu niên, củng cố các Hội đồng Địa phương, và tham gia nhiều hơn vào cuộc sống xã hội. Một thời kỳ với độ phức tạp gia tăng bắt đầu bằng Kế hoạch Sáu Năm (1986-1992), khi trách nhiệm xây dựng các kế hoạch quốc gia, từ trước do Trung tâm Thế giới Baha’i vạch ra, được

chuyên cho các Hội đồng Tinh thần Quốc và các Cố vấn. Kế hoạch Ba Năm (1993-1996) đưa vào chủ đề ba mặt – nâng cao sinh lực đức tin của tín đồ, phát triển nguồn nhân lực, và nuôi dưỡng hoạt động đúng mức của các cơ cấu – trong khi Kế hoạch Bốn Năm (1996-2000) hợp nhất tất cả các mục tiêu từ trước thành một mục đích duy nhất: thúc đẩy quá trình gia nhập ồ ạt.

Trong Kế hoạch Bốn Năm, sự lưu ý của Thế giới Baha'i, hơn bao giờ hết, tập trung vào việc hệ thống hóa các công trình. Tòa Công lý Quốc tế giải thích:

“Việc hệ thống hóa bảo đảm tính nhất quán trong đường lối hoạt động dựa trên các kế hoạch được soạn thảo chín chắn. Theo nghĩa thông thường, nó bao hàm tính trật tự về phương pháp trong mọi việc liên quan đến giáo vụ Baha'i, dù đó là việc truyền giáo hay quản trị, trong công trình cá nhân hay tập thể. Trong khi chấp nhận sáng kiến cá nhân và tính tự nhiên, việc hệ thống hóa nhắc tới yêu cầu phải có trí sáng tạo, có phương pháp, hữu hiệu, liên tục, cân bằng và hòa hợp. Việc hệ thống hóa là thể thức vận hành cần thiết khi phải hành động khẩn trương.”⁹

Bước tiến có hệ thống của cộng đồng Baha'i có thể được xem như một quá trình học tập với các cơ cấu giữ vai trò trung tâm. Đức Giáo hộ giải thích: “Cộng đồng có thể từng bước cải thiện những mặt khiếm khuyết hàng làm đảo lộn cộng đồng, và điều hành công việc dựa trên một nền tảng trật tự và có qui hoạch.”¹⁰ Một kế hoạch địa phương hoặc quốc gia thực hiện trong khuôn khổ một kế hoạch toàn cầu, không phải là bản liệt kê những điều ước ao về những sự kiện xứng đáng hoặc những thành quả tuyệt vời. Nó không chỉ nêu những mục tiêu, nhưng còn có cả phương sách để đạt những mục tiêu đó dựa trên sự đánh giá năng lực tín đồ và sự hiểu biết về những điều kiện của cộng đồng lớn hơn. Những phương sách này tính đến cả sự cần thiết phải khơi lên sáng kiến và tăng sức cho các thành viên cộng đồng tiến tới hành động. Khi lập kế hoạch, các thành viên của cơ cấu “phải hoàn toàn quên đi những điều mình thích hoặc không thích, những khuynh hướng và sở thích của bản thân, và tập trung tâm trí vào những biện pháp có thể đưa tới sự tiến bộ và hạnh phúc cho cộng đồng Baha'i và nâng cao sự thịnh vượng chung.”¹¹ Tính chất mối quan hệ giữa tất cả các thành phần tham gia thực hiện kế hoạch là tính năng động và sự soi sáng của ơn dất dẫn thiêng liêng được xây dựng không những trên việc nghiên cứu Thánh thư và hội ý, mà cả trong sự suy nghĩ về kinh nghiệm phát sinh khi hành động.

Hãy xem xét trường hợp một cộng đồng Baha'i địa phương được thành hình do kết quả một đợt truyền giáo trên qui mô lớn. Trong trường hợp ấy, cộng đồng gồm một khối cá nhân tín đồ khá đông, thường hiểu biết rất ít về Chánh Đạo. Ngay trước khi Hội đồng Tinh thần Địa phương được thành lập và hoạt động, các cơ cấu bắt đầu phục vụ cho khu vực thông qua các hoạt động của Phó Tùy viên và nỗ lực của những người truyền giáo lưu động do Hội đồng miền hoặc ủy ban miền điều khiển – tất cả đều làm theo một kế hoạch phát triển miền dài hạn. Mục đích của những người truyền giáo du lịch là giúp cho các đạo hữu địa phương tăng thêm tình yêu đối với Đức Baha'u'llah, tăng sự hiểu biết về Chánh Đạo, và thiết lập mô hình căn bản của đời sống cộng đồng. Nền tảng của mô hình này là đắm mình trong Thánh ngôn của Thượng Đế, một thói quen ngày càng bám rễ trong thế giới Baha'i khi những người tham gia các nhóm học

tập tăng lên qua các khóa học có trình tự của Viện giáo lý. Khi nguồn nhân lực của cộng đồng lần hồi phát triển, các tín đồ địa phương được giúp đỡ thực hiện những hành động phụng sự giản đơn. Ví dụ, sau khi một số tín đồ đã theo học một khóa về cầu nguyện và những vấn đề tâm linh căn bản, thì tổ chức ngay một cuộc họp cầu nguyện trong cộng đồng. Khi các đạo hữu mới học qua một khóa nói chuyện với hàng xóm về Chánh Đạo hoặc khóa dạy học cho các lớp thiếu nhi, thì một kế hoạch do cơ cấu bảo trợ, cung cấp ngay chương trình truyền giáo hoặc tổ chức lớp học thiếu nhi làm yếu tố tồn tại của đời sống cộng đồng. Đi song song với các việc này, Lễ 19 Ngày được nuôi dưỡng và Hội đồng Địa phương được giúp đỡ, theo thời gian, để phát triển khả năng nhận lãnh trách nhiệm về mọi hoạt động và về việc phát triển cộng đồng.

Hãy xem xét một ví dụ khác, về một cộng đồng địa phương đã có Hội đồng đang làm việc và tiến tới trưởng thành bằng cách cố gắng tạo sự tăng trưởng và phát triển liên tục. Hội đồng và ủy ban truyền giáo hội ý với các Phó Tùy viên và Tùy viên, và với toàn thể cộng đồng để chuẩn bị một kế hoạch hành động. Trong trường hợp này, niềm khát khao nuôi dưỡng tâm linh cho khối quần chúng rộng lớn, tầm nhìn về phát triển Chánh Đạo được nâng cao và tập trung vào những cuộc họp cầu nguyện thường xuyên. Cuộc họp được tiếp sức bằng Kinh cầu nguyện, Thánh ngôn Sáng tạo, và âm nhạc, tin chắc sẽ thu hút những linh hồn nhạy cảm nhờ uy lực của Thánh Linh và giúp họ tiến tới chấp nhận Chánh Đạo.

Các Phó Tùy viên, với tư cách là những người mang linh kỳ, hướng dẫn các tín đồ địa phương trong lãnh vực truyền giáo bằng cách nêu gương; trong những cuộc giao tiếp không chính thức với các đạo hữu Baha'i, Phó Tùy viên khuyến khích họ tham gia các cuộc họp và mời các bạn chưa Baha'i cùng dự. Sau một thời gian, kế hoạch được xem xét lại trong dịp Lễ 19 Ngày. Nên lưu ý rằng hiện có số người tìm chân lý ngày càng đông tham dự các nhóm cầu nguyện, và nhờ đó sự quan tâm của họ càng được nuôi dưỡng. Sự tiến bộ ở đây chưa được nhiều. Hội đồng có thể quyết định nhấn mạnh về các buổi trà đàm của cá nhân. Qua hội ý với Tùy viên, Hội đồng được nhắc nhở về sự góp phần quan trọng của Viện Giáo lý, rồi tiến tới lập nhóm học tập tại địa phương để giúp các tín đồ nâng cao kiến thức, kỹ năng, và thức ngộ tâm linh liên quan đến việc truyền giáo có hiệu quả. Các Phó Tùy viên xây dựng cộng đồng dựa trên hiệu quả của các khóa học, bằng cách phối hợp với một số đạo hữu muốn truyền giáo, giúp họ mở trà đàm tại nhà. Lần hồi số người chấp nhận gia tăng, và phương sách tăng trưởng sẽ trở nên phức tạp hơn khi Hội đồng mở rộng phạm vi hoạt động của cộng đồng để đáp ứng những nhu cầu và sử dụng tài năng của các tín đồ mới.

Trong cả hai ví dụ trên, hành động có hệ thống, kế hoạch và thực thi, là thành phần của một tổng thể. Ngay từ đầu, không nên tiếc thời gian trong việc xác định những yếu tố cần thiết và các bước phải theo để đạt thành công. Cộng đồng không làm cầu may, nhảy tùy hứng từ chương trình này sang hoạt động khác. Đức Shoghi Effendi kêu gọi phải có những kế hoạch “có hệ thống, nhận định chín chắn và xây dựng vững chắc,” cần được “theo đuổi mạnh mẽ và mở rộng liên tục.”¹² Như thế, việc các cơ cấu thực thi kế hoạch trong tư thế học tập, bao gồm hội ý, suy nghĩ về hành động, khoan dung đối với các khiếm khuyết, điều chỉnh hoạt động để đạt hiệu quả cao hơn – tất cả đều làm theo sự hướng dẫn do Thánh thư và do Tòa Công lý Quốc tế. Kế hoạch tự nó không

phải là cứu cánh; mà mỗi kế hoạch sẽ dẫn tới một kế hoạch tiếp theo thông qua việc gắn kết hành động thể hiện bằng sự tiến lên liên tục tới những mục tiêu lâu dài, trong sự xuất hiện những khả năng và sức mạnh mới, trong sự tăng trưởng và phát triển không ngừng. Quan niệm quá khái quát về “Hội đồng quyết định, Tùy viên nâng đỡ, các cá nhân hành động” phải nhường bước cho nhận định về một quá trình phức tạp và năng động hơn trong đó các trách nhiệm đan kết, tương tác, và bổ sung cho nhau.

Thiếu qui hoạch đúng phương sách, sự khích lệ, nâng đỡ và sự đáp ứng của Hội đồng, hành động cá nhân bị phân tán hoặc lệch hướng; thiếu gương mẫu, lời khuyên và sự giáo dục của các Tùy viên, năng lực cá nhân không được giải phóng và niềm hy vọng của Hội đồng không thể thực hiện được. Trong việc hướng dẫn cộng đồng bằng kế hoạch có hệ thống, các cơ cấu tạo nên tầm nhìn về cuộc chinh phục tâm linh cho một khu vực và làm chuyển động quá trình học tập thông qua hành động nuôi dưỡng sự tiến bộ.

14. Hạt nhân và mô hình nền văn minh mới

Mục đích tối hậu của Mặc Khải Đức Baha'u'llah là thiết lập nền văn minh mới. Đức Baha'u'llah phán: “Sự tiến bộ của thế giới, sự phát triển của các nước, sự yên ổn của các dân tộc, và hòa bình cho mọi người sống trên trái đất, là một số các nguyên lý và phán lệnh của Thượng Đế.”¹ Ngài còn xác định thêm: “Các phương tiện có thể đưa tới sự nâng cao, thăng tiến, giáo dục, bảo vệ và làm hồi sinh các dân tộc trên trái đất đều được Chúng Ta nêu rõ và được mặc khải trong các Thánh Kinh và các Kinh bản bởi Ngòi bút Vinh quang.”²

Đức Shoghi Effendi cam đoan cùng chúng ta rằng: “Trong tiến trình về Thời đại Hoàng kim, được an bài hoàn thành chính Kỳ Cứu độ này, ngọn cờ hòa bình Tối đại do chính Đấng Giáo tổ hứa hẹn, sẽ được dương cao, Thế giới Thịnh vượng chung Baha'i sẽ xuất hiện với đầy đủ uy lực và vẻ huy hoàng, sự khai sinh và thăng hoa của một nền văn minh thế giới, đưa con của nền hòa bình ấy sẽ ban những ơn phước vô giá cho nhân loại.”³

Nền văn minh, “thiên ứng, với tình tiết độc đáo, qui mô bao trùm thế giới, và tính chất thuần tâm linh,” nhận được “động lực ban đầu từ tinh thần làm sinh động các cơ cấu, trong tình trạng bào thai, đang chuyển mình trong bụng Thời kỳ Thành tựu của Chánh Đạo hiện nay.”⁴ Nền Quản trị “khi nó càng ngày càng rời xa tâm mắt chúng ta, sẽ được xem như là phương tiện chính được ban sức để đưa đến giai đoạn chung cuộc, hoàn thành Kỳ Cứu độ vinh quang này.”⁵

Sự xuất hiện nền văn minh mới sẽ mất nhiều thế kỷ nỗ lực và sẽ gồm nhiều lực lượng và quá trình làm việc bên trong cũng như bên ngoài cộng đồng Baha'i. Ý nghĩa của tầm nhìn này cao xa đến nỗi, vào lúc này, không sao có thể nhận thấy dù lơ mờ mức độ trọn vẹn của những đổi thay trong tương lai.

Đức Abdul-Baha giải thích: “Hãy xem những ngày của Đức Chúa, khi chỉ có một nhóm nhỏ theo Ngài. Và hãy xem hạt giống ấy trở thành cây đại hùng như thế nào, và các con hãy xem quả của cây ấy. Và ngày nay sẽ xảy ra những điều vĩ đại hơn thế nữa, vì đây là lời kêu gọi của Đấng Chúa Vạn Quân.”⁶ Nếu chúng ta suy gẫm về sự biến cải đã xảy ra từ thời Đức Chúa hoặc thời Đức Muhammad – trong các sự việc khoa học, kinh tế, chính trị, giáo dục, và trong tất cả các hệ thống trật tự xã hội khác – chúng ta có thể thoáng thấy tầm vóc cuộc đổi thay tác động bởi sự giảng thế của Đức Baha'u'llah.

Trong sách ‘Bí quyết của Nền Văn minh Thiên liêng’, Đức Abdul-Baha đã nêu rõ rằng quá trình biến cải và tái kiến trúc xã hội là tiệm tiến và hữu cơ.

“Thế giới chính trị giống như thế giới con người; lúc đầu nó là một hạt giống, rồi nó trải qua các giai đoạn tiến tới bào thai và thai nhi, hình thành cấu trúc xương, bọc lớp thịt, mang lấy hình dạng riêng của nó, cho đến cuối cùng nó vươn tới thế giới trong đó có sự hoàn thành xứng đáng lời phán: ‘Ngài là Đấng hóa công ưu việt nhất.’ Vì đây chính là đòi hỏi của cuộc sáng tạo và dựa trên Trí tuệ hoàn vũ; cũng theo cách ấy, thế giới chính trị không thể đột nhiên tiến hóa từ hư không bắt lực lên tới tột đỉnh chính

trực và hoàn hảo. Trái lại, những cá nhân có phẩm cách phải cố gắng bao ngày bao đêm, vận dụng mọi phương tiện có thể đưa tới tiến bộ, cho đến khi chính quyền và nhân dân phát triển theo mọi hướng từ ngày này sang ngày khác và thậm chí từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác.”⁷

Người Baha’i không có bản thiết kế chính xác để tạo dựng nền văn minh mới này. Khi mô tả sự phát triển nền Kinh tế Baha’i⁸ hoặc nền Giáo dục Baha’i,⁹ Đức Shoghi Effendi lưu ý rằng giáo lý “đưa ra một số nguyên lý căn bản” và “nêu lên... một số lý tưởng,” nhưng giải pháp cho các lãnh vực này sẽ đòi hỏi việc làm của các thế hệ sau. Người còn giải thích là, “có sự khác biệt to lớn giữa việc thốt lên một nguyên lý chung vĩ đại và việc tìm cách ứng dụng nguyên lý đó vào hoàn cảnh thực tế đương thời.”¹⁰ Mặc khải này cung cấp cho cộng đồng các nguyên lý, sự thức ngộ, các cơ cấu, một trung tâm hành động tập thể, một số phương pháp, một tầm nhìn về tương lai, những lời cảnh báo và phòng vệ trước những tập quán và niềm tin tai hại, sự khuyến khích và hướng dẫn các nỗ lực của cộng đồng. Còn cộng đồng, thì phải học - bằng việc làm - cách thức chuyển sự hướng dẫn ấy vào hành động xây dựng nền văn minh thế giới.

Dù quá trình xây dựng nền văn minh thế giới sẽ trải qua những thế kỷ, các cơ cấu của Chánh Đạo trong mỗi thời kỳ vẫn khơi dậy các sáng kiến thích hợp với từng hoàn cảnh và những cơ hội trước mắt các cộng đồng địa phương và quốc gia. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng “guồng máy của Chánh Đạo đã được định hình theo cách thức có thể tiếp nhận bất cứ điều gì cần thiết để giữ nó đứng ở tuyến đầu của mọi phong trào tiến bộ, và có thể thu nạp các điều ấy một cách an toàn theo các khoản qui định của Đức Baha’u’llah.”¹¹

Tòa Công lý Quốc tế dạy: “Những dự báo trong thế giới chưa Baha’i về nhận thức ngày càng tăng rằng nhân loại quả đang bước vào một giao đoạn mới trong cuộc tiến hóa, đem đến cho chúng ta những cơ hội chưa từng có rằng cộng đồng Baha’i ‘không những là hạt nhân mà còn chính là mô hình’ của cái xã hội thế giới ấy, mà mục đích của Đức Baha’u’llah là đến để thiết lập, và phần đông nhân loại khôn khổ đang cố gắng hướng về đó một cách vô tâm.

Đã đến lúc cho cộng đồng Baha’i tham dự nhiều hơn vào cuộc sống xã hội quanh mình, dĩ nhiên không phải để ủng hộ chút nào cho những quan niệm chia rẽ và suy tàn của thế giới, hoặc lo ngại trong những nỗ lực truyền giáo trực tiếp, nhưng trái lại, bằng việc giao tiếp, tạo ảnh hưởng dẫn tới thống nhất, chứng tỏ khả năng cộng đồng có thể giải quyết các dị biệt bằng hội ý, chứ không phải bằng đối đầu, bạo lực hoặc phân phái, và công bố niềm tin của cộng đồng về mục đích thiêng liêng của cuộc nhân sinh.”¹²

Ba lãnh vực hành động liên quan mật thiết với nhau về cơ cấu là trực tiếp kết hợp tham gia rộng lớn hơn vào xã hội.

Thứ nhất là, củng cố các cộng đồng Baha’i để các cộng đồng phản ánh mô hình cuộc sống nổi bật “sẽ tạo uy tín cho Chánh Đạo, và sẽ đem lại kết quả mong muốn là làm sống lại niềm hy vọng giữa những thành viên xã hội ngày càng vỡ mộng.”¹³ Lãnh vực này bao gồm việc phát triển nền quản trị Baha’i để chứng minh tính hiệu nghiệm trong hệ thống tổ chức của Đức Baha’u’llah nhằm đáp ứng những nhu cầu bức bách của nhân

loại, và công hiến cho nhân loại một “giải pháp khả thi” thay cho một nền trật tự thế giới cũ đang sụp đổ.¹⁴ Ngoài nhiều yếu tố về đời sống cộng đồng thảo luận trong phần ba của sách này, sự góp phần để xây dựng một nền văn minh mới bao gồm việc “nâng cao nền học thuật Baha’i, để có một số tín đồ ngày càng tăng biết phân tích các vấn đề của nhân loại trong mọi lãnh vực và chứng tỏ Giáo lý Baha’i có thể giải quyết những vấn đề ấy như thế nào.”¹⁵

Thứ hai là, các nỗ lực nâng dậy những cộng đồng mạnh diễn ra đồng thời và trong phạm vi hoạt động Baha’i nhằm phát triển kinh tế và xã hội – có thể định nghĩa là vun bồi năng lực của dân chúng để áp dụng Giáo lý của Đức Baha’u’llah vào việc biến cải tình trạng vật chất và xã hội. Công việc trong lãnh vực hành động này bắt đầu từ cơ sở khi các cá nhân và các nhóm cố gắng giải quyết những vấn đề xã hội như là thành phần mô hình hữu cơ của đời sống cộng đồng. Các cơ cấu theo dõi khả năng của cộng đồng và bảo đảm rằng cộng đồng dần thân vào việc phát triển sáng kiến ở trình độ thích hợp với nguồn lực và mức trưởng thành của cộng đồng. Tuy nhiên, những nỗ lực này không phải được tiến hành như là cứu cánh; mà các nỗ lực còn phải tiếp tục gia tăng cho đến khi tạo được ảnh hưởng cụ thể trên các tín đồ và trên xã hội.

Khi các nỗ lực phát triển thực sự tiến hóa tới những mức phức tạp cao hơn, các cơ cấu của Chánh Đạo cần quan tâm tới việc tạo ra năng lực cơ cấu và phát động những đợt vận động có tổ chức. Năng lực cơ cấu về phát triển được cung cấp thông qua hệ thống Viện giáo lý toàn cầu được xây dựng trong Kế hoạch Bốn Năm và thông qua các cơ quan do cá nhân thiết lập theo cảm ứng Baha’i. Tòa Công lý Quốc tế “quan tâm sâu sắc” tới việc “một số tín đồ ngày càng tăng trên thế giới” đã nắm lấy cơ hội về khả năng này để lập ra những tổ chức nhằm mục đích phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế và xã hội theo ánh sáng Giáo lý của Đức Baha’u’llah.¹⁶ Việc phát động những cuộc vận động có tổ chức bao gồm việc động viên các đạo hữu và tài nguyên của họ để giải quyết những vấn đề cụ thể như y tế, giáo dục, xóa mù chữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, thường ở cấp châu lục hoặc toàn cầu. Qua một đợt vận động có tổ chức, cách thực hành, tài liệu, phương pháp chứng tỏ là hiệu nghiệm nơi một cộng đồng, có thể chia sẻ với các cộng đồng khác để làm gia tăng đáng kể tầm sâu và phạm vi rộng của hành động. Các cơ quan phát triển ở mỗi nước cung cấp các kênh cho việc học tập, trong khi các đợt vận động có tổ chức hệ thống hóa làm cho kiến thức tuôn chảy qua các kênh này.

Thứ ba là, việc tham gia rộng rãi hơn vào xã hội bao gồm những nỗ lực của các cơ cấu Baha’i, đặc biệt ở cấp địa phương và quốc gia, hợp tác với “những lực lượng dẫn tới thiết lập trật tự trên thế giới”¹⁷ và tác động tới những nhà lãnh đạo tư tưởng “để cho những người nắm trong tay quyền điều động dân chúng sẽ học tập chính xác về tính chất và giáo lý của Chánh Đạo, rồi tiến tới tôn trọng và thực thi những nguyên lý ấy.”¹⁸ Ở cấp quốc tế, những nỗ lực của các văn phòng Baha’i thuộc Cộng đồng Baha’i Quốc tế – với sự chú tâm của Cộng đồng về sự thịnh vượng toàn cầu, cương vị phụ nữ, giáo dục đạo đức, và nhân quyền – đã là mẫu mực trên phương diện này. Khi các cộng đồng địa phương và quốc gia tiến hóa, các cộng đồng này sẽ nối tiếp nhau vượt khỏi tình trạng cô lập và chỉ quan tâm chuyện nội bộ, tiến tới giải quyết những nhu cầu của xã hội quanh mình. Do không tưởng tượng rằng các vấn đề của làng xã, thành thị và quốc

gia là dễ vượt qua, họ lần hồi học cách làm việc với chính quyền, các nhà lãnh đạo cộng đồng, và những tổ chức cùng chí hướng, để giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách với mức phức tạp ngày càng tăng. Trong quá trình này, họ liên kết niềm tin của mình “với những vấn đề và những tư tưởng hiện hành của nhân dân thế giới”¹⁹ và tạo sự chú ý cho đồng bào mình về những nguyên lý tâm linh ấy để “nhờ đó có thể tìm ra giải pháp cho mọi vấn đề xã hội.”²⁰

Về sự thách thức trong việc công hiến giáo lý Baha’i cho nhân loại, đôi khi có sự thừa nhận là trước hết cá nhân phải tin nhận Đức Baha’u’llah là Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, rồi mới nhận đại dương minh triết của Ngài để chữa lành các căn bệnh của xã hội và tái lập trật tự trong công việc của loài người. Điều quan trọng là phải nhận thức rằng phần Mặc khải liên quan đến niềm tin và chấp nhận chỉ là một phần ân huệ của Ngài đối với nhân loại. Dĩ nhiên, việc tin nhận Đấng Biểu hiện là nhiệm vụ đầu tiên đối với mỗi con người. Tuy nhiên, nếu có một số người chưa sẵn sàng bước vào Điện thờ Giao ước, tại sao ta khước từ họ phần giáo lý có thể được chấp nhận ngay và ứng dụng nhiệt tình đối với những thách thức ngay trước mắt họ? Việc dấn thân sâu rộng hơn vào đời sống xã hội đưa đến việc công hiến cho nhân dân thế giới lối vào các nhận thức và nguyên lý của Đức Baha’u’llah thông qua giao tiếp, đối thoại và hợp tác.

Sự tác động qua lại ấy sẽ có ảnh hưởng phản hồi trên các cộng đồng Baha’i. Thế giới đã được tác động bởi Mặc khải, và trong nhiều trường hợp, có thể vượt xa các cộng đồng sơ sinh của chúng ta trong việc chuyển một số nguyên lý thành hành động. Việc tiếp xúc với những tư tưởng, vấn đề và kinh nghiệm của nhân loại và giới lãnh đạo của họ nâng cao sự hiểu biết và sự đánh giá đúng của các tín đồ về những ngụ ý trong giáo lý của Đức Baha’u’llah. Kết quả của việc người Baha’i dấn thân vào xã hội không phải là một mô hình đặc biệt hoặc là một toa thuốc chuyên môn sẽ chữa lành những căn bệnh như sự phân phối tài sản một cách bất công và sự áp bức khắp nơi. Hoa trái của cuộc giao tiếp này là sự gia tăng không ngừng con số những người – Baha’i và chưa Baha’i – trong phạm vi cá nhân và tập thể, đấu tranh trong sự nâng đỡ của cơ cấu để áp dụng giáo lý của Đức Baha’u’llah vào các vấn đề xã hội.

15. Những Công cụ của Nền Quản trị Hữu hiệu

Ngay từ những ngày đầu thánh triều của người, Đức Shoghi Effendi đã đòi hỏi các tín đồ rằng: “Chúng ta hãy chú ý kéo, trong mỗi quan tâm lớn đối với việc hoàn thiện guồng máy quản trị của Chánh Đạo, chúng ta quên mất Mục đích Thiên thượng mà nền quản trị được tạo nên vì nó.”¹ Người nhấn mạnh rằng nền quản trị Baha’i “tự nó không phải là cứu cánh” nhưng “chỉ là công cụ của tinh thần Chánh Đạo được thiết kế vì lợi ích của cả loài người” bằng cách làm biến cải “đời sống cộng đồng của nhân loại, cũng như tìm cách làm hồi sinh cá nhân.”² Người cũng dạy rằng: “toàn bộ guồng máy các Hội đồng, các ủy ban và các cuộc đại hội đại biểu phải được xem như là một phương tiện” và rằng các cơ cấu ấy “sẽ vươn lên hay đổ xuống tùy khả năng của nó trong việc mở rộng lợi ích, phối hợp các hoạt động, ứng dụng các nguyên lý, thể hiện các lý tưởng, và thực thi mục đích của Chánh Đạo Baha’i.”³

Tòa Công lý Quốc tế cũng nhắc các Hội đồng rằng tính hữu hiệu của các thủ tục quản trị, dù là quan trọng, nhưng không phải là mục đích tối hậu:

“Nói chung, mức trưởng thành của Hội đồng Tinh thần không phải chỉ được ước lượng bằng tính thường xuyên của các cuộc họp hay sự hữu hiệu trong hoạt động, nhưng còn ước lượng bằng sự phát triển liên tục số tín đồ Baha’i, sự kiến hiệu trong mối tương tác giữa Hội đồng và các thành viên trong cộng đồng, phẩm chất đời sống tâm linh và xã hội của cộng đồng, và ý thức bao trùm về sinh lực của cộng đồng trong quá trình phát triển năng động và tiên bộ không ngừng.”⁴

Như thế, rõ ràng là chúng ta phải đề phòng nạn quản trị thái quá. Nhưng nỗi sợ bệnh quan liêu cũng không nên khiến chúng ta quên đi những yêu cầu về quản trị hữu hiệu và khôn ngoan. Đức Giáo hộ nhấn mạnh: “Mục đích cao cả và động cơ tinh khiết, dù rất đáng biểu dương, sẽ chắc chắn là không đủ nếu không được hỗ trợ bằng những biện pháp khả thi và những phương pháp lành mạnh.”⁵ Khi các cơ cấu biết nghiêm chỉnh hướng về mục đích, thì tính hiệu quả và năng suất có thể là những nhân tố quyết định rằng mục đích có được hoàn thành hay không.

Một lần nữa hãy xem xét một cộng đồng địa phương với một Hội đồng hoạt động đang tìm cách đạt tới sự phát triển liên tục thông qua một kế hoạch hành động có hệ thống. Rõ ràng là việc thực thi thành công một kế hoạch, bất kể đường lối và phương sách hành động đặc biệt như thế nào, đều đòi hỏi nơi Hội đồng một số hoạt động nội bộ hiệu nghiệm. Một số các hoạt động này là việc thiết lập việc làm văn phòng thường nhật và lưu giữ hồ sơ, xử lý nhanh các vấn đề, và lưu ý tới chi tiết. Hội đồng cần họp thường kỳ và bảo đảm rằng “tất cả các thành viên của Hội đồng đều được thông báo” về hoạt động của Hội đồng, và “thư ký Hội đồng thực hiện nhiệm vụ của mình, thủ quỹ giữ và xuất quỹ của Chánh Đạo một cách thỏa đáng, giữ tài khoản rõ ràng và xuất biên nhận cho mọi khoản đóng góp.”⁶ Hội đồng cần kiểm soát kỹ các khoản chi liên quan đến thực thi kế hoạch, ý thức rằng không chỉ thông qua “sự tiết kiệm khôn ngoan, loại bỏ những khoản không cần thiết,” mà “tập trung vào các khoản cần thiết” để mọi việc cần thiết có thể hoàn thành. Cả trong quá trình lập quyết định, việc thực thi những thủ tục đúng đắn cũng là điều cần thiết. Việc hội ý của Hội đồng, với đặc trưng là tuyệt đối

yêu thương, hòa hợp và cực kỳ thận trọng tuân theo nguyên lý, cần được điều động thông qua việc thu thập đầy ý thức những thông tin quan trọng, chủ tọa hiệu nghiệm, tập trung vào chủ đề, và ghi chép chính xác thông tin làm nền tảng và các kết luận để bảo đảm hiệu quả của việc lấy quyết định và thực thi quyết định. Ngoài ra, nếu có xuất hiện những vấn đề đặc biệt vượt quá trình độ chuyên môn của các ủy viên, Hội đồng cần tìm kiếm và cân nhắc kỹ “khuyến cáo chuyên môn”, mà Đức Giáo hộ dạy chúng ta là “tuyệt đối cần thiết cho việc quản trị tốt”.⁷

Việc thực hiện những nhiệm vụ khác nhau liên quan đến kế hoạch hành động có hệ thống của cộng đồng cũng đòi hỏi Hội đồng thành lập các ủy ban, bước đầu chỉ ít ban, nhưng lần hồi con số sẽ tăng lên với sự gia tăng tính phức tạp của công việc. Những nỗ lực can thiệp của các ủy ban giải tỏa cho Hội đồng nhiều chi tiết trong khi thực thi, theo lời của Đức Shoghi Effendi, gồm có “bằng chứng thuyết phục và gương mẫu gây cảm ứng” của “nền quản trị tâm linh hiệu nghiệm về các công việc của thế giới Baha’i.”⁸ Ví dụ, việc cử hành thành công Lễ 19 Ngày tùy thuộc các bước thực tế, gồm có việc chuẩn bị, “như chọn trước những bài đọc, những người đọc hay, và ý thức về trang trí cả trong việc trình bày và việc tiếp nhận chương trình suy tưởng.” Cũng cần lưu ý tới môi trường trong đó Lễ 19 Ngày được tổ chức, sự sạch sẽ, đúng giờ, và thu xếp chỗ ngồi vừa thực tế vừa đẹp mắt, tất cả đều có vai trò quan trọng. Khi ban tổ chức Lễ ý thức về những chi tiết ấy, cuộc họp sẽ phục vụ tốt hơn cho mục đích của “diễn trường dân chủ ở tận cấp cơ sở của xã hội”, tại đó Hội đồng và các thành viên trong cộng đồng gặp nhau trên nền tảng chung⁹ và trao đổi ý kiến với nhau. Có lẽ thành phần quan trọng nhất tức hệ thống các ủy ban của Hội đồng là một “cấu trúc truyền giáo hiệu nghiệm”, là người bảo đảm cho sự phát triển. Hội đồng bảo đảm rằng các việc liên quan đến phát triển và củng cố “được tiến hành khẩn trương và đúng với các nguyên tắc quản trị của Chánh Đạo chúng ta.”¹⁰

Dĩ nhiên, khả năng của Hội đồng trong việc duy trì mức quân bình thích hợp trong mối quan hệ với các ủy ban là rất quan trọng cho việc quản trị hiệu quả, và sau hết là duy trì sự phát triển. Hội đồng, thay vì kiểm soát trọn vẹn mọi hoạt động, nên dành một mức độ tự quản thích hợp cho các cơ quan của mình. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng tìm ra mức quân bình thích hợp là rất cần thiết, vì nếu ở mặt này “các lỗi lầm của sự tập quyền thái quá ngăn chặn, gây lúng túng, và về lâu dài đánh mất giá trị” các giáo vụ Baha’i cần phải tránh, thì ở mặt kia “những mối nguy của sự tản quyền quá mức với hậu quả làm mất hiệu lực của thẩm quyền quản trị”¹¹ cũng phải ngăn ngừa.

Việc động viên các tín đồ đóng vai trò của mình trong việc thực hiện kế hoạch hành động, một đề tài đã được thảo luận ở một chương trước, cũng là thể thức quản trị chính yếu. Dĩ nhiên, Hội đồng cần thiết lập những kênh thông tin hiệu nghiệm, những bảng thông báo và thư luân lưu thường kỳ để giúp cho các đạo hữu được “thông báo thật tốt về những sự kiện và các bước phát triển”¹² trong cộng đồng. Ngoài ra, cũng cần nêu lên một số những giới hạn để hướng dẫn việc tham gia vào các kế hoạch trong cộng đồng. Ở đây, Hội đồng cần phải rất lưu ý rằng các thủ tục là để thực sự mở đường cho cá nhân tham gia vào các công trình tập thể, và tránh đi “những qui định và nguyên tắc” thái quá “làm cản trở công việc qua tệ quan liêu giầy tờ không cần thiết.”¹³

Dù Hội đồng Tinh thần Địa phương được ban cho thẩm quyền, Hội đồng cần nhớ, đó không phải là cơ cấu duy nhất hoạt động ở cấp địa phương. Cho nên, còn cần phải vận dụng các công cụ quản trị hữu hiệu, đặc biệt là các chức năng cơ cấu của Ban Tùy viên. Các thủ tục mà mỗi bên nương theo phải giúp làm dễ dàng sự tác động qua lại lẫn nhau. Bởi vì nếu sự tác động qua lại thích hợp tồn tại giữa hai bên, một cách tự nhiên không vướng những cản trở quan liêu, thì cộng đồng sẽ hưởng được sự lãnh đạo đúng mức mà các cơ cấu của Nền Quản trị có thể đem đến.

Sau hết, điều quan trọng là nhận biết rằng tính hiệu quả và đa năng của các cơ cấu luân hồi gia tăng phù hợp với năng lực của cộng đồng trong khi phát triển. Việc nhấn mạnh nhiều vào sự hoàn thiện của guồng máy quản trị Baha'i quá sớm trong giai đoạn phát triển của cộng đồng là phản tác dụng. Sự tinh tế của guồng máy quản trị phải xứng với các nhiệm vụ cần hoàn thành. Lòng kiên nhẫn và sự ủng hộ của khối tín đồ là cần thiết để cho các cơ cấu trưởng thành. Những ai mất kiên nhẫn với hoạt động của các cơ cấu có thể tự mình làm lạc hướng tiến bộ của cộng đồng bằng cách hy sinh sự thống nhất và phát triển lâu dài cho những hiệu quả ngắn hạn. Các vấn đề đối với cơ cấu khi có xảy ra, không nên xem đó là khuyết điểm trong bản chất hoặc cấu trúc của chính cơ cấu,¹⁴ nhưng chỉ là kết quả của những khiếm khuyết cá nhân và sự chưa trưởng thành của cơ cấu, có thể xảy ra trong giai đoạn phát triển sơ sinh hiện thời. Cả Đức Shoghi Effendi và Tòa Công lý Quốc tế đều kêu gọi các tín đồ lưu ý đến khả năng về “các khuyết điểm và hạn chế của con người,”¹⁵ ảnh hưởng tới hoạt động của guồng máy quản trị. Những hạn chế này sẽ vượt qua khi các thành viên của cơ cấu “tự học chuyên sâu những chân lý căn bản của Chánh Đạo và việc áp dụng đúng mức các nguyên lý”¹⁶ chi phối Nền Quản trị Baha'i. Cũng nên nói thêm rằng, ở giai đoạn đầu này trong cuộc tiến hóa của Chánh Đạo, cộng đồng Baha'i toàn thế giới cũng chưa đủ to lớn để cho các năng lực thực sự của cơ cấu được biểu hiện. Tòa Công lý Quốc tế xác nhận là: “Nền Trật tự do Đức Baha'u'llah đem đến nhắm mục đích hướng dẫn sự tiến bộ và giải quyết những vấn đề của xã hội. Những con số của chúng ta vẫn còn quá nhỏ để minh chứng thật rõ những tiềm năng vốn có trong hệ thống quản trị mà chúng ta đang xây dựng, và hiệu quả của hệ thống này sẽ không được đánh giá đầy đủ khi chưa có sự mở rộng khối tín đồ”.¹⁷

Tòa Công lý Quốc tế chỉ ra rằng: “Thẩm quyền của các cơ cấu là một nghệ thuật cần được nắm vững.”¹⁸ Khi các cơ cấu phát triển trong năng lực điều hành công việc một cách hiệu quả và đa năng, cơ cấu sẽ tăng cường nỗ lực để trở thành những kênh tinh thần, những người thụ ủy tự do cá nhân và điều thiện chung, những người huy động nguồn nhân lực, những người thực thi hành động có hệ thống, là hạt nhân và mô hình của nền văn minh mới.

CỘNG ĐỒNG

16. Mô hình hữu cơ của đời sống cộng đồng

Giáo lý Baha'i không hình dung xã hội như một hệ thống những tác động qua lại giữa các cá nhân và các cơ cấu. Một thực thể khác, tế nhị trong cấu trúc, giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển Chánh Đạo và việc xây dựng nền văn minh. Nói theo Tòa Công lý Quốc tế, thực thể này là cộng đồng, lớn hơn tổng số các thành phần tạo nên nó.

“...Đó là một đơn vị của nền văn minh bao hàm toàn diện các cá nhân, các gia đình và các cơ cấu, đó là những người khởi xướng và là những người thúc đẩy các hệ thống, các cơ quan và các tổ chức cùng làm việc với nhau trong một mục đích chung vì hạnh phúc của nhân dân bên trong và cả bên ngoài ranh giới của nó; nó là sự tổng hợp những thành phần tương tác, đa dạng, nhằm hoàn thành sự thống nhất trong cuộc tìm kiếm không ngừng sự tiến bộ tâm linh và xã hội.”¹

Các thành phần khác nhau của cộng đồng cùng làm việc trong một tổng thể hữu cơ theo cách thức có thể sánh với hoạt động của cơ thể con người.

“Cơ thể con người, từng tế bào, từng cơ quan, từng sợi thần kinh đều có vai trò của nó. Khi tất cả đều hoạt động thì cơ thể lành mạnh, khoẻ khoắn, rạng rỡ, sẵn sàng đáp ứng mọi lời kêu gọi. Tuy nhiên, không tế bào nào, dù tầm thường ra sao, sống tách rời thân thể, mà nhận được hoặc cung cấp cái gì cho thân thể. Điều này cũng đúng đối với cơ thể nhân loại, mà Thượng Đế ‘đã ban cho từng người và mọi người những năng tài và năng khiếu’, và càng tuyệt đối đúng đối với cơ thể Cộng đồng Thế giới Baha'i, vì cơ thể này vốn dĩ là một dạng sống, thống nhất trong khát vọng, thống nhất trong phương pháp, cùng tìm kiếm sự phò trợ và ơn bổ sức từ cùng một Nguồn, và được soi sáng bằng sự hiểu biết có ý thức về sự thống nhất của mình... Cộng đồng Thế giới Baha'i, lớn lên giống một cơ thể mới lành mạnh, phát triển những tế bào mới, những cơ quan mới, những sức mạnh và những chức năng mới trong khi vươn tới trưởng thành; khi mỗi linh hồn sống vì Chánh Đạo của Thượng Đế, sẽ nhận từ nền Chánh Đạo ấy sức khoẻ, sự an toàn và những ơn phước tràn đầy của Đức Baha'u'llah được ban rải qua nền trật tự thiên ứng của Ngài.”²

Nói rằng cộng đồng là một tổng thể hữu cơ, tức xem nó như một thực thể, nó biểu hiện những đặc tính của một vật có sự sống. Sự hiểu biết này đem đến nhận thức đầy giá trị về cách mà cộng đồng có thể tiến lên và cách mà các cá nhân cùng với các cơ cấu thành viên có thể nuôi dưỡng sự phát triển của nó.

Đặc điểm quan trọng nhất là sự tăng trưởng. Thách thức căn bản đối với mỗi cộng đồng, cấp địa phương và quốc gia, là mang Sứ điệp cứu bệnh của Đức Baha'u'llah đến cho nhân loại, và liên tục ghi danh những người mới gia nhập. Dù tính nhạy cảm thực sự khác nhau ở từng miền trên thế giới,³ và sự phát triển có ý nghĩa diễn ra từng đợt chứ không theo một tỉ lệ đồng đều,⁴ nhưng cộng đồng nào không phát triển tức bị thiếu đi yếu tố căn bản nhất của đời sống hữu cơ. Mỗi cộng đồng trưởng thành phải đạt tới sự phát triển liên tục⁵ và cuối cùng là nuôi dưỡng quá trình gia nhập ồ ạt.⁶

Một đặc điểm có ý nghĩa khác của đời sống hữu cơ là sự khác nhau. Một chức năng duy nhất không thể phục vụ mọi nhu cầu của vật thể sống phức tạp. Giống như các tế bào của cơ thể con người có sự khác nhau để tạo nên các cơ quan phục vụ những chức năng riêng chuyên biệt, hành động tập thể trong cộng đồng Baha'i khác đi khi cộng đồng phát triển và trở nên phức tạp hơn. Tòa Công lý Quốc tế giải thích:

“Khi cộng đồng Baha'i tiến từ giai đoạn này sang giai đoạn tiếp theo, phạm vi hoạt động mà cộng đồng từng gánh vác đã gia tăng. Sự phát triển của cộng đồng vốn có tính chất hữu cơ và đã có sự đổi khác dần dần về chức năng. Khi cộng đồng Baha'i có tầm vóc nhỏ, tất cả những tương tác của cộng đồng với xã hội rộng lớn dễ dàng thích nghi với nhau dưới sự chọn lựa truyền giáo trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhưng theo thời gian, những tầm vóc mới của công việc xuất hiện – việc tham gia vào xã hội dân sự, công việc ngoại giao có tổ chức cao, hành động xã hội, và vân vân – mỗi việc với những mục đích, phương pháp và nguồn lợi riêng. Nói chung, ta có nhắc đến tất cả các việc ấy như là truyền giáo, vì mục đích cuối cùng của mọi việc đều là phân phát hương thơm thiêng liêng, là công hiến Mặc khải của Đức Baha'u'llah cho nhân loại, và phụng sự xã hội. Nhưng trên thực tế, sẽ có ích hơn nếu xử lý các việc ấy theo những đường lối hoạt động riêng biệt và bổ sung cho nhau.”⁷

Tham gia vào việc phát triển kinh tế và xã hội Baha'i là một minh họa cho thấy sự cần thiết phải phân biệt. Năm 1983, Tòa Công lý Quốc tế giải thích rằng “sau tất cả những năm hoạt động truyền giáo bền bỉ, cộng đồng của Tỏi Đại Danh đã tăng trưởng đến giai đoạn ở đó các quá trình phát triển này phải được đưa vào sự nghiệp thường xuyên của cộng đồng.”⁸ Mỗi phương diện của Chánh Đạo luôn luôn được mô tả trong các Thánh thư, nhưng đã phải mất gần một trăm bốn mươi năm tăng trưởng và tiến hoá, việc phát triển kinh tế và xã hội Baha'i mới hiện rõ như là một chiều cùng cố riêng biệt.⁹

Một đặc tính khác của đời sống hữu cơ là sự hợp nhất các quá trình khác nhau trong một vật thể sống. Hành động tập thể trong cộng đồng Baha'i không phải là một loạt những sự kiện rời rạc lọc ra một cách độc đoán từ một bảng liệt kê các việc cần phải làm. Nó là một mô hình hành vi tương quan được diễn tả bằng câu “các hành động thống nhất trong dị biệt”, một “hoàn cảnh trong đó các cá nhân khác nhau sẽ tập trung vào những hoạt động khác nhau, đánh giá hiệu quả cao quý của tập thể về sự tăng trưởng – và sự phát triển Chánh Đạo, bởi vì mỗi người không thể làm mọi việc và mọi người không thể làm cùng một việc.”¹⁰ Các lãnh vực hoạt động được hợp nhất để tạo thành một mô hình đời sống cộng đồng bao gồm “các hoạt động tâm linh, xã hội, giáo dục và quản trị” và “tham dự vào các kế hoạch của địa phương về truyền giáo và phát triển.”¹¹ Mỗi quá trình trong mô hình đời sống cộng đồng Baha'i đóng một vai trò trong việc hoàn thành tôn chỉ và mục đích của cộng đồng. Mỗi quá trình tăng cường và bổ sung cho các quá trình khác, mà nếu bỏ đi một quá trình nào ra khỏi một cộng đồng đã phát triển đầy đủ thì cộng đồng sẽ mất đi khả năng chính yếu để đạt tiến bộ.

Sự trưởng thành đi kèm với khả năng mở rộng để giải quyết những vấn đề phức tạp là một đặc điểm khác của sự phát triển hữu cơ. Không ít khi, một cộng đồng địa phương non trẻ phấn đấu để hoạt động độc lập và cần sự nâng đỡ rất nhiều từ bên ngoài. Với

sự giúp đỡ ấy, cộng đồng bắt đầu đảm đương công việc, lúc đầu thường có tính chất giản đơn, lần hồi thiết lập được mô hình đời sống cộng đồng Baha'i, được chính các tín đồ địa phương thực hiện ngày càng nhiều. Việc phát triển cộng đồng lần hồi đạt tới điểm mà ở đó Hội đồng Tinh thần Địa phương biết cách lập kế hoạch hành động riêng của địa phương dựa trên nội dung kế hoạch cả nước. Với thời gian, các kế hoạch địa phương ấy trở thành càng lúc càng phức tạp hơn và giải quyết càng lúc càng nhiều vấn đề.

Còn một đặc điểm nữa của các thực thể hữu cơ là tinh thần năng động của phong trào. Trong nỗ lực của các cá nhân, các nhóm và các cơ cấu để phát triển Chánh Đạo, Tòa Công lý Quốc tế nhận thấy “một nguồn sinh lực hữu cơ của Chánh Đạo” biểu hiện trong “phong trào triền miên, giống như biển dâng liên tục, trong cộng đồng Baha'i, đó là nguyên do chính làm cho cộng đồng phát triển”:

“Các Hội đồng Tinh thần Quốc gia và Địa phương đương đầu với những vấn đề khó khăn, soạn thảo những kế hoạch mới, gánh vác trách nhiệm làm cho cộng đồng phát triển về con số và về ý thức, các ủy ban cố gắng hoàn thành những mục tiêu, các thanh niên Baha'i hoạt động nhiệt tình và tận tụy, các cá nhân và gia đình Baha'i cố gắng phụng sự Chánh Đạo, truyền bá Sứ điệp, mở trà đàm; các hoạt động liên tục này thu hút ơn bổ sức của Đức Baha'u'llah, và các đạo hữu càng được nâng đỡ nhiều hơn bằng kinh cầu nguyện, lòng sùng kính càng mạnh mẽ, và sự hiểu biết càng sâu, thì các đạo hữu càng truyền vào thế giới sức mạnh tâm linh mà không lực lượng nào trên trái đất có thể cưỡng lại được, và điều ấy cuối cùng sẽ đem đến sự thắng lợi hoàn toàn cho Chánh Đạo.”¹²

Trong khi thiết kế và tạo cấu trúc vật chất, nhà xây dựng được tự do, trong những giới hạn nhất định, đi theo trí tưởng tượng của mình và chọn lấy phương hướng; bước đầu một kế hoạch kiến trúc được tạo nên, rồi thực thi từng bước. Tuy nhiên, nuôi dưỡng một quá trình hữu cơ thì khác hẳn. Sự tăng trưởng của cái cây bị chi phối bởi một sự phối hợp các nhân tố di truyền bên trong và bởi sự thất thường của môi trường bên ngoài. Sự bộc lộ của nó được đánh dấu bằng hoạt động và bước tiến hóa liên tục. Trong khi một mô hình chung của rễ, lá và quả đã được biết trước, ta cũng không sao đoán trước hoặc kiểm soát kết quả cụ thể. Nhà trồng trọt càng hiểu nhu cầu của cây, và chăm sóc nó, thì nó mọc càng tốt.

Đức Abdul-Baha lưu ý chúng ta rằng: “Vương quốc của Thượng Đế giống như một nông dân sở hữu một miếng đất hoang và nguyên sơ. Hạt giống thiên thượng được gieo trong đó, mây hồng ân thiên thượng tuôn mưa xuống, và những tia sáng Mặt trời Thực tại chiếu rọi trên đó.” Ngài giải thích thêm: “Giờ đây các tín đồ của Thượng Đế và các tì nữ của Đấng Từ bi phải chăm tưới những cách đồng này, và với tất cả năng lực của mình dẫn thân vào việc trồng trọt những đồn điền thiêng liêng này để cho hạt giống có thể mọc lên và phát triển, sự thịnh vượng và ơn phước sẽ xuất hiện, nhiều mùa thu hoạch lớn và sung túc sẽ được gom lại.”¹³ Các kết quả sẽ tương ứng trực tiếp với tính chất công lao động của chúng ta.

“Và nếu, khi con đi qua những cánh đồng và đồn điền, con thấy rằng những cây xanh, hoa tươi và cỏ thơm mọc tươi tốt cạnh nhau, tạo nên một mô hình thống nhất, đây là

bằng chứng về một sự thật là đồn điền và vườn hoa phát triển sung mãn dưới sự chăm sóc của một người làm vườn. Nhưng khi con thấy nó ở trong trạng thái mất trật tự và không phát triển đều, con có thể suy ra rằng nó đã bị thiếu sự chăm sóc của một nhà làm vườn giỏi nên đã sinh ra các cây hoang và cỏ dại.”¹⁴

Những nỗ lực đầy ý thức của các cá nhân và các cơ cấu để làm phát triển bên trong cộng đồng Baha’i những đặc tính của đời sống hữu cơ, biến nó thành một môi trường phong phú vun bồi những mối quan hệ tốt đẹp, tạo cơ hội cho tình bằng hữu và việc thờ phượng, hướng dẫn các cá nhân và các gia đình trong việc thực hành những lý tưởng Baha’i, giải quyết những vấn đề vật chất và xã hội. Những nỗ lực phát triển và củng cố cộng đồng, hướng dẫn mọi lực lượng vào vòng biến cải tập thể, để khi đến lúc sẽ sinh ra hoa trái của một nền văn minh mới.

17. Một cộng đồng thống nhất tư tưởng và hành động

Cộng đồng Baha'i đã xuất hiện nhờ uy lực của Đức Baha'u'llah để hoàn thành một sứ mạng đặc biệt. Đó là một cộng đồng nguyện hứa với Giao ước, “thống nhất trong một mục đích thiên thượng,”¹ rằng tình yêu của Thượng Đế có thể được truyền bá, sự thống nhất nhân loại có thể được thực hiện, nền văn minh mới có thể được thiết lập, và rằng “một kỷ nguyên mới đầy lạc phúc thể hiện mục đích tối hậu của Thượng Đế đối với nhân loại” được khai minh.²

Đức Abdul-Baha thúc giục các tín đồ hãy tự siết chặt hàng ngũ và thống nhất quanh mục đích này. Ngài khẳng định: “Tất cả các con thương yêu của Thượng Đế phải trở nên như một người, cùng qui tụ dưới sự phò trợ của cùng một ngọn cờ, đứng lên vì một hệ thống ý tưởng thuần nhất, cùng đi theo một con đường duy nhất, cùng bám chắc vào một quyết tâm. Các con hãy quên đi những lý thuyết phân rẽ, và gạt bỏ những quan điểm mâu thuẫn bởi vì, Thượng Đế đáng ca ngợi thay, mục đích của chúng ta là một, mục tiêu của chúng ta là một”.³ Ngài chỉ ra rằng: “Điều kiện đầu tiên là kiên định trong Giao ước của Thượng Đế,” bởi vì “hiển nhiên trực thống nhất thế giới nhân loại là sức mạnh Giao ước chứ chẳng phải là gì khác”, và rằng “nếu Giao ước không xuất hiện” thì “những lực lượng Chánh Đạo của Thượng Đế sẽ bị tan rã hoàn toàn.”⁴ Đức Thầy giải thích: “Người Baha'i được lệnh truyền là phải thiết lập sự thống nhất nhân loại, nếu họ không qui tụ được quanh một điểm chung, thì làm sao họ có thể tạo được sự thống nhất nhân loại?”⁵

Như vậy là người Baha'i đã bước vào Giao ước với Đức Baha'u'llah, tuyên hứa rằng họ sẽ làm theo Ý chí của Ngài để hoàn thành mục đích của Ngài. Tuy nhiên, cộng đồng Baha'i không thể chuyển ngay đến Thời đại Hoàng kim được ơn trên hứa hẹn; chúng ta phải cùng học tập cách đưa giáo lý vào thực hành từng bước theo cách thức phù hợp với chủ tâm của Đức Baha'u'llah. Muốn làm việc có hệ thống để hoàn thành sự biến cải như đã nêu trong giáo lý của Ngài, cộng đồng phải thống nhất trong tư tưởng và hành động.

“Ta không thể đạt được trọn vẹn sức mạnh của ánh nắng khi để nó rọi lên một mặt kính phẳng, nhưng một khi mặt trời rọi trên mặt kính lõm, hoặc trên một tấm kính lồi, tất cả sức nóng của nó sẽ tập trung vào một điểm, và điểm ấy sẽ cháy bỏng nhất. Như thế ta cần phải tập trung sự suy nghĩ vào một điểm để cho nó trở thành một sức mạnh hiệu nghiệm.”⁶

Đức Baha'u'llah kêu gọi các tín đồ phải “thống nhất trong hội ý” và “trong cùng một tư tưởng”.⁷ Mở đầu phiên họp, các ủy viên Hội đồng Tinh thần Địa phương cầu nguyện: “Chúng con họp nhau trong Hội đồng Tâm linh này, đồng nhất trong kiến thức và tư tưởng, hòa hợp nhau trong mục đích nêu cao Thánh ngôn của Ngài trong nhân loại”.⁸ Đức Abdul-Baha giải thích “nếu không có sự hòa hợp trong tư tưởng và không có sự thống nhất tuyệt đối, thì cuộc họp ấy sẽ bị phân tán và Hội đồng ấy sẽ hóa thành hư không.”⁹ Đức Giáo hộ dạy: “Điều mà Chánh Đạo rất cần là sự thống nhất, trong tư tưởng cũng như trong hành động.”¹⁰

Thống nhất trong tư tưởng và hành động tượng trưng cho một sự cân bằng giữa đồng nhất và dị biệt trong những việc liên quan đến những mối quan tâm tập thể của cộng đồng Baha'i. Công nhận những dị biệt trong tâm trí con người, Đức Abdul-Baha dạy: “Điều rõ ràng là thực thể nhân loại thật đa dạng, các ý kiến thật khác nhau và các tình cảm cũng dị biệt; và sự khác biệt này về ý kiến, tư tưởng, trí thông minh, tình cảm giữa các sắc dân xuất hiện do nhu cầu thiết yếu.”¹¹ Ngài còn giải thích: Tuy nhiên “sự đa dạng của gia đình nhân loại nên được xem là nguyên do của tình yêu và hòa hợp giống như trong âm nhạc nhiều nốt nhạc khác nhau đan quyện thành một bản hòa âm hoàn hảo.”¹² Xây dựng sự thống nhất tư tưởng và cơ nghiệp là một quá trình tinh luyện liên tục sự thức ngộ và hành vi tập thể để đưa con người đến gần hơn với chân lý và hành động hữu hiệu. Rõ ràng là, nếu thế giới Baha'i muốn tiến tới hoàn thành mục đích của Đức Baha'u'llah, thì quan điểm của thiểu số không thể áp đặt lên toàn khối, cũng không phải mọi ý kiến đều ngang nhau và mọi cá nhân đều tự do theo đuổi lịch trình riêng. Nếu không có sự thống nhất tư tưởng và hành động, thì không thể nào có tiến bộ được. Cộng đồng bị thiếu la bàn – ắt bị đọa vào cảnh cãi vã không dứt và đình đốn, cảnh làm con tin cho sự điên rồ và ngạo mạn. Trong việc tìm kiếm chân lý và tạo lập nền văn minh mới, việc xây dựng sự thống nhất hành động và tư tưởng diễn ra trên con đường ở giữa rộng thênh thang, giữa các thái cực đồng dạng và tương đối. Đức Shoghi Effendi nêu rõ rằng: “Chúng ta không đi tìm sự đồng dạng trong việc thành lập Hội đồng Tinh thần địa phương hoặc quốc gia. Bởi vì hòn đá tảng của nền quản trị Baha'i là thống nhất trong đa dạng, đã được nhiều lần nhấn mạnh trong các kinh sách của Chánh Đạo.”¹³ Đồng thời, Đức Abdul-Baha cũng bác bỏ chủ nghĩa tương đối, Ngài giải thích rằng “chân lý không thể bị phân chia; nó không chấp nhận phức số. Tất cả các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế đều công bố và quảng bá cùng một chân lý. Các Ngài kêu nhân loại đến với chân lý, và chân lý là một.”¹⁴

Làm sao ta có thể tiến lên theo con đường giữa này về thống nhất tư tưởng và hành động? Bằng những nỗ lực đồng loạt để cân nhắc những quan điểm trong cái Cân của Mặc khải, hội ý, và học tập trong hành động thống nhất, các quan điểm khác nhau hòa hợp lại để đóng góp vào việc khám phá chân lý.

Việc thống nhất tư tưởng và hành động bắt đầu với nỗ lực của mỗi người để hưởng ứng Mặc khải của Đức Baha'u'llah. Đức Abdul-Baha dạy: “Chỉ có việc tìm kiếm chân lý căn bản và trung thành với những nguyên lý vốn bất biến trong Thánh ngôn của Thượng Đế mới có thể thiết lập sự thống nhất và tình yêu trong lòng con người.”¹⁵ Ngài còn phán:

“Không có gì ngoài uy lực thiên thượng của Lời Thượng Đế, vốn điều động và vượt trên thực thể vạn vật, là có thể hòa hợp những tín niệm, ý tưởng, tình cảm, và tư tưởng khác nhau của con cái loài người.”¹⁶

Những nỗ lực cá nhân của các tín đồ làm cho hành vi và quan điểm riêng của mình phù hợp với tiêu chuẩn của ý chí thiên thượng, như đã nêu trong Lời thiên khải và trong lời tuyên bố của Trung tâm Chánh Đạo, đã đưa các cá nhân ấy đến chỗ hòa hợp với nhau nhiều hơn.

Việc tham khảo Thánh thư thanh lọc và định hình ý kiến. Sự giải thích cá nhân là hoa trái của trí lực chúng ta và đóng góp vào việc hiểu biết giáo lý tốt hơn.¹⁷ Tất cả chúng ta có quyền phát biểu ý kiến của mình và chúng ta có quyền suy nghĩ khác nhau.¹⁸ Nhưng chân lý thì bao la; không một trí tuệ đơn độc nào thấu triệt hết mọi chiều của chân lý. Các cá nhân tất yếu có những quan điểm chủ quan, phiến diện – các ý kiến cá nhân về chân lý và thực tại có thể được chia sẻ và đối chiếu với quan điểm và ý kiến của người khác để đạt tới sự hiểu biết rộng lớn hơn. “Khi những tín đồ có sự thức ngộ khác nhau về Giáo lý cùng đối thoại – với lòng kiên nhẫn, khoan dung, tâm trí sáng suốt và cởi mở – thì sẽ đạt được sự hiểu biết sâu hơn.”¹⁹ Quyền phát biểu ý kiến cá nhân được bảo vệ trong kinh sách và giá trị của nó được xác định. Tuy nhiên, hai ý kiến có thể đồng thời thể hiện hai mặt của chân lý, hoặc một ý kiến này có thể gần chân lý hơn ý kiến khác. Các ý kiến cũng có thể đều sai. Đức Shoghi Effendi giải thích rằng “càng đọc Thánh thư nhiều, chúng ta càng tìm được nhiều chân lý trong đó, chúng ta càng thấy những quan niệm của mình trước đây là sai lầm.”²⁰ Một dấu hiệu của tiến bộ và trưởng thành là có thể loại bỏ những quan điểm thấp hoặc sai lầm để đạt tới sự hiểu biết kỳ diệu hơn về chân lý.

Hãy xem xét một ví dụ trong việc truyền giáo. Khi xem xét những nỗ lực phát triển trên qui mô lớn qua nhiều năm, một người truyền giáo Baha’i có thể kết luận rằng quá trình ấy không hiệu quả và việc truyền giáo nên thu hẹp trong phạm vi trà đàm và các phương pháp khác để chia sẻ Sứ điệp trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng khi đọc những lời dạy như: “Vì vậy, điều bắt buộc là quá trình truyền giáo cho quần chúng không những phải duy trì mà còn phải đẩy mạnh”,²¹ và “Tất cả mọi người phải nhận biết rằng giai đoạn gia nhập ồ ạt là không tránh khỏi trong sự phát triển của Chánh Đạo”²² người truyền giáo nên nhận biết rằng quá trình phát triển trên qui mô lớn rất có giá trị và niềm tin trước đó của mình là sai lầm. Dĩ nhiên, nhiều ý kiến khác nhau vẫn tồn tại hợp pháp tùy theo những phương cách hữu hiệu nhất để đạt tới sự phát triển.

Nơi giáo lý của Sách chưa rõ, nơi các diễn giải cá nhân khác biệt, nơi quan điểm về các ứng dụng giáo lý khác nhau, hội ý cung cấp phương tiện để các tín đồ thống nhất ý nghĩ và hành động. Đức Baha’u’llah dạy “Chúng ta cần hội ý trong mọi việc” “Vì nó luôn và sẽ mãi tạo ra sự quan tâm, sự thức ngộ và là nguồn gốc mọi điều tốt lành và thịnh vượng”²³ Hội ý là tìm chân lý của một vấn đề để xác định hành động phù hợp với hoàn cảnh đó.

Việc hội ý được hướng dẫn bởi một số nguyên lý sáng tỏ. Các cá nhân được tự do nêu lên quan điểm của mình và người khác không nên xúc phạm.²⁴ Các ý kiến được trình bày không vì dục vọng hoặc ác ý; thù hằn và xung đột bị nghiêm cấm,²⁵ và nếu xảy ra những điều ấy, thì nên ngưng thảo luận cho đến khi sự thống nhất được tái lập.²⁶ Sự va chạm các ý kiến khác nhau làm phát sinh tia lửa chân lý,²⁷ và mọi người lắng nghe chân lý trong khi chia sẻ những ý kiến khác nhau, vì “ánh sáng chân lý sẽ trở nên rõ ràng khi hai ý kiến hợp nhau.”²⁸ Vì lẽ này, việc kiên trì bám vào ý kiến riêng bảo đảm rằng chân lý sẽ bị che khuất.²⁹ Trên hết, “hội ý chân chính là cuộc hội nghị tâm linh trong thái độ và bầu không khí yêu thương. Các thành viên phải thương yêu nhau trong tình bằng hữu để có thể đi đến kết quả tốt.”³⁰

Nếu cơ cấu hội ý không đạt được sự đồng thanh, thì bỏ phiếu quyết định, và mọi người được đòi hỏi phải “vâng theo tiếng nói của đa số, mà Đức Thầy dạy chúng ta đó là tiếng nói của chân lý, không bao giờ bị thách thức, và luôn luôn phải toàn tâm thực thi.”³¹ Các thành viên của cơ cấu thẩm quyền có ý kiến khác không nên tranh cãi hoặc xem nhẹ quyết định, nhưng trái lại phải nhiệt tình ủng hộ quyết định.³² Theo cách này, dù quyết định có sai, nền tảng thống nhất vẫn được duy trì trong khi thực thi và cộng đồng có thể biết nhanh hơn đâu là đường lối đúng.³³ Như thế là đã có thêm yếu tố thứ ba bên cạnh việc nghiên cứu Thánh thư và hội ý, đó là học tập bằng hành động thống nhất. Bởi vì thống nhất trong tư tưởng mà không thống nhất trong hành động là vô nghĩa.

Lỗi lầm – do sáng kiến cá nhân hay do hành động tập thể – là điều không thể tránh khỏi trong quá trình học tập. “Nên dành cho họ một phạm vi hành động rộng rãi hơn, nghĩa là cũng phải chấp nhận một giới hạn mắc sai lầm rộng hơn... Chánh Đạo không mong manh đến nỗi không thể khoan dung cho một mức độ mắc sai lầm.”³⁴ Bằng suy tưởng về hành động, dựa trên hội ý và học hỏi sâu hơn, các kế hoạch có thể được duyệt lại và những phương sách hành động có tính xây dựng hơn sẽ được tiến hành.

Kể cả sau khi nghiên cứu kỹ, hội ý sâu, và hành động thống nhất, vẫn còn có những dị biệt trong niềm tin chủ quan của các cá nhân. Bản chất của chân lý là bao la, thì tình trạng này không thể khác được, vì con người không bao giờ đạt tới sự thức ngộ tột cùng về chân lý? Thay vì chia phe và tranh cãi về các vấn đề, các đạo hữu cần dung nạp một mức độ thiếu chắc chắn, và để cho người khác có chỗ thể hiện tâm nhìn và hành động được đa dạng. Tòa Công lý Quốc tế giải thích: “Sống trong sự mơ hồ là nét tự nhiên và không thể tránh trong quá trình tìm kiếm chân lý.”³⁵ Các tín đồ được khuyến khích “học lắng nghe quan điểm của người khác mà không quá kính nể hay để niềm tin của họ bị lung lay, và thể hiện quan điểm của mình nhưng không gây áp lực lên các đạo hữu Baha’i khác.”³⁶ Nếu niềm tin và hành động có sai lầm, thì cũng còn có cơ hội học hỏi; không điều tai hại nào có thể xảy ra miễn là những điều phát biểu không nhằm chống lại những lời giải thích có thẩm quyền hoặc hạ thấp thẩm quyền hợp pháp của cơ cấu. Cũng thế, điều tai hại sẽ không cứu vãn nổi do xem nhẹ ý kiến của các bạn đồng đạo bằng các kiểu phê phán, đặt người ta vào những phe không có tồn tại trong Chánh Đạo:

“Người đòi hỏi quý đạo hữu cố gắng tôi đã giúp... các đạo hữu Baha’i loại bỏ những từ độc hại như ‘cấp tiến’, ‘bảo thủ’, ‘tân tiến’, ‘kẻ thù của Chánh Đạo’, ‘giảm lên giáo lý’, vân vân. Nếu các đạo hữu ấy dừng lại một chút để suy nghĩ xem Đức Bab và các vị tử đạo hy sinh mạng sống, Đức Baha’u’llah và Đức Thầy chịu đau khổ để làm gì, thì họ sẽ không bao giờ để cho những định nghĩa và những cáo buộc ấy thoát ra khỏi môi mình khi nói về nhau.”³⁷

Vùng xám mơ hồ là biên giới của học vấn, là lãnh vực tìm tòi để những sự hiểu biết chính xác và đầy tâm thức về chân lý nảy mầm và phát triển. Hai hệ thống tri thức, tôn giáo và khoa học, rọi ánh sáng lên vùng xám ấy; ta phải bảo tồn cho việc tìm tòi độc lập, bằng cách giữ cho nó thoát khỏi các kiểu bóp méo chân lý áp đặt bởi những quan điểm cá nhân thiếu linh động. Giao ước duy trì những mối quan hệ chính đỉnh về yêu

thương và thống nhất giữa các tín đồ, bảo vệ sự toàn vẹn của giáo lý ngay cả khi có sự khác biệt ý kiến một cách mạnh mẽ. Đức Giáo hộ giải thích rằng “chúng ta tỏ ra non nớt và tự phụ” khi tưởng tượng rằng mình có thể đánh giá chính xác toàn bộ giá trị Nền Trật tự Mới của Đức Baha’u’llah. Khi chúng ta cùng nhau làm việc để thiết lập nền Trật tự ấy khắp mọi miền trên địa cầu, “chúng ta phải tin vào thời gian, và sự hướng dẫn của Tòa Công lý Quốc tế, để đạt được sự hiểu biết rõ ràng và đầy đủ hơn những điều khoản và ngụ ý của Nền Trật tự ấy.”³⁸

Việc thống nhất tư tưởng không thu hẹp, mà mở rộng tầm hoạt động trong cộng đồng. Nó bảo vệ sáng kiến cá nhân và làm sáng tỏ những sự sắp xếp để có hành động đa dạng. Nhờ sự hiểu biết tính chất của Chánh Đạo và phạm vi rộng rãi cho hành động cần thiết để tiến bộ, mọi người đều có thể đồng thời tham gia một cách xây dựng vào việc học tập, hội ý, hành động, và suy tưởng, là sự thực hành thiết yếu về đức tin của mỗi người trong công việc hướng tới mục đích mà Thượng Đế vạch ra cho nhân loại. Do vâng theo những cách thức mà giáo lý đã nêu để tạo sự hòa hợp trong tư tưởng và hành động, các cộng đồng Baha’i sẽ trưởng thành và tạo nên một ảnh hưởng đáng kể trên xã hội quanh mình.

18. Một cộng đồng sùng kính và phụng sự

Mô hình đời sống cộng đồng Baha'i bao gồm những thành phần sùng kính và phụng sự “nổi bật nhưng không phân tán”.¹ Đức Abdul-Baha nhận xét: “Sự thành công và thịnh vượng tùy thuộc vào việc phụng sự và tôn thờ Thượng Đế.”² Còn Đức Shoghi Effendi thì dạy rằng chính mục đích của cộng đồng Baha'i “được điều động bởi những nguyên lý song hành về thờ phượng Thượng Đế và phụng sự đồng loại.”³

Thờ phượng Thượng Đế là tinh hoa của tôn giáo. Đức Baha'u'llah phán: “Lúc sáng sớm các người hãy dồn tâm trí vào việc tưởng nhớ về Mỹ lệ của Đấng Vô ngại, và hãy thông công với Ngài lúc rạng đông”, bởi vì “sự tưởng nhớ đến Ta là thần dược cho linh hồn và là ánh sáng cho tâm hồn con người.”⁴ Đức Abdul-Baha giải thích rằng trạng thái cầu nguyện là trạng thái tốt nhất, vì cầu nguyện ban cho sự sống.⁵ Ngài còn phán: “Sự tưởng nhớ tới Thượng Đế giống như mưa và sương ban sự tươi mát cho hoa và dạ lan hương, làm cho nó hồi sinh, khiến nó có hương thơm ngào ngạt và sức mê hoặc mới.”⁶ Đức Shoghi Effendi dạy:

“Cốt lõi của đức tin tôn giáo là cái cảm giác huyền bí kết hợp con người với Thượng Đế. Trạng thái thông công tâm linh này có thể đạt được và duy trì bằng cách suy tưởng và cầu nguyện. Và đây là lý do vì sao Đức Baha'u'llah đã nhấn mạnh rất nhiều về tầm quan trọng của sự thờ phượng...”

Vì cầu nguyện là tuyệt đối cần thiết cho sự phát triển tâm linh, và như đã nêu, đây chính là nền tảng và mục đích Tôn giáo của Thượng Đế.”⁷

Vì vậy, các việc thờ phượng của cá nhân là thiết yếu, nhưng chưa đủ. Vạn vật đều thờ phượng Thượng Đế, và cộng đồng, tự nó là một thực thể, chắc chắn cũng phải làm như thế. Đức Baha'u'llah phán: “Tín đồ ở bất cứ nước nào cũng phải tề tựu trong các cuộc họp, tại đó nói lên một cách khôn ngoan và hùng hồn, và đọc các thánh thi của Thượng Đế; bởi vì chính Lời của Thượng Đế mới khơi dậy lửa tình yêu và làm cho nó rực cháy.”⁸ Đức Abdul-Baha giải thích rằng sự khôn ngoan trong việc tạo dựng nơi thờ phượng là để cho dân chúng qui tụ lại với nhau vào thời gian nhất định và cùng cầu nguyện, ngõ hầu sự thống nhất và tình thương nảy nở trong lòng họ.⁹

Trong giai đoạn phát triển hiện thời, Lễ 19 Ngày là điểm tập trung chính cho việc thờ phượng của cộng đồng Baha'i. Đức Abdul-Baha dạy: “Ở đây, các câu thánh thi, các bài tụng ca và các bài tán dương thiên thượng được ca ngâm, tâm hồn được thức tỉnh và được giải thoát.”¹⁰ Tuy nhiên, trên thực tế, phần lớn các cộng đồng đang phấn đấu rất khó khăn để làm cho cuộc Lễ đạt được những mục đích cao ấy. Tòa Công lý Quốc tế khuyến khích các đạo hữu tìm hiểu quan niệm về cuộc Lễ và tìm nhiều cách khác nhau để nâng cao hiệu quả của cuộc Lễ.¹¹

Nhưng Lễ 19 Ngày không phải là cách duy nhất thể hiện việc thờ phượng của cộng đồng Baha'i. Và vì đây là cuộc họp chỉ dành riêng cho người Baha'i, nếu cộng đồng không khai thác những cơ hội khác cho các cuộc họp thờ phượng, thì sẽ không có phương tiện để mời bạn bè và những người tìm kiếm tham gia vào việc thờ phượng Baha'i. Các Thánh Lễ là một trong những cơ hội đó. Ngoài ra, Tòa Công lý Quốc tế

còn giải thích là “do tính thiết yếu của đời sống tâm linh trong cộng đồng Baha’i, các đạo hữu cần tổ chức các cuộc họp thờ phượng thường xuyên tại Giảng đường Địa phương, nếu có, hoặc tại bất cứ nơi nào khác, kể cả tại nhà riêng của tín đồ.”¹² Đức Abdul-Baha gợi ý tổ chức các cuộc họp mặt tâm linh, lên tới mỗi tuần một lần,¹³ ở đó các thánh thi được ngâm tụng hoặc hát theo nhạc để nâng cao và thu hút tâm hồn. Các cuộc họp này, thu hút tín đồ và những người khác,¹⁴ là công cụ rất mạnh để truyền giáo; vì cuộc họp thu hút sức mạnh tâm linh và có thể tác động tới toàn thành phố.¹⁵

“Điều thích hợp với các đạo hữu là tổ chức cuộc họp, ở đó các đạo hữu tôn vinh Thượng Đế và gắn bó tâm hồn mình với Ngài, đọc và ngâm các Thánh thư của Đấng Phúc Mỹ – cầu cho linh hồn Ta được làm của chuộc cho các con thương yêu của Thượng Đế! Linh quang từ Cõi Toàn Vinh, những tia sáng từ Chân trời Tối thượng, sẽ tuôn đổ xuống những cuộc họp ngời sáng ấy... Các cuộc họp tâm linh này phải được tổ chức với sự sùng kính và tinh khiết tột cùng, để cho từ chính địa điểm ấy, từ đất và không khí quanh đây, người ta có thể hít thở được hương thơm hơi thở của Thánh Linh.”¹⁶

Việc thờ phượng Thượng Đế có nhiều dạng ở những nền văn hóa khác nhau. Đức Shoghi Effendi kêu gọi các tín đồ tránh những nghi lễ và hình thức cố định trong hoạt động thờ phượng. Điều này rất quan trọng tại những cộng đồng cần mở rộng để tạo hòa nhập cho những dân tộc thiểu số. Tính rộng mở của cuộc họp tâm linh các loại, thích hợp với thị hiếu văn hóa của các khối dân chúng khác nhau, tạo nên một môi trường trong đó tất cả các dân tộc có thể cảm nhận được tinh thần chân chính của Chánh Đạo. Tuy nhiên, điều này cũng không nên để dẫn tới những thí nghiệm xa lạ cho thích hợp với ý thích bất chợt của từng thành viên trong cộng đồng.

“Sự đứng đắn và trang nghiêm thích hợp với buổi lễ là đặc trưng hiển nhiên của các đạo hữu trong việc cử hành các Thánh Lễ Baha’i, nhưng điều này không có nghĩa là các truyền thống văn hoá, không trái ngược với các nguyên lý Baha’i, lại không được phép hoặc không thể thể hiện trong các dịp lễ hoặc trong các cuộc họp của các đạo hữu.”¹⁷

Trong cộng đồng Baha’i, lòng sùng kính phải được thể hiện trong hành động. Đức Baha’u’llah đã tôn vinh lao động trong tinh thần phụng sự là thờ phượng,¹⁸ và Đức Baha’u’llah đặt việc phụng sự nhân loại lên ngang hàng với việc thờ phượng Thượng Đế.¹⁹ Công việc ấy đưa chúng ta đến gần Thượng Đế hơn và giúp chúng ta thấu hiểu hơn mục đích Ngài đề ra cho chúng ta trong thế giới này.²⁰ Tòa Công lý Quốc tế dạy: “Trong việc Ngài nêu cao nghệ thuật và lao động thực hiện vì mục đích phụng sự nhân loại lên hàng thờ phượng, ta có thể thấy triển vọng to lớn cho việc khai sinh sự hiển hiện của nền văn minh mới được báo trước trong Nền Trật tự Thế giới của Ngài.”²¹

Phụng sự nhân loại, dù bằng những hoạt động nhân đạo hoặc bằng các dự án phát triển kinh tế xã hội, đều là một yếu tố²² thiêng liêng và bắt buộc trong mô hình đời sống của mỗi cộng đồng Baha’i. Đức Abdul-Baha giải thích rằng, trong những Kỳ Cứu độ trước, ngoài những hoạt động từ thiện, mỗi quan tâm tới lợi ích chung thường chỉ hạn chế trong phạm vi cộng đồng tôn giáo. Nhưng, trong Kỳ Cứu độ của Đức Baha’u’llah, các nỗ lực cải thiện điều kiện vật chất và xã hội được thực hiện vì lợi ích của toàn thể nhân loại.²³ Điều nhân mạnh trong cộng đồng Baha’i không phải là phát quà từ thiện, điều

này thường làm suy yếu người nhận, nhưng vào việc vun bồi các năng lực cá nhân và các cơ cấu để họ tham gia làm phát triển chính bản thân họ. Theo Đức Giáo hộ, trong khi đẩy mạnh việc ích lợi chung, cộng đồng Baha'i nên thu hút sự chú ý của mọi người và hướng dẫn những người còn lại.²⁴ Mục đích là xây dựng nền văn minh cả vật chất lẫn tinh thần.

“Ngay từ bước đầu trong sứ mạng kỳ diệu của Ngài, Đức Baha'u'llah đòi hỏi các nước lưu ý tới điều thiết yếu là thiết lập trật tự trong các công việc của loài người theo cách sao cho có thể tạo được một thế giới thống nhất trong tất cả các mặt quan trọng của đời sống. Trong vô số các thánh thi và Kinh bản, Ngài hằng nhắc lại và công bố dưới nhiều hình thức rằng “sự tiến bộ của thế giới” và “sự phát triển các nước” nằm trong số các phán lệnh của Thượng Đế cho thời đại này. Thống nhất nhân loại, là nguyên lý hoạt động ban đầu và là mục đích tối hậu trong Mặc khải của Ngài, ngụ ý gắn kết năng động các nhu cầu thực tế và tâm linh của cuộc sống trên trái đất.”²⁵

Những nỗ lực phát triển có thể khởi sự trong cộng đồng Baha'i với các tín đồ giải quyết những thách thức bên trong cộng đồng, nhưng những công trình này phát triển và mở rộng ảnh hưởng lợi ích cho cả thành phố hoặc cả làng. Sự chú ý luôn luôn tập trung vào mặt thách thức vật chất hoặc xã hội của khối dân cư nơi có cộng đồng Baha'i, và vào việc áp dụng Giáo lý của Đức Baha'u'llah để chữa lành những căn bệnh của nhân loại. Nguồn lợi cho các nỗ lực này không phải chỉ gồm có ngân quỹ, nhưng còn cần cả sự hiểu biết giáo lý, các cơ cấu và các cá nhân sùng kính, hành động cộng đồng thống nhất, và tầm nhìn về một thế giới tốt hơn. Khi cộng đồng Baha'i thế giới lớn lên về tầm vóc, năng lực của cộng đồng trong việc giải quyết những vấn đề của nhân loại và ảnh hưởng xã hội của cộng đồng gia tăng tương ứng, cuối cùng sẽ đạt tới điểm mà cộng đồng có thể phát động những “công trình nhân đạo to lớn” dưới sự bảo trợ của Tòa Công lý Quốc tế.²⁶

Sùng kính và phụng sự kết hợp rõ ràng trong cộng đồng Baha'i nhờ cơ cấu Mashriqul-Adhkar, Chón Hùng đông của sự Ngợi ca Thượng Đế, được thể hiện thật cụ thể.

“...chắc chắn là dựa trên ý thức về hiệu năng Mặc khải của Đức Baha'u'llah, một mặt được tăng cường bằng sự thông công với Linh Ngài, mặt khác bằng sự áp dụng thông minh và thực thi trung thành các nguyên ký và giáo luật do Ngài mặc khải, cuối cùng việc giải thoát một thế giới đang quặn đau phải dựa trên đó. Và tất cả các cơ cấu liên quan đến Thánh Danh Ngài, chắc chắn không trừ cơ cấu nào ngoài cơ cấu Mashriqul-Adhkar là có thể cung cấp đầy đủ nhất những điều thiết yếu về việc phụng sự và thờ phượng Baha'i, cả hai đều rất quan trọng cho việc làm hồi sinh thế giới.”²⁷

Tại mỗi cộng đồng trong tương lai, một ngôi Mashriqul-Adhkar và các cơ cấu phụ thuộc, hoạt động dưới sự điều khiển của Tòa Công lý địa phương, sẽ là trung tâm điểm của sự thờ phượng tập thể và sẽ “cứu trợ người đau khổ, nuôi dưỡng người nghèo, đỡ đần cho lũ khách, an ủi kẻ tang khó, và giáo dục người thất học.”²⁸ Tuy nhiên, không cần thiết phải đợi đến khi xây dựng các cơ sở này thì việc thờ phượng và phụng sự mới đan kết chặt chẽ vào đời sống cộng đồng Baha'i. Bởi vì “quá trình này khởi sự dưới dạng bào thai từ lâu trước khi cộng đồng Baha'i tiến tới giai đoạn xây dựng ngôi Mashriqul-Adhkar của mình.”²⁹ Về mặt này, điều thích thú đáng lưu ý là Tòa Công lý

Quốc tế rút ra từ mô hình Mashriqul-Adhkar cái quyết định đưa những nỗ lực phát triển kinh tế và xã hội vào những hoạt động thường xuyên của các cộng đồng Baha'i.³⁰ Khi một cộng đồng địa phương phát triển, Hội đồng sẽ tiên liệu việc mua một trung tâm và cuối cùng là một ngôi Haziratul-Quds, và các cơ quan với mức độ tự trị khác nhau điều hành các hoạt động bền vững để đưa đến phát triển.

Những năng lực cố hữu trong việc kết hợp thờ phượng với phụng sự đóng góp vào lực biến cải của cộng đồng. Việc tất cả tín đồ cùng tham gia vào hành động thờ phượng và phụng sự đem lại cho cộng đồng Baha'i "một sức mạnh khiến có thể vượt qua mọi lực lượng phân tán tinh thần đang nhận chìm thế giới không Baha'i, và có thể trở thành một đại dương thống nhất bao trùm cả bề mặt hành tinh này."³¹

19. Một cộng đồng của tình bằng hữu và sự nâng đỡ

Tình yêu, như được mô tả trong các Thánh thư Baha'i, không phải là một tình cảm đề tán dương, hoặc một khuynh hướng phù du của trái tim con người, nhưng là một lực hấp dẫn mà mọi sự tồn tại của tạo vật đều tùy thuộc vào đó.¹ Đức Abdul-Baha phán rằng ơn phước kỳ diệu nhất của nhân loại là tình thương đại đồng. Ngài giải thích, đó là một lực làm cho cuộc sống thành vĩnh cửu và đổ đầy cuộc sống bằng niềm vui vô hạn. Khi tình yêu này thấm nhuần tâm hồn con người, mọi sức mạnh của vũ trụ đều thành hiện thực trong đó. Tình yêu là sức mạnh làm phát sinh tinh thần đức tin, nâng cá nhân lên cương vị thiên thượng. Sẽ không có sự tiến bộ tâm linh nào diễn ra khi linh hồn con người chưa được thắp sáng bằng ánh sáng tình yêu. Ngài thúc giục: “Hãy cố gắng làm tăng sức mạnh tình yêu thực tại để biến tâm hồn các con thành những trung tâm lớn của sự hấp dẫn và tạo nên những mối quan hệ và những lý tưởng mới.”

“Hãy tạo nên những mối quan hệ mà không gì có thể lay chuyển; hãy lập ra một hội đồng mà không gì có thể phá vỡ; hãy có một tâm trí chẳng bao giờ ngưng thủ đắc những của cải mà không gì có thể hủy hoại. Nếu tình yêu không tồn tại, thì hỏi còn có thực tại nào nữa? Chính lửa tình yêu của Thượng Đế đã nâng con người lên cao hơn giới động vật. Hãy củng cố sức mạnh cao cả ấy thông qua công việc dẫn tới mọi sự tiến bộ trên thế giới.”²

Cộng đồng Baha'i là một trường trong đó tình yêu được vun bồi và biểu lộ theo cách thức làm cho cá nhân vừa góp phần vừa nhận được tình bạn, sự thống nhất, sự nuôi dưỡng và sự nâng đỡ. Đây không phải là những đặc tính trong trạng thái tịnh – chỉ là thiếu bất hòa và vô tâm – trái lại, những đặc tính ấy là kết quả của một động năng giống như sinh thể con người trong đó các tế bào, các cơ quan, các hệ thống đóng góp vào cái tổng thể vốn lớn hơn tổng số các thành tố. Sự xuất hiện một cộng đồng của tình bằng hữu và sự nâng đỡ đòi hỏi nỗ lực có hệ thống, có ý thức và hy sinh để cho các tín đồ có thể trở thành một linh hồn trong nhiều thân thể.

“Ngày này là ngày thống nhất, là ngày đoàn tụ của cả loài người. Quả thật, Thượng Đế yêu thương những ai siết chặt hàng ngũ, như thể một tường thành vững chắc, quyết chiến đấu cho Chánh Đạo của Ngài!” Hãy lưu ý rằng Ngài phán “siết chặt hàng ngũ” – nghĩa là đồng đạo và sát cánh bên nhau, người này siết chặt vào người kia, mỗi người nâng đỡ bạn hữu mình...

“Bất cứ lúc nào các linh hồn thánh thiện, tiếp nhận những sức mạnh thiên đình, cùng đứng lên với những đặc tính tâm linh, cùng bước đi trong hòa hợp, hàng nối hàng, mỗi người trong những linh hồn ấy kể như ngàn người, như những đợt sóng dâng của đại dương hùng vĩ giống như những đạo quân của Quân hội thiên thượng. Thật là một ơn phước tuyệt vời – khi mọi người cùng đến với nhau, như thể những giọt nước, những nguồn mạch, những khe lạch, những con sông, dòng suối riêng lẻ, tụ lại một nơi tạo thành biển cả đại hùng.”³

Ví dụ, ta hãy xem xét một cộng đồng gồm một trăm tín đồ. Mỗi người phải đối mặt với bao vấn đề riêng – như các áp lực mưu sinh và gánh vác gia đình, những khó khăn trong việc nuôi dạy con cái, những thách thức trong các mối quan hệ tương thân, tương

phản, và một lô những mối quan tâm khác. Dường như các cá nhân và gia đình đều đang phấn đấu vất vả để đáp ứng những nhu cầu riêng trong một nền trật tự xã hội rõ ràng và không có thì giờ dành cho việc xây dựng cộng đồng. Thực ra, chính trong khuôn khổ cộng đồng họ sẽ tìm ra giải pháp để giải quyết những vấn đề riêng tư của họ. Nếu một người chỉ đóng góp một hành động phụng sự công ích, thì mọi người sẽ nhận được chín mươi chín phần trăm số hành động phụng sự đó. Khi mỗi thành viên trong cộng đồng tìm cách tạo hạnh phúc cho người khác, sức mạnh cộng đồng sẽ được nhân lên và mọi người đều nhận được ơn phước và sự giúp đỡ theo cách thức mà kiểu giải quyết riêng tư không bao giờ đạt được. Tòa Công lý Quốc tế lưu ý rằng

“điều mong muốn mà Đức Thầy thường nêu lên là các đạo hữu nên thương yêu nhau, thường khuyến khích lẫn nhau, làm việc với nhau, hãy như là một linh hồn trong một thân thể, và trong khi hành động như thế, hãy trở nên như một đoàn thể chân chính, lành mạnh, có tổ chức, được làm sinh động và soi sáng bởi Thánh Linh. Trong đoàn thể ấy, mọi người sẽ nhận được nguồn sống và sức khỏe tinh thần từ chính sinh thể của mình, và những hoa trái tuyệt hảo nhất sẽ phát sinh.”⁴

Tình yêu tồn tại trong cộng đồng Baha’i sinh ra từ tình yêu của Thượng Đế. Đức Abdul-Baha giải thích: “Mỗi người thấy Vẻ đẹp của Thượng Đế phản chiếu nơi linh hồn người khác, và khi thấy điểm tương đồng này, họ được thu hút đến với nhau trong tình yêu.”⁵ Từ điểm thu hút này, các tín đồ xây dựng một thành trì thống nhất bất khả xâm phạm, trong đó mỗi người muốn phụng sự mọi người. Đức Abdul-Baha đòi hỏi: “Chớ thỏa mãn cho tới khi nào các con quan tâm đến mỗi người như thể với một thành viên trong gia đình các con. Hãy xem mỗi người như thể là cha, hoặc là anh, là chị, là mẹ, là con của các con. Nếu các con đạt được tới mức này, thì những khó khăn của các con sẽ tan biến, các con sẽ biết phải làm gì.”⁶ Và Ngài cũng giải thích:

“Khát vọng cao nhất của các con phải là đem hạnh phúc đến cho người khác. Mỗi người phải là tôi tớ của người khác, nghĩ tới sự thanh thoi và phúc lợi của người khác. Trên con đường của Thượng Đế, mỗi người phải hoàn toàn quên mình. Người ấy không được nghĩ đến thú vui của mình mà phải tìm niềm vui cho người khác. Người đó không được ham muốn vinh quang hoặc ân sủng cho bản thân nhưng tìm những phần thưởng và ơn phước này cho các anh em, chị em của mình. Ta hy vọng các con sẽ trở nên như thế, để các con có thể đạt tới hồng ân tối thượng và được phú cho những đặc tính tâm linh như quên mình hoàn toàn, và toàn tâm toàn ý hiến mình như là của lễ dâng lên Đấng Phúc Toàn.”⁷

Một phương diện khác của đời sống cộng đồng Baha’i bao gồm các sinh hoạt và các mối quan hệ nhân sinh đóng góp vào việc nâng cao đời sống các thành viên. Trong số các cuộc sắp xếp mà cộng đồng thực hiện cho các mối quan hệ nhân sinh này là các cuộc họp câu nguyện và suy tưởng, các buổi học chuyên sâu, các lớp học thiếu nhi, các khóa học Ruhi, các hoạt động xã hội, các Lễ 19 Ngày, và các khóa học mùa hè.

Giống như một thân thể lành mạnh nuôi dưỡng các tế bào và các giác quan, cộng đồng bằng hữu và nâng đỡ làm tăng sức cho các thành viên của mình – đàn bà, đàn ông, thanh niên, và thiếu nhi – nhằm phát triển mọi tiềm năng để đóng góp vào mục đích thiên thượng. Bởi vì “mỗi thiếu nhi là ánh sáng tiềm tàng của thế giới,”⁸ các cháu được

nuôi dạy để làm việc và phấn đấu, làm quen với sự lao nhọc, và hiến dâng cuộc đời cho những vấn đề có ý nghĩa trọng đại.⁹ Như thế các cháu được trang bị để đóng vai trò tương lai của mình trong việc hoàn thành mục đích của Thượng Đế đối với nhân loại. Đức Abdul-Baha giải thích: “Thanh niên là những người thợ tập sự của Thượng Đế”.¹⁰ Các cháu cần được nâng đỡ trong việc nghiên cứu sâu các Thánh thư để có thể truyền bá Chánh Đạo một cách hữu hiệu, chuẩn bị phụng sự trong tương lai, học cách ứng dụng giáo lý để giải quyết những vấn đề của xã hội. Thanh niên có thể là “mũi nhọn trong bất cứ sự nghiệp nào và là lực tác động của bất cứ công trình nào”¹¹ và có thể “đóng góp quan trọng vào việc định hình các xã hội trong thế kỷ tới.”¹² Vì sự bình đẳng nam nữ chưa được thực hiện trên khắp thế giới, chúng ta phải chịu vất vả đưa nguyên lý này vào thực hành. Bởi vậy Tòa Công lý Quốc tế còn nhắc thêm: “Các phụ nữ và thiếu nữ cần được khuyến khích tham gia vào các hoạt động xã hội và quản trị của cộng đồng.”¹³ Trong cộng đồng Baha’i, hôn nhân được xem chính là nền tảng của trật tự xã hội.¹⁴ Theo Tòa Công lý Quốc tế thì “ngay khi một đơn vị gia đình xuất hiện, thì các thành viên nên nhận ra trách nhiệm đối với việc biến đời sống tập thể gia đình thành một thực thể tâm linh, được làm sinh động bằng tình yêu thiên thượng và được cảm ứng bởi những nguyên lý cao cả của Chánh Đạo... bằng cách này, các đạo hữu có thể biến gia đình mình thành những đơn vị thật lành mạnh, thành những ngọn nến rực rỡ phân phát ánh sáng của Vương quốc, và thành những trung tâm đầy uy lực thu hút ơn bổ sức thiên thượng.”¹⁵

Điều thử thách đặc biệt đối với một cộng đồng Baha’i là vươn ra ngoài với dân chúng là khối đa số trong quần hạt của mình và xây dựng sự thống nhất trong dị biệt bao gồm toàn thể nhân dân. Toàn thể nhân loại đều có vai trò góp phần vào nền văn hóa mới nổi bật đặc tính Baha’i. Thánh ngôn của Thượng Đế được phú cho uy lực thu hút dân chúng thuộc mọi chủng tộc và quốc gia vào Chánh Đạo, nhưng những thành phần này cũng rời xa cộng đồng nếu mô hình đời sống đối với họ có vẻ như ghép thành công thức lạnh lùng và xa lạ. Đức Shoghi Effendi dạy rằng “mọi cộng đồng có tổ chức ghi danh dưới ngọn cờ của Đức Baha’u’llah nên nhận thấy nghĩa vụ đầu tiên và không thể thoái thác của mình là nuôi dưỡng, khuyến khích, và bảo vệ mọi nhóm thiểu số thuộc bất cứ tôn giáo nào, sắc dân, giai cấp hoặc quốc gia nào.”¹⁶

Tình bằng hữu và sự nâng đỡ là đặc trưng của đời sống cộng đồng phục vụ nhu cầu không phải của riêng các tín đồ, mà cả toàn khối nhân dân. Cộng đồng Baha’i không thấy có người lạ; cộng đồng bao gồm và hợp nhất mọi người. Mỗi người phải thấy nhà mình trong cộng đồng Baha’i và thấy gia đình thực sự của mình trong các tín đồ. Đức Abdul-Baha dạy: “Khi các con gặp một người lạ, hãy trò chuyện với họ như là một người bạn; nếu người ấy đơn chiếc, hãy tìm cách giúp đỡ, hãy dành cho họ sự giúp đỡ tự nguyện của các con; nếu họ buồn hãy khuyên giải, nếu họ nghèo hãy cứu vớt, nếu họ bị áp bức hãy giải thoát, nếu họ khốn khó hãy an ủi. Làm như thế là các con biểu hiện không chỉ bằng lời, nhưng bằng cả hành động, rằng các con nghĩ mọi người là anh em của các con.”¹⁷

Tinh thần bằng hữu và nâng đỡ mà mọi cộng đồng Baha’i đều cố gắng thể hiện đã được Nabil ghi nhận trong phần mô tả những tín đồ đầu tiên cùng đến Baghdad với Đức Baha’u’llah:

“Những người được uống từ chén hiện diện của Đức Baha’u’llah đều say sưa đến nỗi trong mắt họ cung điện của vua chúa còn phù phiếm hơn cả mạng nhện... Các cuộc tán dương và lễ hội đối với họ là những gì mà vua chúa trên trái đất không hề mơ tới....

Nhiều đêm, không dưới mười người chỉ sống tạm với nhúm chà là chỉ đáng giá một xu. Không ai biết thực sự giày dép, áo khoác hoặc áo dài ở trong nhà là thuộc về ai. Người nào đi chợ có thể xem giày trên chân là của mình, và mỗi người đến trước sự hiện diện của Đức Baha’u’llah có thể nhìn nhận áo khoác và áo dài mình đang mặc là của mình. Họ quên cả tên mình, lòng họ rũ sạch mọi sự ngoại trừ sự tôn thờ Đấng Kính yêu... Ôi tuyệt vời sao niềm vui của những ngày ấy, và sự mừng rỡ, sự bàng hoàng trong những giờ ấy!”¹⁸

Khi tinh thần ấy tồn tại trong cộng đồng Baha’i, cộng đồng sẽ trở thành nam châm thu hút nhân loại. Đức Shoghi Effendi khát khao được thấy tinh thần thống nhất và yêu thương giữa các tín đồ làm sinh động đời sống cộng đồng, bởi vì “nếu các tín đồ chưa thực sự ý thức rằng mình thuộc về một gia đình tâm linh, gắn bó với nhau bằng mối dây bền chắc hơn mối buộc ràng xưa nay, họ sẽ không sao tạo được một bầu không khí cộng đồng nồng ấm có thể thu hút con tim nhân loại, giá băng vì thiếu sự rung động và tình yêu thực sự.”¹⁹ Người hằng hy vọng rằng “hạt nhân Cộng đồng Thịnh vượng Baha’i bé nhỏ của tương lai” sẽ thành tiêu biểu cho tình bằng hữu và tình yêu đại đồng đến mức có thể khơi dậy trong tâm trí bạn bè “hình ảnh Thành phố của Thượng Đế trong tương lai mà chỉ có bàn tay vạn năng của Đức Baha’u’llah mới thiết lập được.”²⁰

20. Một cộng đồng ưu tú và nổi bật

Các Thánh thư Baha'i kêu gọi tín đồ hãy trở thành khác biệt với mọi dân tộc trên trái đất.

“Một cộng đồng Baha'i tồn tại bất cứ nơi đâu, dù lớn hay nhỏ, nó phải nổi bật với ý thức vững chắc về sự an tâm và đức tin, với tiêu chuẩn cao về sự đoan chính, hoàn toàn thoát khỏi mọi dạng thành kiến, tinh thần yêu thương giữa các thành viên trong cộng đồng và đối với cơ cấu đan kết chặt chẽ về đời sống xã hội. Sự phân biệt rõ nét giữa cộng đồng này với xã hội hiện nay sẽ không khơi khơi lên mối quan tâm của những người sáng suốt hơn; và khi bóng tối của thế giới càng sâu đậm, ánh sáng đời sống Baha'i sẽ chiếu rọi càng lúc càng rực rỡ cho đến cuối cùng hào quang của cộng đồng phải thu hút những khối quần chúng vỡ mộng và khiến họ bước vào nương náu trong Giao ước của Đức Baha'u'llah, là điều duy nhất có thể đem lại hòa bình, công lý và một đời sống trật tự.”¹

Đức Abdul-Baha giải thích: “Ngay trong những ngày này, thiên đàng Abha phải dựng lều trên những cánh đồng của thế giới.”² Đức Shoghi Effendi nhận xét: “Nhân loại tha thiết ước muốn được thấy tình yêu phát sinh từ trong tâm hồn các tín đồ, và được chia sẻ bầu không khí bao dung, hiểu biết, nhẫn nại và tích cực nhân hậu là dấu ấn tiêu chuẩn của cộng đồng Baha'i.”³ Các tín đồ phải tự phân biệt bằng việc biểu hiện những phẩm chất tâm linh và bằng việc phụng sự nhân loại. Theo lời của Đức Giáo hộ gửi đến một cộng đồng quốc gia, là cộng đồng phải thực hiện “một cuộc thánh chinh kếp”, để vừa “làm hồi sinh cuộc sống nội tâm” của các tín đồ và vừa “tiến công những thói xấu lâu đời đã bám rễ” trong xã hội.⁴ Đức Abdul-Baha dạy:

“Ta muốn các con có sự phân biệt. Người Baha'i phải khác biệt với những người khác trong nhân loại. Nhưng sự khác biệt này không tùy thuộc vào của cải – dù rằng người Baha'i phải trở nên thịnh vượng hơn những người khác. Ta không muốn các con có sự phân biệt về tài chánh. Điều Ta muốn không phải là một sự phân biệt tầm thường; không phải sự phân biệt về khoa học, thương mại, công nghiệp. Ta muốn các con phải trở nên lỗi lạc và nổi bật về đạo đức. Các con phải khác biệt với mọi người trong tình yêu Thượng Đế. Các con phải khác biệt trong tình yêu nhân loại; trong sự thống nhất và hòa hợp; trong tình yêu và chân lý. Tóm lại, các con phải trở nên nổi bật trong đức hạnh của thế giới loài người; vì sự thành tín và chân thật; vì công lý và sự trung nghĩa; vì sự kiên định và bền lòng; vì hành vi nhân ái và phụng sự thế giới loài người; vì tình yêu đối với mỗi con người; vì sự thống nhất và hòa hợp với mọi người; vì sự loại bỏ thành kiến và cổ xúy hòa bình thế giới. Sau hết, các con phải trở nên nổi bật vì sự giác ngộ thiên thượng và tiếp nhận ơn phước dồi dào của Thượng Đế. Ta muốn các con có sự khác biệt và đây phải là điểm khác biệt nơi các con.”⁵

Lời kêu gọi này không hề ngụ ý khuyến khích tín đồ tỏ ra mình cao quý hơn người khác hoặc tự cho mình vượt hơn thành viên của các cộng đồng tôn giáo khác. Giáo lý Baha'i không mang tính biệt lập hoặc bè phái; giáo lý loại bỏ mọi quan niệm tách rời “chúng tôi” với “họ”. Người Baha'i được khuyến nên giao tiếp với mọi người, và đạt sự kính trọng, nể vì, bằng hạnh kiểm đoan chính và phụng sự vô vị lợi. Đức Abdul-Baha đòi

hỏi: “Các con hãy cố gắng làm cho tất cả các nước và các cộng đồng trên thế giới, kể cả kẻ thù, đặt niềm tin tưởng, sự an tâm, và niềm hy vọng nơi các con.”⁶ Lời kêu gọi trở nên ưu tú và nổi bật cần phải hiểu chính là nghĩa vụ của cộng đồng Baha’i tự biến cải để trở thành phương tiện ảnh hưởng tới người khác. Tòa Công lý Quốc tế giải thích: “Đây là nam châm thu hút quần chúng đến với Thượng Đế và là chất men sẽ làm biến đổi xã hội loài người.”⁷

Cuộc phấn đấu của cộng đồng Baha’i để trở nên khác biệt diễn ra trong hoàn cảnh tan rã của nền trật tự xã hội lỗi thời. Người Baha’i không chỉ giản đơn tiến lên phía trước trong nền trật tự đương thời, nhưng còn phải làm việc với những lực lượng hợp nhất để đóng góp vào việc tạo ra một nền trật tự mới. Trong thế giới ngày nay, trong khi khát vọng biến đổi được tuyên bố rộng rãi ở nhiều giới, nhưng ít có sự thỏa thuận về tính chất của những sự đổi thay cần phải thực hiện. Một số người tin rằng chỉ cần điều chỉnh cấu trúc chút ít, cộng với việc truyền vào cho cá nhân một số đặc tính tâm linh, thì các hệ thống chính trị, kinh tế xã hội hiện nay sẽ vận hành tuyệt hảo. Người Baha’i không đồng ý với quan điểm này. Phương cách duy nhất cho cuộc đổi thay thực sự là các qui tắc, luật pháp, tập quán, hệ thống và cơ cấu của nền trật tự cũ phải qua đi để cho nền trật tự mới được thiết lập thay vào đó.⁸ Hãy xét xem những thay đổi rộng lớn và sâu xa đã đẩy châu Âu thời Trung cổ tới chỗ hiện đại. Chắc chắn là Mặc khải của Đức Baha’u’llah sẽ khơi lên những cuộc đổi thay không kém chấn động và rộng khắp để có thể đưa đến giai đoạn trưởng thành trong công việc của loài người. Đức Baha’u’llah hỏi: “Chẳng phải mục đích của mọi Mặc khải là tác động đến sự biến cải toàn bộ tính cách của nhân loại, một sự biến cải sẽ tự biểu hiện cả bên trong lẫn bên ngoài, và sẽ tác động đến điều kiện sống cả bên ngoài lẫn bên trong đó sao?”⁹

Chính ở trong các cộng đồng Baha’i, uy lực của Đức Baha’u’llah, nhằm tái tổ chức các công việc của nhân loại dựa trên nền tảng thống nhất tâm linh, có thể thấy rõ nhất.¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế giải thích rằng: “Các linh hồn phải được biến cải, nhờ đó các cộng đồng được củng cố, như thế mới đạt được những mô hình mới của cuộc sống.”¹¹ Mô hình đời sống cộng đồng Baha’i chủ yếu phải đồng thời làm thay đổi các tín đồ và cả thế giới.

Để thực hiện mức độ thay đổi cần thiết ở bên trong, mỗi cộng đồng tín đồ cân nhắc niềm tin văn hóa của mình bằng cái cân Mặc khải – loại bỏ những mặt trái với tiêu chuẩn và tẩy bóng những đặc điểm phù hợp với tiêu chuẩn. Làm thế là cộng đồng dự phần vào việc xây dựng nền văn minh toàn cầu. Đức Baha’u’llah phán: “Hãy vứt bỏ những điều hiện hành giữa các người, và hãy chấp dụng điều mà Đấng Cố vấn Thành tín truyền dạy các người.”¹² Đức Shoghi Effendi đưa ra lời kêu gọi ấy với cộng đồng Baha’i Bắc Mỹ, đòi hỏi các thành viên của cộng đồng ấy “dùng mọi phương tiện sẵn có để nhổ bỏ tận gốc những lỗi lầm, những tập quán, những khuynh hướng mà họ thừa hưởng của đất nước họ, và với tinh thần nguyện cầu đầy nhẫn nại, hãy vun trồng những đặc điểm và đức tính nổi bật rất cần thiết cho việc tham gia hữu hiệu vào đại công trình cứu chuộc của Chánh Đạo.”¹³ Cũng thế, Tòa Công lý Quốc tế đã viết thư cho các đạo hữu Châu Phi:

“Vì thay đổi là điều không thể tránh để thực hiện sự tiến bộ cho bất cứ xã hội nào ở Phi Châu, điều thách thức chính đối với người Baha’i là bảo tồn và cải thiện một số mặt của phong tục gia đình và bộ lạc phù hợp với Giáo lý Baha’i và loại bỏ những mặt không phù hợp. Thách thức ấy phải được theo đuổi với sự thức ngộ rằng Thánh Kinh của Thượng Đế là tiêu chuẩn để cân nhắc mọi dạng hành vi. Trong khi hành động cương quyết là rất cần, dĩ nhiên, còn phải vận dụng cả trí tuệ, kiên nhẫn và sự tế nhị. Ta cũng nên hiểu rằng không riêng người châu Phi phải chiến đấu để thay đổi một số tập quán cổ hủ. Loài người ở khắp nơi đều có những tập quán phải bỏ đi để khai thông con đường mà các xã hội đó phải tiến lên nền văn minh mới đầy vinh quang, là hoa trái Mặc khải kỳ diệu của Đức Baha’u’llah. Dĩ nhiên, người ta không thể tìm thấy trong bất cứ xã hội nào trên trái đất này những tập tục phản ánh đúng mức các tiêu chuẩn của Chánh Đạo.”¹⁴

Những nỗ lực trên tuyến đầu của cộng đồng Baha’i để tự tạo sự nổi bật bằng tính cách riêng và bằng hành động của thanh niên Baha’i. Thanh niên ở mọi thế hệ đều là tiêu biểu cho tương lai của Chánh Đạo. Đức Giáo hộ chỉ ra rằng chính các thanh niên “đã đóng góp quyết định vào tính kiên cường, đức tinh khiết, và lực đẩy cho đời sống cộng đồng Baha’i, và sự định hướng tương lai cho vận mệnh cộng đồng, và sự triển khai trọn vẹn các tiềm năng mà Thượng Đế đã phú bẩm cho cộng đồng cũng tùy thuộc vào họ.”¹⁵ Thanh niên thực sự không tạo được sự chú ý về tầm nhìn nếu họ biến Sứ điệp Baha’i vụn vặt và có tính cách mạng thành một công thức sống sáo rỗng: hiền lành, đứng ngoài mọi rắc rối, học giỏi và kiếm một việc làm lương cao. Dĩ nhiên, trách nhiệm của cộng đồng Baha’i là bảo đảm cho thanh niên được nhận một nền giáo dục tốt và chuẩn bị để cho họ nhận lãnh những vị trí có trách nhiệm trong xã hội, nhưng điều này phải thực hiện trong tinh thần giải phóng, cảm ứng và tăng lực để các bạn ấy trở thành những vị thánh, những bậc anh hùng, những nhà truyền giáo, những người tử đạo của một “nhân chủng”¹⁶ mới. Tòa Công lý Quốc tế nhấn mạnh rằng: “Thanh niên có thể chuyển dời thế giới.”¹⁷

Tiêu chuẩn ưu tú và nổi bật mà cộng đồng Baha’i được kêu gọi vươn tới sẽ không bao giờ đạt thành bằng giảng giải lý thuyết, hoặc bằng sự bận bịu với những khiếm khuyết cá nhân hay tập thể trong những chương trình đầy thụ động và bó hẹp. Nó phải được hoàn thành bằng hành động giữa cuộc đời – có đòi hỏi sự đón đầu, hy sinh và nhẫn nại – và sự suy nghĩ lại về hành động ấy trong ánh sáng các Thánh thư vì cộng đồng luôn xem xét và điều chỉnh các công trình của mình.

Khi cộng đồng càng vươn tới những tiêu chuẩn cao hơn về tính ưu việt và nổi bật, nó càng trở thành một thực thể đầy thu hút và làm chuyển động những lực lượng xây dựng nền văn minh mới. Cộng đồng tự nêu bật trước thế giới là một hình ảnh thống nhất trong sứ mạng, vững tin trong phương pháp, và xác tín về chân lý của giáo pháp.

“Con mắt của nhân dân thế giới bắt đầu tập chú vào chúng ta; và trong khi tình trạng nhân loại đi từ chỗ xấu đến chỗ tệ hại, những người chưa Baha’i càng nhìn vào chúng ta một cách chăm chú hơn để xem chúng ta có toàn tâm tôn trọng các cơ cấu của chúng ta hay không, xem chúng ta có phải là người của một chủng loại mới hay không; xem chúng ta có sống theo những tín niệm, nguyên lý và giáo luật của chúng ta hay không,

trong lời nói cũng như trong việc làm. Chúng ta thậm trọng đến mấy cũng chưa đủ. Chúng ta sống gương mẫu đến mấy cũng chưa xứng.”¹⁸

Điểm tương phản đáng kể giữa sinh lực, sự thống nhất và kỷ luật của cộng đồng Baha’i, với nhịp độ sốt ruột, thất vọng, hỗn loạn ngày càng tăng của xã hội, sẽ thu hút nhân loại đến chốn thánh vi trong nền Chánh Đạo cứu chuộc thế giới của Đức Baha’u’llah.¹⁹

21. Cộng đồng của những nhà chinh phục

Đức Baha'u'llah công bố nền Chánh Đạo không chỉ để mấy triệu người được thu hút và đến chấp nhận giáo lý của Ngài. Ngài không hứng chịu bốn mươi năm giam cầm và lưu đày để lập nên một giáo hội giữa bao nhiêu hội chúng và giáo phái cạnh tranh. Đức Baha'u'llah đến không vì một mục đích nào thấp hơn việc chinh phục và biến cải toàn thể hành tinh này. Mục đích của Ngài là thực hiện sự thống nhất nhân loại bằng hành động thực tế.

“Nguyên lý thống nhất nhân loại – trực chính quanh đó qui tụ tất cả các giáo lý của Đức Baha'u'llah – không phải là sự bùng phát của những cảm xúc mê muội hoặc một sự phát biểu về niềm hy vọng sùng kính mơ hồ. Lời kêu gọi của nguyên lý này không đồng hóa với việc đánh thức tinh thần huynh đệ và thiện chí suông giữa loài người, nó cũng không chỉ nhắm tới việc thúc đẩy hợp tác giữa các nước và các dân tộc riêng lẻ. Ý nghĩa của nguyên lý này còn sâu xa hơn, lời kêu gọi còn lớn lao hơn bất cứ lời kêu gọi nào mà các Đấng Tiên tri xưa đã đưa ra. Sứ điệp này không chỉ áp dụng cho cá nhân, nhưng chủ ý còn lưu tâm tới tính chất các mối liên hệ chính phải kết chặt được tất cả các bang, các nước như là thành viên của một gia đình nhân loại... Nguyên lý này bao hàm một sự thay đổi hữu cơ trong cấu trúc xã hội ngày nay, một sự thay đổi mà thế giới chưa từng nếm trải... Nó tượng trưng cho sự hoàn thành bước tiến hóa của nhân loại...”

Nguyên lý thống nhất nhân loại, như Đức Baha'u'llah đã công bố, mang theo trong đó điều khẳng định long trọng không hơn không kém rằng việc đạt tới giai đoạn cuối của cuộc tiến hóa kỳ diệu này không những là cần thiết mà còn là tất yếu, rằng việc thực hiện sẽ đến rất gần, và không có gì ngoài uy lực phát sinh từ Thượng Đế có thể thành công trong việc này.”¹

Người Baha'i nhận lấy sứ mạng chinh phục tâm linh theo nghĩa này. Tòa Công lý Quốc tế đã nhắc tới “tình trạng đáng thương của các khối quần chúng trong nhân loại, sự đau khổ và hỗn loạn, sự đói khát điều công nghĩa”² “bao nỗi khó khăn dày xéo tâm hồn và bóng tối tuyệt vọng” đè nặng lên các dân tộc trên thế giới trong thời điểm lịch sử này.³ Trong khi đó, “cộng đồng phải trở nên thấm nhuần ý thức về sứ mạng, và Hội đồng lưu ý hơn về vai trò của mình là một kênh ân sủng của Thượng Đế không chỉ riêng đối với người Baha'i mà đối với cả làng, cả thị trấn, cả thành phố nơi Hội đồng phụng sự.”⁴ Ngoài ra, “còn phải làm hồi sinh nơi các tín đồ ý thức về sứ mạng, cảm giác tăng lực để đáp ứng nhu cầu cấp bách của nhân loại cần được hướng dẫn và nhờ đó đạt được những thắng lợi cho Chánh Đạo trong phạm vi đời sống riêng của mình.”⁵

Đức Baha'u'llah đã giải thích rằng Ngài không có tham vọng gì về những điều thuộc thế gian này, nhưng Ngài đòi cho Ngài quyền nắm giữ thành phố tâm hồn con người. Các tín đồ là người chinh phục các tâm hồn ấy bằng lời nói và phẩm hạnh tốt. Ngài kêu gọi: “Hỡi con dân Đấng Baha! Hãy chinh phục thành trì tâm hồn con người bằng thanh gươm trí tuệ và phát ngôn.”⁶ Đức Abdul-Baha so sánh tín đồ với các đạo quân thiên thượng hoạt động dưới quyền Đấng Chúa Vạn quân.⁷ “Vị Tư lệnh bách thắng” của các “chiến binh dũng cảm trên địa cầu” chính là Đức Abdul-Baha.⁸ Kế hoạch để chinh phục

là Kế hoạch Thiên liêng. Cuộc “chinh phục” thực sự là việc giải thoát cả loài người. Các phương pháp chinh phục không có bạo lực và ép buộc, nhưng là tự nguyện phụng sự, trí tuệ và tình yêu.

“Như đã nêu trong một câu thánh thi, trong Kỳ Cứu độ kỳ diệu nhất này, cuộc chiến đấu không có nghĩa là tiến lên với gươm đao, với mũi lao và tên nhọn – nhưng trái lại được trang bị bằng chủ tâm tinh khiết, với động cơ chính đáng, với lời khuyên hữu ích và hiệu quả, với những đặc tính thần thánh, với hành động làm vui lòng Đấng Toàn năng, với những phẩm chất của cõi trời. Nó có nghĩa là giáo dục nhân loại, hướng dẫn mọi người, phổ biến sâu rộng hương thơm tinh thần, công bố những bằng chứng về Thượng Đế, nêu lên những lập luận thuyết phục và thiên liêng, thực hiện những hành vi từ thiện.”⁹

Các Thánh thư Baha’i thấy trước rằng cuối cùng nhân loại sẽ chấp nhận giáo lý của Đức Baha’u’llah. Điều này sẽ được hoàn thành bằng cách để cho cá nhân tự do tìm kiếm chân lý. Truyền giáo là hành động giống như thể dâng tặng phẩm lên một vị vua; nếu một cá nhân tỏ ra thiếu nhạy cảm, người truyền giáo cứ để mặc người ấy. Người Baha’i phải tránh xung đột – chúng ta nhân nhượng chứ không áp đặt:

“Hỡi các con thương yêu của Thượng Đế! Trong Kỳ Cứu độ Baha’i này Chánh Đạo của Thượng Đế là tinh thần thuần khiết. Chánh Đạo của Ngài không thuộc về thế giới vật chất. Chánh Đạo đến không phải để gây xung đột và chiến tranh, không phải vì hành động bất chính hoặc ô nhục; Chánh Đạo cũng không tranh cãi với các tôn giáo khác hoặc để xung đột với các nước. Đạo quân duy nhất của Chánh Đạo là tình yêu Thượng Đế, niềm vui duy nhất của Chánh Đạo là rượi tri thức sạch trong; cuộc chiến duy nhất của Chánh Đạo là giải bày Chân lý; cuộc thánh chinh duy nhất của Chánh Đạo là chống lại bản thân ngoan cố, những thói thúc xấu xa trong lòng người. Sự thắng lợi của Chánh Đạo là vâng phục và nhân nhượng, và quên mình là vinh quang vĩnh cửu. Tóm lại, đó là tinh thần tác động trong tinh thần...”¹⁰

Trong khi ý thức rõ sứ mạng của mình và tin tưởng nơi sự thắng lợi cuối cùng của Chánh Đạo, người Baha’i vẫn phải hết sức thận trọng để tránh phô trương thái độ cả thắng về tôn giáo trong khi giao tiếp với thành viên các cộng đồng khác. Cuộc chiến đấu giữa ánh sáng và bóng tối nhận chìm thế giới đang thách thức cả nhân loại. Các lực lượng bóng tối nổi lên từ những đặc tính của bản thể động vật và bản năng hám vật chất hằng sai khiến loài người suốt bao thế kỷ, và ngày nay đã mang lấy một dạng hình quỷ quyết, độc đáo. Các lực lượng ánh sáng tỏa chiếu từ những phẩm chất mà tất cả các tôn giáo và các nền triết học đạo đức đã tìm cách vun trồng và đã được làm hồi sinh qua Mặc khải của Đức Baha’u’llah. Tuy nhiên, “không có gì ngoài uy lực sinh ra từ Thượng Đế” có thể đạt thành công cuối cùng trong việc giải thoát nhân loại. Đấng Lương y Thiên thượng đã kê toa, và người Baha’i biết phương thuốc.

Chỉ với sự tăng trưởng và phát triển tới một tầm vóc đáng kể, Chánh Đạo mới có thể hoàn thành sứ mạng hiếu sinh. Khi mô tả sự tăng trưởng của Chánh Đạo, Đức Shoghi Effendi đã hình dung “sự tuôn trào liên tục” các “dòng chảy tân tòng tuy chậm nhưng vững chắc của đạo quân tiến công thuộc về Đấng Chúa Vạn quân.” Người giải thích:

“Điều này báo trước và thúc đẩy nhanh sự xuất hiện của cái ngày, như Đức Abdul-Baha tiên tri, sẽ chứng kiến sự gia nhập ồ ạt của các sắc tộc và nhân dân các nước khác nhau vào thế giới Baha’i – một ngày mà, theo cách nhìn đúng đắn, sẽ mở đầu cho giờ phút hằng mong, khi cuộc cải giáo đại trà của các sắc tộc và các nước này, như là kết quả trực tiếp của một chuỗi các biến cố có tính chất hùng vĩ và có thể là rất khốc hại..., sẽ đột ngột làm đảo lộn các cơ nghiệp Tôn giáo, làm đảo lộn sự thăng bằng của thế giới, và tăng lực cả ngàn lần sức mạnh về con số cũng như uy lực vật chất và thẩm quyền tâm linh nền Chánh Đạo của Đức Baha’u’llah.”¹¹

Vì vậy, dòng chảy tân tòng, gia nhập ồ ạt, và cải giáo đại trà là ba giai đoạn nổi bật của một mô hình tăng trưởng hữu cơ. Từ lời dạy của Tòa Công lý Quốc tế gửi đến các cộng đồng quốc gia đã đạt được ở mức độ nào đó sự gia nhập ồ ạt, rõ ràng là sự tăng nhanh số người gia nhập như Tòa đã nêu, cho thấy nhịp độ gia tăng nhanh hơn việc truyền giáo cá nhân.¹² Ngoài ra, chúng tôi tin chắc rằng sự gia nhập ồ ạt “không chỉ là một giai đoạn tiền triển của Chánh Đạo phải xảy ra trong thời điểm thuận lợi”, trái lại “nó còn là một hiện tượng mà cộng đồng Baha’i có thể chuẩn bị và giúp đạt tới bằng các hoạt động của mình”, và “một khi điều đó khởi diễn thì cộng đồng có thể tiếp tục duy trì.”

“Bằng sự phân bố khôn ngoan các nguồn lực và sự theo đuổi đầy nhiệt tình các kế hoạch đồng loạt về phát triển, chuyên sâu và củng cố, quá trình gia nhập ồ ạt sẽ nhanh chóng đem lại nguồn cung cấp những tín đồ tích cực, những cộng đồng địa phương có nền tảng lành mạnh, và vững vàng tiến lên thành những cơ cấu Baha’i địa phương và quốc gia.”¹³

“Niềm tin; sự thống nhất trong tầm nhìn; qui hoạch có hệ thống, thực tế, nhưng táo bạo; chấp nhận sự kiện là có thể mắc sai lầm; và trên hết là trông cậy vào sự hướng dẫn và ơn bổ sức bền bỉ của Đức Baha’u’llah sẽ làm cho quá trình tiến triển.”¹⁴

Mô hình hữu cơ của đời sống cộng đồng, bao gồm lòng sùng kính và phụng sự, tình bằng hữu và sự nâng đỡ, sự ưu tú và vượt trội, và truyền giáo, tạo nên một môi trường trong đó các dân tộc trên thế giới được tiếp xúc với Chánh Đạo, tin nhận và đóng góp vào việc thực hiện mục đích của Chánh Đạo dành cho nhân loại. “Phải đến khi công chúng thấy được cộng đồng Baha’i là một mô hình đúng đắn của một cái gì tốt hơn nữa, đang hoạt động, thì họ mới hưởng ứng Chánh Đạo với những con số to lớn.”¹⁵

Trong một cộng đồng Baha’i đang hướng tới cuộc chinh phục tâm linh, các thành viên của cộng đồng tận tụy lo thanh lọc sự hiểu biết của mình về bản chất của việc truyền giáo và học cách làm việc chung với nhau sao cho vừa đẩy nhanh vừa duy trì các quá trình phát triển và củng cố. Các cá nhân không phải chỉ là những người nhận tình thương yêu và sự quan tâm, nhưng còn được giúp đỡ để lánh xa tự ngã và cống hiến năng lực cho hạnh phúc mọi người. Một cộng đồng như thế, “là men làm dậy bột, nhạy bén, sáng suốt và cương quyết” theo đuổi vận mệnh “trên lộ trình không lệch hướng, điềm tĩnh rạng ngời, quyết tâm không khuất phục, và không dao động trong tín niệm.”¹⁶ Cộng đồng ấy nỗ lực “thiết lập sự ổn định tuyệt vời hơn trong các mô hình phát triển”, thông qua “qui hoạch và thực thi công trình có hệ thống và sâu sắc.” Cộng đồng ấy “kiên trì trong các hoạt động hiếu sinh và tạo sinh,” “điềm tĩnh và tin tưởng” và nổi bật

với “tính năng động tâm linh.” Cộng đồng ấy tạo nên “ảnh hưởng tất yếu” và vạch ra “lộ trình mới cho cuộc tiến hóa xã hội.”¹⁷ Đức Shoghi Effendi giải thích:

“Trong một thế giới mà cấu trúc các cơ cấu chính trị và xã hội bị khập khiễng, tầm nhìn bị che mờ, lương tâm bị hoang mang, các hệ thống tôn giáo trở thành thiếu máu và mất đạo hạnh, thì Nền Đạo cứu bệnh này, Sức mạnh làm dậy bột này, Lực lượng gắn kết này, sống động mạnh mẽ và rộng khắp, đang định hình, đang kết tinh thành cơ cấu, đang động viên các lực lượng nội bộ, đang chuẩn bị cho cuộc chinh phục tâm linh và hoàn thành công cuộc cứu chuộc nhân loại.”¹⁸

Đức Giáo hộ cam đoan với chúng ta rằng, các tiềm năng mà Chánh Đạo đã được ban cho thật là vô lượng, nhờ đó Chánh Đạo được an bài làm hồi sinh cá nhân và tái xây dựng một thế giới đang đổ vỡ.

KẾT LUẬN

22. Học tập trong Ánh sáng Hướng dẫn thiêng liêng

Trong một thông điệp đầu tiên gửi đến các tín đồ, Đức Shoghi Effendi giải thích rằng nhiệm vụ của chúng ta là “cố gắng đạt cho được tầm nhìn thật rõ về cách thức điều hành công việc của Chánh Đạo, rồi cùng đứng lên với sự nhất trí và quyết tâm chấp nhận và nuôi dưỡng Chánh Đạo trong mọi hoạt động và công trình lao nhọc của chúng ta.”¹ Mỗi chương của sách này đã chú ý cung cấp một mảng của bức tranh khảm. Trong chương kết này, chúng ta bước lui để xem xét toàn bộ bức tranh.

Việc thực hành Chánh Đạo cũng giống như thể bước đi trên đường, từ buổi hừng đông Mặc khải cho đến Thời đại Hoàng kim. Sự xuất hiện Kỳ Cứu độ này vào buổi suy đồi, khi loài người đã mất đi nhận thức về Thượng Đế và ý chí của Ngài. Hoa trái của Kỳ Cứu độ này là Vương quốc của Thượng Đế, là một nền văn minh mới, khi ý chí của Ngài được thực hiện “ở dưới đất cũng như ở trên trời”. Tuy con đường này không được vẽ ra từng chi tiết, nhưng nó được soi tỏ từ đầu đến cuối bằng ánh sáng hướng dẫn thiêng liêng. Dưới sự hướng dẫn của Tòa Công lý Quốc tế, các tín đồ tham gia vào một công trình diễn tiến liên tục khi đi tìm chân lý và “cố gắng chuyển những điều đã được viết ra thành hành động và hiện thực.”² Công trình này hợp nhất các hành động đa dạng trên khắp thế giới. Trong phạm vi khám phá rộng rãi, một số việc đã có hiệu quả, và sẽ được số cộng đồng chấp dụng ngày càng tăng, khiến cộng đồng có thể vạch lộ trình từng bước một. Đa tiến bộ tùy thuộc vào mức độ các cá nhân, các cơ cấu, và các cộng đồng hiểu biết, nhập tâm và thực hiện giáo lý của Đức Baha’u’llah.

Hiệu quả của ba thành phần này tham gia vào việc thúc đẩy sự gia nhập ô-ạt – và nói chung là trong việc xây dựng nền văn minh thế giới thịnh vượng – tùy thuộc khả năng dẫn thân vào quá trình học tập liên tục, tất cả đã được xác định trong kinh sách như hội ý, hành động và suy nghĩ lại, dưới ánh sáng hướng dẫn sẵn có trong giáo lý. Nhưng làm sao quá trình học tập này tìm được cách thể hiện bằng hành động trong sự nghiệp của cộng đồng Baha’i? Hai hình ảnh giúp làm sáng tỏ những đặc tính của việc học tập được mô tả sau đây.

Hình ảnh thứ nhất là chuyến du lịch bằng xe hơi. Một hôm, chúng tôi ra khỏi nhà, cho xe chạy, chạy mãi, rất thích thú với cuộc di chuyển. Tới khuya, quá mệt chúng tôi dừng lại để nghỉ. Hôm sau, náo nức với những nỗ lực cho một ngày mới, chúng tôi sững sờ thấy mình đã dừng xe ở trước cửa nhà mình – tức đang ở tại điểm khởi hành! Với quyết tâm mới, chúng tôi lại lên đường, chạy xe suốt ngày đêm; chúng tôi cố gắng nhiều hơn bao giờ hết. Nhưng khi chúng tôi dừng lại để nghỉ, thì lạ lùng thay, lại thấy mình đang ở tại điểm khởi hành. Bây giờ chúng tôi mới hiểu ra rằng sự di chuyển tự nó chẳng có gì là quan trọng, nhưng quan trọng là chúng tôi có đến gần chỗ mình muốn đến hay không. Chúng tôi đã lên đường thật hăng hái, cố gắng hết mình, mà chẳng đi tới đâu cả. Sự tiến bộ còn đòi hỏi cái gì nữa ngoài hành động. Trong trí chúng ta phải có điểm đến và vạch lộ trình để đến đúng nơi đó.

Hình ảnh thứ hai là chuyến đi bằng thuyền. Với bao nhiêu yếu tố không thể lường trước – thời tiết, gió, sóng – ngoài kỹ năng cần cho chuyến hải hành, đòi hỏi một loạt những dự tính và điều chỉnh để vươn tới điểm đến. Sự thực, con thuyền không nhẹ trôi theo đường thẳng, mà phải chạy ngoằn ngoèo. Mức tiến bộ được ghi nhận qua bao nhiêu tính toán liên quan đến những câu hỏi về vị trí chiếc thuyền, điều kiện môi trường, và vị trí đích đến, rồi mới xác định được lộ trình. Trong mọi công trình của cộng đồng Baha'i cũng cần có hội ý, hành động và suy nghĩ lại như thế. Ví dụ, Tòa Công lý Quốc tế đã giải thích rằng “việc đánh giá lại theo định kỳ hiệu quả của việc truyền giáo là nhân tố chính yếu trong việc đẩy mạnh sự phát triển của mọi cộng đồng,” bởi vì thông qua quá trình này “cộng đồng sẽ đánh giá lại chương trình truyền giáo của mình với mục đích đưa ra những cải tiến cần thiết.”³ Trong một thông điệp gửi đến các vị Cố vấn Châu lục, Cơ quan Tối cao đã viết:

“Chúng tôi cũng yêu cầu quý đạo hữu hội ý với các Hội đồng Tinh thần Quốc gia về kinh nghiệm của các công trình cũ để giúp đỡ các cộng đồng ấy. Cần thu xếp để thảo luận những bài học rút ra từ kinh nghiệm này với những người ủng hộ Chánh Đạo ở mỗi khu vực, giúp họ xác định những cách tiếp cận và phương pháp áp dụng được vào hoàn cảnh cụ thể của họ và khởi động quá trình phát triển cộng đồng một cách có hệ thống. Quá trình này là dịp các đạo hữu xem lại những thành công và những khó khăn, điều chỉnh và cải thiện phương pháp cho thích hợp, học tập, và không ngần ngại tiến lên.”⁴

Kinh nghiệm tập thể của người Baha'i từ buổi bình minh Mặc khải cho tới đích điểm này trên đường đi tạo nên truyền thống, hoặc nền văn hóa của cộng đồng toàn cầu. Những tín niệm tích lũy, phương pháp, kiến thức, hệ thống, tập quán, chuyện kể, và các mô hình hành vi hàm chứa trong truyền thống này, định hình nhận thức và hành động của các tín đồ tại bất cứ thời điểm nào của cuộc hành trình. Vì Vương quốc của Thượng Đế chưa xây dựng, mỗi thế hệ phải thêm vào và điều chỉnh một số mặt của truyền thống thông qua học tập và hành động có hệ thống. Không phải mọi vấn đề đều có thể giải quyết, hoặc có thể hiểu rõ tại một chặng đường nào đó; ta phải đợi đến một thời điểm sau, vì điều tai hại chỉ xảy đến khi ta cố áp đặt một giải pháp thiếu chín chắn. Trong khi nhìn tới phía trước, cộng đồng giữ lấy tầm nhìn hướng tới tương lai để định bước đi. Tầm nhìn được soi sáng liên tục bằng việc không ngừng học tập các thánh thư và việc tích lũy kinh nghiệm.

Con đường trên đó cộng đồng Baha'i đang tiến bước thật rộng lớn – hết sức rộng lớn. Mọi người không cần thiết phải cùng đi theo một hàng, tin vào và cùng làm một việc. Tuy nhiên, mỗi bên đường cũng có những cách nhìn quá khích nguy hiểm cho sự thống nhất và tiến bộ. Những quan điểm quá khích ấy từng làm tổn thương các tôn giáo xưa, đẩy tín đồ ra khỏi sự hướng dẫn để rơi vào sa mạc hỗn độn do dục vọng của con người ngự trị. Đức Shoghi Effendi khuyên: “Nhiệm vụ chính của chúng ta là giữ lấy cái nhìn cảnh giác cao độ về cung cách và tính chất của sự phát triển Chánh Đạo, kéo một mặt là sự bảo thủ thái quá và mặt kia là tính tự do vô trách nhiệm, đưa Chánh Đạo đi lệch con Đường Thẳng duy nhất có thể dẫn tới thành công.”⁵ “Bảo thủ thái quá” là phóng đại sự xác tín về giá trị thức ngộ cá nhân đối với chân lý, sự phóng túng trong việc giải thích ý nghĩa của giáo lý và xơ cứng trong thực hành. “Tự do vô trách nhiệm” là cách

nhìn tương đối tạo nên phân hóa trong cộng đồng khi các cá nhân cho điều họ muốn hoặc không muốn tin, hay điều họ muốn hoặc không muốn làm. Giữa hai thái cực này là một cách nhìn quân bình nhìn nhận sự tồn tại của chân lý, và đồng thời nhận biết những hạn chế của con người trong nhận thức cũng như trong hành động. Vì vậy, thế giới Baha'i vượt khỏi tính phân đôi sai lầm của chủ nghĩa chính thống và chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa phóng túng. Chân lý tồn tại, chúng ta có thể nhận biết nó và không cần tùy thuộc vào sự hiểu biết thiếu chính xác của mỗi tín đồ. Tuy vậy, theo thời gian, qua học hỏi dựa trên hành động, sự hiểu biết chân lý tiến triển và được khơi sâu, cho phép thể hiện rộng hơn trong hành động.

Việc diễn giảng, hành động có hệ thống, và việc học tập cần thiết để tiến bộ trên đường đi tùy thuộc nơi những mối quan hệ đặc biệt giữa tín đồ với Thượng Đế, với cơ cấu, và với người khác. Đức Baha'u'llah đã ban cho Giao ước để bảo tồn những mối quan hệ này, như thế là để bảo vệ khả năng tiến bộ liên tục của cộng đồng. Vì vậy Giao ước là “phương tiện” cho việc “hoàn thành trên thực tế” những nhiệm vụ của người tín đồ, là “công cụ vạn năng nhờ đó niềm tin của cá nhân nơi Ngài được chuyển thành hành động xây dựng”, là những “sắp xếp thiên ứng cần thiết để bảo tồn sự thống nhất hữu cơ của Chánh Đạo.”⁶

Chính trong ánh sáng này, chúng ta có thể đánh giá đúng ơn phước kỳ diệu được ban cho thế giới Baha'i qua đặc ân được có Tòa Công lý Quốc tế. Vì Cơ quan này được Đức Baha'u'llah đặc biệt thiết định với uy lực hướng dẫn không sai lầm các tín đồ trên con đường tiến tới Thời đại Hoàng kim: với quyền quyết định mọi vấn đề không được mặc khải công nhiên trong Thánh kinh; giải quyết những vấn đề gây dị biệt; ngăn chặn các cá nhân áp đặt quan điểm riêng; bảo đảm rằng không cá nhân hoặc cơ cấu nào trong Chánh Đạo lạm dụng đặc ân của Tòa; phụng sự như là nhà trọng tài cuối cùng về những bất đồng liên quan đến việc chuyển giáo lý thành hành động; bảo vệ sự thống nhất các tín đồ; lập ra các kế hoạch tăng trưởng và phát triển; mở rộng qui mô ảnh hưởng của Chánh Đạo đối với xã hội. Sự hướng dẫn tuân thủ liên tục từ Tòa Công lý Quốc tế là cần thiết; tuy nhiên Tòa không loại bỏ nhu cầu học tập. Tòa cung cấp khung sườn trong đó sự hiểu biết và thực hành của cộng đồng tăng tiến. Đức Baha'u'llah cam kết chắc chắn là “quả thật Thượng Đế sẽ cảm ứng cho các Ủy viên bất cứ điều gì Ngài muốn.” Các vị ấy là “những người tiếp nhận sự hướng dẫn thiêng liêng, là sinh mạch trước mắt và là sự bảo vệ tối hậu của Mặc khải.”⁷

CHÚ THÍCH

1. Ý thức là nền tảng của hành động trưởng thành

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Sách Thượng Đế đi qua xi
- ² Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 154
- ³ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 3
- ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 47
- ⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 43
- ⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 2
- ⁷ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 144
- ⁸ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, ngày 8 tháng 2 năm 1998
- ⁹ Mark 2:22
- ¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 33
- ¹¹ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 173
- ¹² Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 240
- ¹³ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cá nhân và Truyền giáo 35
- ¹⁴ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 130
- ¹⁵ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin
- ¹⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 43
- ¹⁷ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 263

2. Người nêu cao danh dự nhân loại

- ¹ Đức Abdul Baha trong sách Đức Abdul Baha 212
- ² Đức Baha'u'llah, trong Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế, 1963-1986 trang 367
- ³ Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 23-24
- ⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 231
- ⁵ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiên liêng 103-104
- ⁶ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiên liêng 39
- ⁷ Đức Baha'u'llah, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiên liêng 83
- ⁸ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiên liêng 116
- ⁹ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 64
- ¹⁰ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 9
- ¹¹ Viết theo lệnh của Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 209
- ¹² Đức Shoghi Effendi, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiên liêng 30
- ¹³ Đức Baha'u'llah, Kinh Cầu nguyện 4
- ¹⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 336
- ¹⁵ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 182
- ¹⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 203
- ¹⁷ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 71
- ¹⁸ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 76-77
- ¹⁹ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 159
- ²⁰ Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 103
- ²¹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 12

3. Người tìm kiếm sự khôn ngoan

- ¹ Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 2
- ² Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 109
- ³ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 51-52
- ⁴ Đức Abdul Baha, Scholarship 3
- ⁵ Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 29
- ⁶ Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 50
- ⁷ Đức Abdul Baha, Bí mật Nền Văn minh Thiên liêng 154
- ⁸ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 136
- ⁹ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 326
- ¹⁰ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 66
- ¹¹ Đức Abdul Baha, Cá nhân và Truyền giáo 13
- ¹² Kinh bản của Đức Baha'u'llah 155

-
- ¹³ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 150
 - ¹⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 80
 - ¹⁵ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 138
 - ¹⁶ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 56
 - ¹⁷ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 150
 - ¹⁸ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 94
 - ¹⁹ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 63
 - ²⁰ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 68
 - ²¹ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 27
 - ²² Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 128
 - ²³ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Scholarship 17
 - ²⁴ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 34
 - ²⁵ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 39
 - ²⁶ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 41
 - ²⁷ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 59
 - ²⁸ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 71

4. Người bảo vệ lẽ công bình

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 23
- ² Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 63
- ³ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 62
- ⁴ Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 4
- ⁵ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 342
- ⁶ Đức Baha'u'llah, Thư gởi Chó sói 32
- ⁷ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 67
- ⁸ Đức Baha'u'llah, Hội ý: Tuyển tập 3
- ⁹ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 36
- ¹⁰ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 170
- ¹¹ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 329
- ¹² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Đời sống Baha'i 9
- ¹³ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 287
- ¹⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 326
- ¹⁵ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 244
- ¹⁶ Đức Shoghi Effendi, Mở ra một Định mệnh (Unfolding Destiny) 456
- ¹⁷ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 76

5. Người Xả thân Dâng hiến

- ¹ Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 39
- ² Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 25-26
- ³ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 194
- ⁴ Đức Shoghi Effendi, Thượng Đế đi qua 269
- ⁵ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 297
- ⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 244-45
- ⁷ Đức Abdul Baha, Huququ'llah 21-22
- ⁸ Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 51
- ⁹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 143
- ¹⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 82
- ¹¹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Quỹ Baha'i: Đóng góp và Quản trị 9
- ¹² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Quỹ Baha'i: Đóng góp và Quản trị 11
- ¹³ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời Rộng mở 70
- ¹⁴ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 377
- ¹⁵ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 33-34
- ¹⁶ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 339

6. Dòng kênh tinh khiết

- ¹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 146
- ² Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 24
- ³ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 287
- ⁴ Đức Baha'u'llah, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiêng liêng 24-25

-
- ⁵ Ân Ngôn của Đức Baha'u'llah 46
⁶ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 307-08
⁷ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 327
⁸ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 146-47
⁹ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 46
¹⁰ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 147
¹¹ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 29
¹² Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 30
¹³ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 10
¹⁴ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 180
¹⁵ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Đời sống Baha'i 5
¹⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 146
¹⁷ Đức Baha'u'llah, Cá nhân và Truyền giáo 3
¹⁸ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Áp dụng Hôn nhân Baha'i 28
¹⁹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 19
²⁰ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 82
²¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 66
²² Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 451-52

7. Người yêu thương thành tín

- ¹ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 338
² Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 19
³ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 268
⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 328
⁵ Đức Shoghi Effendi, Thượng Đế đi qua 244-45
⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Giao ước, Ý nghĩa, nguồn gốc và Thái độ chúng ta 39
⁷ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 56
⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 23
⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 311
¹⁰ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 11
¹¹ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 20
¹² Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Giao ước 18
¹³ Đức Baha'u'llah, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 109
¹⁴ Đức Abdul Baha, Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 85
¹⁵ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 87
¹⁶ Đức Abdul Baha, Giao ước, Ý nghĩa, nguồn gốc và Thái độ chúng ta 9
¹⁷ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 27
¹⁸ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 180
¹⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 90
²⁰ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 20
²¹ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 245-46
²² Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 337-38
²³ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 22
²⁴ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 138

8. Người phát kiến hành động có hệ thống

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 50
² Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 130-31
³ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 9
⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 47
⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 26
⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 135
⁷ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 148
⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 26
⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cá nhân và Truyền giáo 37
¹⁰ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 69
¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1998 (155 B.E.)
¹² Đức Shoghi Effendi, Hội ý: Tuyển tập 15
¹³ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 77
¹⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 18

-
- ¹⁵ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 50
 - ¹⁶ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 280
 - ¹⁷ Đức Shoghi Effendi, Tâm quan trọng của Học chuyên sâu 50
 - ¹⁸ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 149
 - ¹⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 32
 - ²⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Sức mạnh của Sự bổ sức Thiêng liêng 20
 - ²¹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cá nhân và Truyền giáo 20-21
 - ²² Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 21
 - ²³ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 3-4

9. Người thức tỉnh nhân loại

- ¹ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 95
- ² Đức Baha'u'llah, Thượng Đế đi qua 174
- ³ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 197-98
- ⁴ Đức Abdul Baha, Triết lý Thiêng liêng của Đức Abdul Baha, 121
- ⁵ Đức Baha'u'llah, Sự Xuất hiện của Nền Công lý Thiêng liêng 82-83
- ⁶ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 143
- ⁷ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 289
- ⁸ Đức Bab, tuyển chọn Thánh thư của Đức Bab 77
- ⁹ Đức Bab, tuyển chọn Thánh thư của Đức Bab 133
- ¹⁰ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 10
- ¹¹ Đức Bab, tuyển chọn Thánh thư của Đức Bab 77
- ¹² Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 278
- ¹³ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 25
- ¹⁴ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 277
- ¹⁵ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 335
- ¹⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 268
- ¹⁷ Đức Shoghi Effendi, Tâm quan trọng của Học chuyên sâu 28
- ¹⁸ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 200
- ¹⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cá nhân và Truyền giáo 20
- ²⁰ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 52
- ²¹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 357-58
- ²² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cá nhân và Truyền giáo 21-22
- ²³ Đức Abdul Baha, Tâm quan trọng của Học chuyên sâu 9
- ²⁴ Đức Abdul Baha, Tâm quan trọng của Học chuyên sâu 8-9
- ²⁵ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 599
- ²⁶ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 96
- ²⁷ Tòa Công lý Quốc tế, bản ghi nhớ ngày 11 tháng 3 năm 1987 về Văn phòng Phát triển Kinh tế và Xã hội
- ²⁸ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 4
- ²⁹ Đức Baha'u'llah, Tuyên ngôn của Đức Baha'u'llah 91
- ³⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Cuộc Trò chuyện về Tài nguyên của Trái đất 15
- ³¹ Đức Baha'u'llah, Kinh Cầu nguyện 4
- ³² Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 177
- ³³ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 215

10. Kênh tác động của Thánh linh

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 19
- ² Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 145
- ³ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 20
- ⁴ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 19
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 8
- ⁶ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 150
- ⁷ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 20
- ⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 148
- ⁹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 56
- ¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 30
- ¹¹ Đức Shoghi Effendi, Thượng Đế đi qua 243
- ¹² Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 33
- ¹³ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 33
- ¹⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 10

-
- ¹⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Cơ cấu Tòa Công lý Quốc tế
 - ¹⁶ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 217
 - ¹⁷ Đức Abdul Baha, Chúc thư và Di chúc của Đức Abdul Baha 13
 - ¹⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Khủng hoảng và Thắng lợi 54
 - ¹⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 31
 - ²⁰ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 217
 - ²¹ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 38
 - ²² Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1993, Thúc đẩy Gia nhập Ô at 47
 - ²³ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 152
 - ²⁴ Đức Baha'u'llah, Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 376
 - ²⁵ Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 326
 - ²⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 39

11. Những người Thụ ủy cho Tự do Cá nhân và Lợi ích Chung

- ¹ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 37
- ² Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 40
- ³ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 64
- ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1993, Thúc đẩy Gia nhập Ô at 47
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng 26
- ⁶ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 67
- ⁷ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 64
- ⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 143-44
- ⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 78
- ¹⁰ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 64
- ¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 38
- ¹² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 82
- ¹³ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 168
- ¹⁴ Đức Shoghi Effendi, Quyền và Nghĩa vụ 54
- ¹⁵ Đức Shoghi Effendi, Quyền và Nghĩa vụ 57
- ¹⁶ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 82
- ¹⁷ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 87
- ¹⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 52
- ¹⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Cơ cấu Tòa Công lý Quốc tế 14-15
- ²⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 46
- ²¹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 34
- ²² Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 66
- ²³ Đức Shoghi Effendi, Quyền và Nghĩa vụ 45
- ²⁴ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 152
- ²⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Scholarship 34
- ²⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 41
- ²⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 34
- ²⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 33
- ²⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Thư gởi Úc và New Zealand 9

12. Những người động viên các nguồn nhân lực

- ¹ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 250
- ² Đức Shoghi Effendi, Tâm quan trọng của Học chuyên sâu 26
- ³ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 150
- ⁴ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 37
- ⁵ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 224
- ⁶ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gởi nước Mỹ 12
- ⁷ Trích Thánh thư của Đức Baha'u'llah 200
- ⁸ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 22
- ⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 35-36
- ¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 7
- ¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 19
- ¹² Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Viện Giáo lý 32
- ¹³ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Viện Giáo lý 35
- ¹⁴ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, gởi Hội đồng Quốc gia ngày 24 tháng 9 năm 1996

13. Những người điều hành các kế hoạch hành động có hệ thống

- ¹ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 49
- ² Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 62
- ³ Đức Shoghi Effendi, Thư gửi nước Mỹ 101
- ⁴ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 62
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gửi đến Thế giới Baha'i 155
- ⁶ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 21
- ⁷ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gửi đến Thế giới Baha'i 155
- ⁸ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Thư gửi nước Úc và New Zealand 97
- ⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1998
- ¹⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Tin cây 25
- ¹¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 41
- ¹² Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gửi nước Mỹ 7

14. Hạt nhân và mô hình nền văn minh mới

- ¹ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 129-30
- ² Kinh bản của Đức Baha'u'llah 130
- ³ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 6
- ⁴ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gửi Baha'i thế giới 75
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 156
- ⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 82
- ⁷ Đức Abdul Baha, Bí mật của Nền văn minh Thiêng liêng 107-08
- ⁸ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 549
- ⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 212
- ¹⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Chi dẫn của Đức Giáo hộ 21
- ¹¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 22-23
- ¹² Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 35
- ¹³ Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1993, Thúc đẩy Gia nhập Ô at 47
- ¹⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Ridvan 1993, Thúc đẩy Gia nhập Ô at 14
- ¹⁵ Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Hòa bình 44
- ¹⁶ Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, trong “Cải cách của Khả năng Cơ cấu cho sự phát triển Kinh tế và Xã hội
- ¹⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 6
- ¹⁸ Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Hòa bình 44
- ¹⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Scholarship 6
- ²⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Lời hứa Hòa bình 28

15. Những Công cụ của Nền Quản trị Hữu hiệu

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 103
- ² Đức Shoghi Effendi, Quyền và Nghĩa vụ 39
- ³ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 9
- ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 34
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 87
- ⁶ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 224
- ⁷ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Hội ý: Tuyển tập 14
- ⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 56
- ⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 68
- ¹⁰ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 72
- ¹¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 142
- ¹² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, gửi Hội đồng Tỉnh Thần Quốc gia 32
- ¹³ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, gửi Hội đồng Tỉnh Thần Quốc gia 52-53
- ¹⁴ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, gửi Hội đồng Tỉnh Thần Quốc gia 41
- ¹⁵ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, gửi Hội đồng Tỉnh Thần Quốc gia 34
- ¹⁶ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 174
- ¹⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 80-81
- ¹⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 41

16. Mô hình hữu cơ của đời sống cộng đồng

- ¹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 34-35

-
- ² Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 43
 - ³ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 402-03
 - ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 53
 - ⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 34
 - ⁶ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 58
 - ⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Bản ghi nhớ ngày 27 tháng 4 năm 1998 gửi Văn phòng Phát triển Kinh tế và Xã hội
 - ⁸ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 7-8
 - ⁹ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 9
 - ¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 80
 - ¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 35
 - ¹² Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 101
 - ¹³ Đức Abdul Baha, Kinh bản của Kế hoạch Thiêng liêng 61
 - ¹⁴ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 290

17. Một cộng đồng thống nhất tư tưởng và hành động

- ¹ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 99
- ² Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 171
- ³ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 230
- ⁴ Đức Abdul Baha, Kinh bản của Kế hoạch Thiêng liêng 51
- ⁵ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 209
- ⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 111
- ⁷ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 138
- ⁸ Đức Abdul Baha, Kinh cầu nguyện Baha'i 155
- ⁹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 88
- ¹⁰ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn, tập 2, 29
- ¹¹ Đức Abdul Baha, Một số Câu hỏi được Giải đáp 301
- ¹² Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 53
- ¹³ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Bình minh của Ngày mới 48
- ¹⁴ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 96
- ¹⁵ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 145
- ¹⁶ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 292
- ¹⁷ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 88
- ¹⁸ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Hội ý: Tuyển tập 18
- ¹⁹ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, ngày 8 tháng 2 năm 1998
- ²⁰ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 88
- ²¹ Tòa Công lý Quốc tế, đo lường đặc biệt về Tình yêu (A Special Measure of Love) 29
- ²² Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 58
- ²³ Đức Baha'u'llah, Hội ý: Tuyển tập 3
- ²⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 179-80
- ²⁵ Kinh bản của Đức Baha'u'llah 88
- ²⁶ Đức Abdul Baha, Hội ý: Tuyển tập 9
- ²⁷ Đức Abdul Baha, Hội ý: Tuyển tập 5
- ²⁸ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 72
- ²⁹ Đức Abdul Baha, Nền Quản trị Baha'i 22
- ³⁰ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 72-73
- ³¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 64
- ³² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Hội ý: Tuyển tập 19
- ³³ Đức Abdul Baha, Hội ý: Tuyển tập 7
- ³⁴ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, ngày 19 tháng 5 năm 1994 gửi nước Mỹ, Quyền và Nghĩa vụ 46
- ³⁵ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, ngày 19 tháng 5 năm 1995
- ³⁶ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 88
- ³⁷ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Đời sống Baha'i 17-18
- ³⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 62

18. Một cộng đồng sùng kính và phụng sự

- ¹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 606
- ² Đức Abdul Baha, Giáo dục Baha'i 27
- ³ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gửi nước Mỹ 24
- ⁴ Đức Baha'u'llah, Nền tảng Tâm linh: Cầu nguyện, Suy tưởng, và Thái độ Nguyện cầu 4
- ⁵ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 202

-
- ⁶ Đức Abdul Baha, Nền tảng Tâm linh: Cầu nguyện, Suy tưởng, và Thái độ Nguyện cầu 4
- ⁷ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Nền tảng Tâm linh: Cầu nguyện, Suy tưởng, và Thái độ Nguyện cầu 14
- ⁸ Đức Baha'u'llah, Hội họp Baha'i/ Lễ 19 ngày 3
- ⁹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 94-95
- ¹⁰ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 90
- ¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 66-70
- ¹² Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 35
- ¹³ Đức Abdul Baha, Hội họp Baha'i/ Lễ 19 ngày 6
- ¹⁴ Đức Abdul Baha, Hội họp Baha'i/ Lễ 19 ngày 11
- ¹⁵ Đức Abdul Baha, Hội họp Baha'i/ Lễ 19 ngày 5
- ¹⁶ Đức Abdul Baha, Hội họp Baha'i/ Lễ 19 ngày 6-7
- ¹⁷ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Thúc đẩy Tinh thần (Stirring of the Spirit) 39
- ¹⁸ Đức Baha'u'llah, Kitab-I-Aqdas 30
- ¹⁹ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 8
- ²⁰ Ghi chú 56, Kitab-I-Aqdas 192
- ²¹ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 12-13
- ²² Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Mở ra Một Định mệnh 123
- ²³ Đức Abdul Baha, Phát triển Kinh tế và Xã hội 25
- ²⁴ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Giáo dục Baha'i 50
- ²⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 7
- ²⁶ Viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Hòa bình 44
- ²⁷ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 186
- ²⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 184
- ²⁹ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế, Phát triển Kinh tế và Xã hội
- ³⁰ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 602
- ³¹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 179

19. Một cộng đồng của tình bằng hữu và sự nâng đỡ

- ¹ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 255
- ² Đức Abdul Baha, Triết lý Thiêng liêng của Đức Abdul Baha 110
- ³ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 260-61
- ⁴ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 43
- ⁵ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 180
- ⁶ Đức Abdul Baha, Triết lý Thiêng liêng của Đức Abdul Baha 277
- ⁷ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 215
- ⁸ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 130
- ⁹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 129
- ¹⁰ Đức Abdul Baha, Giáo dục Baha'i 43
- ¹¹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 310
- ¹² Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 14
- ¹³ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 21
- ¹⁴ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 377
- ¹⁵ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 486
- ¹⁶ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 35
- ¹⁷ Đức Abdul Baha, Những bài giảng ở Paris 16
- ¹⁸ Nabil trong Thượng Đế đi qua 137
- ¹⁹ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Mở ra Một Định mệnh 439
- ²⁰ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 132

20. Một cộng đồng ưu tú và nổi bật

- ¹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 137
- ² Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 232
- ³ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Ánh sáng của Sự hướng dẫn 404
- ⁴ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 41
- ⁵ Đức Abdul Baha, Quảng bá Nền Hòa bình Thế giới 190
- ⁶ Đức Abdul Baha, Sự xuất sắc trong Tất cả mọi việc 7
- ⁷ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 402
- ⁸ Đức Abdul Baha, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 165
- ⁹ Đức Baha'u'llah, Kinh Xác tín 240-41
- ¹⁰ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 36

-
- ¹¹ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 64
 - ¹² Kinh bản của Đức Baha'u'llah 71
 - ¹³ Đức Shoghi Effendi, Sự xuất hiện Nền Công lý Thiêng liêng 20
 - ¹⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 48-49
 - ¹⁵ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 93
 - ¹⁶ Đức Baha'u'llah, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 110
 - ¹⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 14
 - ¹⁸ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Mở ra Một định mệnh 350
 - ¹⁹ Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 82

21. Cộng đồng của những nhà chinh phục

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 42-43
- ² Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 57
- ³ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 46
- ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 10
- ⁵ Tòa Công lý Quốc tế, Quyền và Nghĩa vụ 46
- ⁶ Đức Baha'u'llah, Thư gọi Chó sói 55
- ⁷ Đức Abdul Baha, Kinh bản của Kế hoạch Thiêng liêng 49
- ⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 42
- ⁹ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 260
- ¹⁰ Đức Abdul Baha, Tuyển chọn Thánh thư của Đức Abdul Baha 256
- ¹¹ Đức Shoghi Effendi, Thành trì Đức tin 117
- ¹² Thông điệp Tòa Công lý Quốc tế 1963-1986 65
- ¹³ Tòa Công lý Quốc tế, Thúc đẩy Gia nhập Ở ạt 2
- ¹⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 59
- ¹⁵ Viết theo lệnh Đức Shoghi Effendi, Thúc đẩy Gia nhập Ở ạt 10
- ¹⁶ Đức Shoghi Effendi, Thông điệp gọi nước Mỹ 13-14
- ¹⁷ Tòa Công lý Quốc tế, Chân trời rộng mở 27
- ¹⁸ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 195

22. Học tập trong Ánh sáng Hướng dẫn thiêng liêng

- ¹ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 63
- ² Kinh bản của Đức Baha'u'llah 166
- ³ Thư viết theo lệnh Tòa Công lý Quốc tế gọi Hội đồng Tinh thần Quốc gia
- ⁴ Tòa Công lý Quốc tế, Kế hoạch Bốn năm 11-12
- ⁵ Đức Shoghi Effendi, Nền Quản trị Baha'i 42
- ⁶ Đức Shoghi Effendi, Quyền và Nghĩa vụ 12
- ⁷ Đức Shoghi Effendi, Nền Trật tự Thế giới của Đức Baha'u'llah 153